H: VẬN TẢI KHO BÃI

Hoạt động vận tải hành khách hoặc hàng hóa, theo tuyến cố định hoặc không, bằng các phương thức vận tải đường sắt, đường ống, đường bộ, đường thủy hoặc hàng không và các dịch vụ phụ trợ cho hoạt động vận tải như bến bãi ô tô, cảng biển, cảng sông, cảng hàng không, nhà ga đường sắt, bốc xếp và lưu giữ hàng hóa, kho bãi...

Ngành này cũng gồm:

Hoạt động cho thuê phương tiện vận tải có kèm theo người điều khiển hoặc vận hành. Dịch vụ bưu chính và chuyển phát.

Loại trừ:

- Sửa chữa hoặc thay thế lớn thiết bị vận tải, trừ ô tô, mô tô xe máy và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác));

- Xây dựng, bảo dưỡng và sửa chữa đường bộ, đường sắt, cảng biển, cảng sông và cảng hàng không được phân vào các nhóm 42101 (Xây dựng công trình đường sắt), 42102 (Xây dựng công trình đường bộ) và 42900 (Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác);

- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 4520 (Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ) và nhóm 4542 (Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy);

- Cho thuê phương tiện vận tải không kèm người điều khiển hoặc vận hành được phân vào các nhóm 7710 (Cho thuê xe có động cơ), 7730 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác).

49: VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT, ĐƯỜNG BỘ VÀ VẬN TẢI ĐƯỜNG ỐNG

Ngành này gồm: Hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường bộ, đường sắt và vận tải hàng hóa bằng đường ống.

491: Vận tải đường sắt

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách và/hoặc hàng hóa bằng tàu hỏa chạy trên mạng lưới đường sắt được trải rộng trên một vùng, một khu vực địa lý hoặc vận hành ở khoảng cách ngắn tại mạng đường sắt nội bộ.

Loại trừ:

- Các hoạt động liên quan như bẻ ghi được phân vào nhóm 52211 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt);

- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đường sắt, được phân vào nhóm 52211 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt).

4911 - 49110: Vận tải hành khách đường sắt

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng đường sắt liên tỉnh;

- Cung cấp dịch vụ lưu trú của toa ngủ và dịch vụ ăn uống cho hành khách trên tàu như một hoạt động không tách rời của công ty vận tải đường sắt.

Loại trừ:

- Vận tải hành khách bằng hệ thống đường sắt nội thành và ngoại thành được phân vào nhóm 49311 (Vận tải hành khách bằng tàu điện ngầm);

- Hoạt động của các nhà ga hành khách đường sắt được phân vào nhóm 52211 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt);

- Cung cấp dịch vụ lưu trú của toa ngủ và dịch vụ ăn uống cho hành khách trên tàu được thực hiện bởi một đơn vị khác được phân vào nhóm 55909 (Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu) và nhóm 56290 (Dịch vụ ăn uống khác).

4912 - 49120: Vận tải hàng hóa đường sắt

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa bằng đường sắt liên tỉnh, nội thành và ngoại thành.

Loại trừ:

- Lưu giữ hàng hóa và kho bãi được phân vào nhóm 521 (Kho bãi và lưu giữ hàng hoá);

- Hoạt động của các nhà ga hàng hóa đường sắt được phân vào nhóm 52211 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt);

- Bốc xếp hàng hóa được phân vào nhóm 52241 (Bốc xếp hàng hoá ga đường sắt).

492 - 4920 - 49200: Vận tải bằng xe buýt

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng ô tô buýt các tuyến nội thành và ngoại thành hoặc với các tỉnh lân cận;

- Hoạt động của xe đưa đón học sinh theo hợp đồng với các trường học và xe chở nhân viên, người lao động theo hợp đồng với nơi làm việc của họ.

493: Vận tải đường bộ khác

Nhóm này gồm: Hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường bộ (trừ phương thức vận tải bằng xe buýt và đường sắt).

4931: Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội, ngoại thành, được thực hiện bằng nhiều phương thức (trừ xe buýt) như: Tàu điện ngầm, tàu điện chạy bằng tuyến đường ray trên mặt đất hoặc tuyến ray trên cao, ôtô điện... Đặc thù của các phương thức vận tải này là chạy trên các tuyến đường theo lịch trình, giờ giấc cố định, các bến đỗ cố định để đón, trả khách.

Nhóm này cũng gồm:

- Các tuyến đường chạy từ thành phố tới sân bay hoặc từ thành phố tới nhà ga tàu hỏa;

- Hoạt động của đường sắt leo núi, đường cáp trên không... nếu một phần của hệ thống này đi qua nội, ngoại thành.

Loại trừ:

- Vận tải hành khách bằng đường sắt liên tỉnh được phân vào nhóm 49110 (Vận tải hành khách đường sắt);

- Vận tải bằng xe buýt được phân vào nhóm 49200 (Vận tải bằng xe buýt).

49311: Vận tải hành khách bằng tàu điện ngầm

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng tàu điện chạy trên tuyến đường ray được xây dựng ngầm dưới mặt đất để đưa đón khách trong nội thành hoặc ngoại thành.

49312: Vận tải hành khách bằng taxi

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng taxi, kể cả hoạt động của taxi sân bay.

49313: Vận tải hành khách bằng xe lam, xe lôi, xe máy

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe lam;

- Vận tải hành khách bằng xe lôi;

- Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy.

Loại trừ: Cho thuê xe lam, xe lôi, xe máy không có người lái

được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu).

49319: Vận tải hành khách bằng xe đạp, xe xích lô và xe thô sơ khác

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe đạp;
- Vận tải hành khách bằng xe xích lô;
- Vận tải hành khách bằng xe thô sơ như xe ngựa kéo, xe bò kéo...

Loại trừ: Cho thuê xe đạp, xích lô và xe thô sơ khác không có người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu).

4932: Vận tải hành khách đường bộ khác

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;
- Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;
- Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi.

Loại trừ:

- Cho thuê xe không có người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu);
- Vận chuyển của xe cứu thương được phân vào nhóm 86990 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu).

49321: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh: giữa nội thành với các huyện ngoại thành trong cùng thành phố hoặc giữa các huyện của một tỉnh;
- Vận tải hành khách bằng xe khách liên tỉnh;
- Cho thuê xe chở khách có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác.

Loại trừ: Cho thuê xe chở khách không có người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu).

49329: Vận tải hàng khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Hoạt động của đường sắt leo núi, đường cáp trên không...nếu một phần của hệ thống này đi qua nội, ngoại thành.

4933: Vận tải hàng hoá bằng đường bộ

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác;

- Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: Xe bồn chở chất lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh;

- Vận tải hàng nặng, vận tải container;

- Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải, không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đổ phế liệu, phế thải, rác thải.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động chuyển đồ đạc;

- Cho thuê xe tải có người lái;

- Vận tải hàng hoá bằng xe động vật hoặc người kéo.

Loại trừ:

- Chở gỗ trong rừng như một phần của hoạt động đốn gỗ được phân vào nhóm 02400 (Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp);

- Cung cấp nước bằng xe tải được phân vào nhóm 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước);

- Hoạt động của bến bãi để bốc dỡ hàng được phân vào nhóm 52219 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);

- Dịch vụ đóng hòm, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển được phân vào nhóm 52299 (Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu);

- Bưu chính và chuyển phát được phân vào nhóm 53100 (Bưu chính) và nhóm 53200 (Chuyển phát);

- Vận chuyển rác thải như là một công đoạn của hoạt động thu gom rác thải được phân vào nhóm 38110 (Thu gom rác thải không độc hại), nhóm 38121(Thu gom rác thải y tế) và nhóm 38129 (Thu gom rác thải độc hại khác).

49331: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa bằng ô tô bồn chở chất lỏng;
- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng chở hóa chất;
- Vận tải hàng hóa bằng ô tô trang bị hệ thống làm lạnh để bảo quản hàng hóa tươi sống;
- Cho thuê ô tô chuyên dụng có kèm người lái để vận tải hàng hóa.

Loại trừ:

- Cung cấp nước bằng xe tải được phân vào nhóm 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước);
- Vận chuyển rác thải như là một công đoạn của hoạt động thu gom rác thải được phân vào nhóm 38110 (Thu gom rác thải không độc hại), nhóm 38121 (Thu gom rác thải y tế) và nhóm 38129 (Thu gom rác thải độc hại khác);
- Cho thuê ô tô chuyên dụng không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu).

49332: Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác;
- Vận tải hàng nặng, vận tải container;
- Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải, không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đổ phế liệu, phế thải, rác thải.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động vận chuyển đồ đạc gia đình thiết bị văn phòng....;
- Cho thuê ô tô (trừ ô tô chuyên dụng) có kèm người lái để vận chuyển hàng hoá.

Loại trừ:

- Chở gỗ trong rừng như một phần của hoạt động đốn gỗ được phân vào nhóm 02400 (Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp);
- Hoạt động của bến bãi để bốc dỡ hàng được phân vào nhóm 52219 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);
- Dịch vụ đóng hòm, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận

chuyển được phân vào nhóm 52299 (Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu);

- Bưu chính và chuyển phát được phân vào nhóm 53100 (Bưu chính) và nhóm 53200 (Chuyển phát);

- Cho thuê ô tô tải không kèm người lái được phân vào nhóm 77109 (Cho thuê xe có động cơ khác).

49333: Vận tải hàng hóa bằng xe lam, xe lôi, xe công nông

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa thông thường bằng xe lam, xe lôi, xe công nông;

- Cho thuê xe lam, xe lôi, xe công nông có kèm người lái để vận chuyển hàng hoá.

49334: Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa bằng xe cải tiến, xe bò/ngựa kéo hoặc xe súc vật kéo khác.

49339: Vận tải hàng hoá bằng phương tiện đường bộ khác

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác chưa được phân loại vào đâu.

494 - 4940 - 49400: Vận tải đường ống

Nhóm này gồm: Vận tải khí, khí hóa lỏng, xăng dầu, nước, chất lỏng khác, bùn than và những hàng hoá khác qua đường ống.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của trạm bơm.

Loại trừ:

- Phân phối khí tự nhiên hoặc khí đã xử lý, nước hoặc hơi nước được phân vào nhóm 35200 (Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống), nhóm 3530 (Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá), 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước);

- Vận tải nước, chất lỏng... bằng xe bồn được phân vào nhóm 49331 (Vận tải hàng hoá bằng ô tô chuyên dụng).

50: VẬN TẢI ĐƯỜNG THUỶ

Ngành này gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hoá bằng đường thuỷ, theo lịch trình hoặc không. Hoạt động của tàu thuyền kéo hoặc đẩy, tàu thuyền du lịch hoặc thăm quan, phà, tàu xuồng taxi cũng được

phân loại trong ngành này. Mặc dù vị trí địa lý được coi là yếu tố phân biệt giữa vận tải biển và vận tải đường thủy nội địa, nhưng trong thực tế, loại tàu thuyền được sử dụng lại là yếu tố quyết định. Vận tải bằng tàu thuyền đi biển được phân vào nhóm 501(Vận tải ven biển và viễn dương) vận tải sử dụng thuyền khác được phân vào nhóm 502 (Vận tải đường thuỷ nội địa).

Loại trừ: Hoạt động của nhà hàng và quán bar trên bong tàu được phân vào nhóm 56101(Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

501: Vận tải ven biển và viễn dương

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hoá trên những loại tàu thuyền được thiết kế để hoạt động ven biển hoặc viễn dương.

Nhóm này cũng gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hoá ở những hồ lớn... khi sử dụng những loại tàu thuyền tương tự như tàu thuyền đi biển.

5011: Vận tải hành khách ven biển và viễn dương

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;

- Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc thăm quan;

- Hoạt động của phà, tàu, xuồng taxi.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu, thuyền có kèm thuỷ thủ đoàn cho vận tải ven biển và viễn dương (ví dụ đối với tàu đánh cá).

Loại trừ:

- Hoạt động của nhà hàng, quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện;

- Hoạt động của các "casino nổi" được phân vào nhóm 92002 (Hoạt động cá cược và đánh bạc) nếu hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện

50111: Vận tải hành khách ven biển

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách ven biển, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;

- Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc thăm quan;

- Hoạt động của phà, tàu, xuồng taxi.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu có kèm thuỷ thủ đoàn cho vận tải ven biển (ví dụ đối với tàu thuyền đánh cá).

Loại trừ:

- Hoạt động của nhà hàng, quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện;

- Hoạt động của các "casino nổi" được phân vào nhóm 92002 (Hoạt động cá cược và đánh bạc) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

50112: Vận tải hành khách viễn dương

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;

- Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc thăm quan .

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu có kèm thuỷ thủ đoàn cho vận tải viễn dương (ví dụ đối với tàu đánh cá).

Loại trừ: Hoạt động của nhà hàng, quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

5012: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hoá ven biển hoặc viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;

- Vận tải bằng tàu kéo, tàu đẩy, dàn khoan dầu...

Loại trừ:

- Lưu kho hàng hoá được phân vào nhóm 521 (Kho bãi và lưu giữ hàng hoá);

- Hoạt động điều hành, dịch vụ tại cảng biển và các hoạt động hỗ trợ vận tải biển khác như lai dắt, hoa tiêu, chở hàng bằng sà lan, cứu hộ tàu được phân vào nhóm 52221 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương);

- Bốc xếp hàng hoá được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hoá cảng biển).

50121: Vận tải hàng hóa ven biển

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hoá ven biển, theo lịch trình hoặc không;

- Vận tải bằng tàu kéo, tàu đẩy, dàn khoan dầu...

Loại trừ:

- Lưu kho hàng hoá được phân vào nhóm 521 (Kho bãi và lưu giữ hàng hoá);

- Hoạt động điều hành, dịch vụ tại cảng biển và các hoạt động hỗ trợ vận tải biển khác như lai dắt, hoa tiêu, chở hàng bằng sà lan, cứu hộ tàu được phân vào nhóm 52221 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương);

- Bốc xếp hàng hoá được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hoá cảng biển).

50122: Vận tải hàng hóa viễn dương

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hoá viễn dương, theo lịch trình hoặc không;

- Vận tải bằng tàu kéo, tàu đẩy, dàn khoan dầu...

Loại trừ:

- Lưu kho hàng hoá được phân vào nhóm 521 (Kho bãi và lưu giữ hàng hoá);

- Hoạt động điều hành, dịch vụ tại cảng biển và các hoạt động hỗ trợ vận tải biển khác như lai dắt, hoa tiêu, chở hàng bằng sà lan, cứu hộ tàu được phân vào nhóm 52221 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương);

- Bốc xếp hàng hoá được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hoá cảng biển).

502: Vận tải đường thuỷ nội địa

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hoá trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch, bằng tàu loại không phù hợp để đi biển hoặc bằng phương tiện cơ giới khác (phà, thuyền, ghe, xuồng có gắn động cơ) và phương tiện thô sơ (thuyền, ghe, xuồng không gắn động cơ).

5021: Vận tải hành khách đường thủy nội địa

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ .

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu thuyền có thuỷ thủ đoàn, cho thuê ghe, xuồng có người lái để vận tải hành khách trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch.

50211: Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa bằng phương tiện cơ giới

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch bằng tàu và phương tiện cơ giới khác (phà, thuyền, ghe, xuồng có gắn động cơ).

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu có thuỷ thủ đoàn, cho thuê thuyền, ghe, xuồng máy có người lái để vận tải hành khách trên sông, hồ, kênh, rạch.

50212: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch, bằng phương tiện thô sơ: Thuyền, ghe, xuồng không gắn động cơ.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê thuyền, ghe, xuồng có người lái để vận tải hành khách trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch.

5022: Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hoá đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu có thuỷ thủ đoàn, cho thuê ghe, xuồng có người lái để vận tải hành khách trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch.

50221: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch bằng tàu và phương tiện cơ giới khác (thuyền, ghe, xuồng có gắn động cơ).

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu có thuỷ thủ đoàn, cho thuê thuyền, ghe, xuồng máy có người lái để vận tải hàng hóa trên sông, hồ, kênh, rạch.

50222: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch, bằng phương tiện thô sơ: Thuyền, ghe, xuồng không gắn động cơ.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê thuyền, ghe, xuồng có người lái để vận tải hàng hóa trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch.

51: VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

Ngành này gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hoá bằng máy bay.

Loại trừ:

- Phun thuốc hoặc hóa chất cho cây trồng bằng máy bay được phân vào nhóm 01610 (Hoạt động dịch vụ trồng trọt);

- Đại tu máy bay hoặc động cơ máy bay được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);

- Hoạt động của sân bay được phân vào nhóm 52231(Dịch vụ điều hành bay) và nhóm 52239 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp khác cho vận tải hàng không);

- Quảng cáo trên không (chữ hoặc hình quảng cáo trên nền trời được tạo ra từ những vệt khói của máy bay) được phân vào nhóm 73100 (Quảng cáo);

- Chụp ảnh trên không được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh).

511 - 5110 - 51100: Vận tải hành khách hàng không

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng đường không các chuyến bay thường lệ và không thường lệ;

- Vận tải hành khách các chuyến bay chở thuê;

- Vận tải hành khách các chuyến bay ngắm cảnh, thăm quan.

Nhóm này cũng gồm:

- Cho thuê máy bay có người lái để vận tải hành khách;

- Hoạt động hàng không như: Vận tải hành khách của các câu lạc bộ hàng không cho mục đích giáo dục hoặc vui chơi.

512 - 5120 - 51200: Vận tải hàng hoá hàng không

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hoá bằng đường không các chuyến bay thường lệ hoặc không thường lệ;

- Vận tải hàng hoá bằng đường không các chuyến bay không theo lịch trình;

- Phóng vệ tinh và tàu vũ trụ.

Nhóm này cũng gồm: Thuê máy bay có người lái để vận tải hàng hoá.

52: KHO BÃI VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ CHO VẬN TẢI

Ngành này gồm: Hoạt động kho bãi và hoạt động hỗ trợ cho vận tải, như hoạt động điều hành tại các bến bãi ô tô, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, hầm đường bộ, cầu, hoạt động của các đại lý vận tải và bốc xếp hàng hoá...

521 - 5210: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá

Nhóm này gồm: Hoạt động lưu giữ, kho bãi đối với các loại hàng hoá trong hầm chứa, bể chứa, kho chứa hàng hoá thông thường, kho đông lạnh...

Nhóm này cũng gồm: Lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan.

Loại trừ:

- Bến, bãi đỗ ô tô và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 52219 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);

- Hoạt động kho bãi thuộc sở hữu của đơn vị hoặc đơn vị thuê và tự điều hành được phân vào nhóm 68100 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê);

- Cho thuê bãi trống, đất trống được phân vào nhóm 68100 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê).

52101: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan

Nhóm này gồm: Hoạt động của các kho ngoại quan: Lưu giữ, kho bãi đối với các hàng hóa trong nước đã làm xong thủ tục xuất khẩu thông thường nhưng chưa đưa ra nước ngoài, hàng hóa từ nước ngoài đưa vào kho ngoại quan, chưa làm thủ tục nhập khẩu thông thường với cơ quan hải quan Việt Nam.

52102: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan)

Nhóm này gồm: Hoạt động lưu giữ hàng hóa tại các kho (trừ kho ngoại quan) có lắp đặt thiết bị đông lạnh để bảo quản hàng hóa, thường là hàng thực phẩm tươi sống (trừ hoạt động của kho ngoại quan)

52109: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho khác

Nhóm này gồm: Hoạt động lưu giữ hàng hóa tại các kho bãi thông thường (trừ kho ngoại quan và kho có gắn thiết bị đông lạnh) để lưu giữ, bảo quản hàng hóa thuộc giao dịch bình thường như nguyên liệu sản xuất, hàng hoá tiêu dùng, máy móc, thiết bị...

522: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải

Nhóm này gồm: Hoạt động hỗ trợ vận tải hành khách hoặc hàng hoá như hoạt động của các bến bãi ô tô, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, hầm đường bộ, cầu và các kết cấu hạ tầng giao thông khác hoặc các hoạt động bốc hàng hoá lên phương tiện, dỡ hàng từ phương tiện hoặc bốc từ phương tiện vận tải này để xếp lên phương tiện vận tải khác.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động bảo dưỡng các công trình giao thông hoặc các thiết bị phục vụ hệ thống giao thông.

5221: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ

Nhóm này gồm: Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường sắt và đường bộ.

Loại trừ: Bốc xếp hàng hoá đường sắt được phân vào nhóm 52241 (Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt), bốc xếp hàng hoá đường bộ được phân vào nhóm 52242 (Bốc xếp hàng hoá đường bộ).

52211: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt

Nhóm này gồm: Các hoạt động dịch vụ liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hoá bằng đường sắt:

- Hoạt động của các nhà ga đường sắt;
- Hoạt động quản lý, điều độ mạng đường sắt;
- Bẻ ghi đường sắt, trạm chắn tàu.

Loại trừ: Bốc dỡ hàng hoá đường sắt được phân vào nhóm 52241 (Bốc xếp hàng hoá ga đường sắt).

52219: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ

Nhóm này gồm:

- Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hoá bằng đường bộ;

- Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá;

- Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ôtô, bãi để xe đạp, xe máy;

- Lai dắt, cứu hộ đường bộ.

Nhóm này cũng gồm: Hoá lỏng khí để vận chuyển.

Loại trừ: Bốc dỡ hàng hoá đường bộ được phân vào nhóm 52242 (Bốc xếp hàng hoá đường bộ).

5222: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thuỷ

Nhóm này gồm:

- Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường thủy;

- Hoạt động của cảng biển, cảng sông, bến tàu, cầu tàu;

- Hoạt động của các cửa ngầm đường thủy;

- Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến;

- Hoạt động của tàu, xà lan, Lash, hoạt động cứu hộ;

- Hoạt động của trạm hải đăng.

Loại trừ:

- Bốc xếp hàng hoá được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hoá cảng biển) và nhóm 52244 (Bốc xếp hàng hoá cảng sông);

- Hoạt động của các bến du thuyền được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu).

52221: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương

Nhóm này gồm:

- Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa ven biển và viễn dương;

- Hoạt động của cảng biển, bến tàu, cầu tàu;

- Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến;

- Hoạt động của tàu, xà lan, Lash, hoạt động cứu hộ đường biển;

- Hoạt động của trạm hải đăng.

Loại trừ:

- Bốc xếp hàng hoá cảng biển được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hoá cảng biển);

- Hoạt động của các bến du thuyền được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu).

52222: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thuỷ nội địa

Nhóm này gồm:

- Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch;

- Hoạt động của cảng sông, bến đỗ tàu thuyền, cầu tàu;

- Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu thuyền cập bến;

- Hoạt động cứu hộ đường sông.

Loại trừ:

- Bốc xếp hàng hoá cảng sông được phân vào nhóm 52244 (Bốc xếp hàng hoá cảng sông);

- Hoạt động của các bến du thuyền được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu).

5223: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không

Nhóm này gồm: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hoá hàng không như:

- Hoạt động điều hành hành khách đi, đến tại ga hàng không;

- Hoạt động điều hành bay, kiểm soát không lưu;

- Hoạt động dịch vụ mặt đất ở sân bay...

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động cứu hoả và phòng chống cháy nổ tại sân bay.

Loại trừ:

- Bốc xếp hàng hoá cảng hàng không được phân vào nhóm 52245 (Bốc xếp hàng hoá cảng hàng không);

- Hoạt động của các trường đào tạo phi công và nhân viên hàng không được phân vào nhóm 85590 (Giáo dục khác chưa được phân vào đâu).

52231: Dịch vụ điều hành bay

Nhóm này bao gồm: Hoạt động điều hành bay, kiểm soát không lưu.

52239: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp khác cho vận tải hàng không

Nhóm này gồm: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hoá bằng hàng không như:

- Hoạt động điều hành hành khách đi, đến tại cảng hàng không;

- Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động cứu hoả và phòng chống cháy nổ tại sân bay.

Loại trừ:

- Bốc xếp hàng hoá cảng hàng không được phân vào nhóm 52245 (Bốc xếp hàng hoá cảng hàng không);

- Hoạt động của các trường đào tạo phi công và nhân viên hàng không được phân vào nhóm 85590 (Giáo dục khác chưa được phân vào đâu).

5224: Bốc xếp hàng hoá

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên phương tiện vận tải hoặc dỡ hàng hóa hoặc hành lý của hành khách từ phương tiện vận tải;

- Bốc vác hàng hoá;

- Bốc, dỡ hàng hoá toa xe lửa.

Loại trừ: Hoạt động của các nhà ga đường sắt, bến bãi ô tô, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông được phân vào các nhóm từ 5221 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ) đến 5223 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không) với các phân nhóm tương ứng.

52241: Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu hỏa hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu hỏa;

- Bốc vác hàng hoá tại ga đường sắt.

Loại trừ: Hoạt động của các nhà ga đường sắt được phân vào nhóm 52211 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt).

52242: Bốc xếp hàng hóa đường bộ

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên ô tô hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ ô tô;

- Bốc vác hàng hoá tại bến, bãi đỗ ô tô.

Loại trừ: Hoạt động của các bến, bãi ô tô được phân vào nhóm 5221 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ).

52243: Bốc xếp hàng hoá cảng biển

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển;

- Bốc vác hàng hoá tại cảng biển.

Loại trừ: Hoạt động của các cảng biển được phân vào nhóm 52221 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương).

52244: Bốc xếp hàng hoá cảng sông

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu, thuyền và phương tiện vận tải đường sông, hồ, kênh, rạch hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ các phương tiện đó;

- Bốc vác hàng hoá.

Loại trừ: Hoạt động của các cảng sông được phân vào nhóm 52222 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thuỷ nội địa).

52245: Bốc xếp hàng hoá cảng hàng không

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên máy bay hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ máy bay;

- Bốc vác hàng hoá.

Loại trừ: Hoạt động của các nhà ga hàng không, cảng hàng không được phân vào nhóm 52231 (Dịch vụ điều hành bay) và 52239 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp khác cho vận tải hàng không).

5229: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Nhóm này gồm:

- Gửi hàng;

- Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không;

- Giao nhận hàng hóa;

- Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;

- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;

- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không;

- Môi giới thuê tàu biển và máy bay;

- Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.

Loại trừ:

- Hoạt động chuyển phát được phân vào nhóm 53200 (Chuyển phát);

- Bảo hiểm ôtô, tàu biển, máy bay vào bảo hiểm phương tiện giao thông khác được phân vào nhóm 65129 (Bảo hiểm phi nhân thọ khác);

- Hoạt động của các đại lý du lịch được phân vào nhóm 79110 (Đại lý du lịch);

- Hoạt động điều hành tua du lịch được phân vào nhóm 79120 (Điều hành tua du lịch);

- Hoạt động hỗ trợ du lịch được phân vào nhóm 79200 (Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch).

52291: Dịch vụ đại lý tàu biển

Nhóm này gồm: Các hoạt động dịch vụ sau đây được thực hiện theo ủy thác của chủ tàu.

Cụ thể:

- Làm thủ tục cho tầu vào/ra cảng; thu xếp tàu lai dắt, hoa tiêu, bố trí cầu bến, nơi neo đậu tàu biển để thực hiện bốc dỡ hàng hóa, đưa đón khách lên tàu;

- Thông báo thông tin cần thiết cho các bên liên quan đến tàu, hàng hóa và hành khách, chuẩn bị tài liệu, giấy tờ về hàng hóa/hành khách, thu xếp giao hàng cho người nhận hàng; làm thủ tục hải quan, biên phòng có liên quan đến tàu và thủ tục về bốc dỡ hàng hóa, hành khách lên xuống tàu;

- Thực hiện việc thu hộ, trả hộ tiền cước, tiền bồi thường, các khoản tiền khác; thu xếp việc cung ứng cho tàu biển tại cảng;

- Ký kết hợp đồng thuê tàu, làm thủ tục giao nhận tàu và thuyền viên; ký kết hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bốc dỡ hàng hóa;

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến tranh chấp hàng hải, các công việc khác theo ủy quyền.

52292: Dịch vụ đại lý vận tải đường biển

Nhóm này gồm:

- Các hoạt động dịch vụ sau được thực hiện theo ủy thác của chủ hàng;

- Các công việc phục vụ quá trình vận chuyển, giao nhận hàng hoá, vận chuyển hành khách và hành lý trên cơ sở hợp đồng vận chuyển bằng đường biển (kể cả hợp đồng vận tải đa phương thức);

- Cho thuê, nhận thuê hộ phương tiện vận tải biển, thiết bị bốc dỡ, kho tàng, bến bãi, cầu tầu và các thiết bị chuyên dùng hàng hải khác;

- Làm đại lý công-te-nơ;

- Giải quyết các công việc khác theo ủy quyền.

52299: Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không, vận tải bộ, vận tải đường thủy nội địa;

- Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ;

- Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;

- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;

- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần;

- Môi giới thuê tàu biển và máy bay;

- Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hoá... liên quan đến vận tải.

Loại trừ:

- Hoạt động chuyển phát được phân vào nhóm 53200 (Chuyển phát);

- Bảo hiểm ôtô, tàu biển, máy bay vào bảo hiểm phương tiện giao thông khác được phân vào nhóm 65129 (Bảo hiểm phi nhân thọ khác);

- Hoạt động của các đại lý du lịch được phân vào nhóm 79110 (Đại lý du lịch);

- Hoạt động điều hành tua du lịch được phân vào nhóm 79120 (Điều hành tua du lịch);

- Hoạt động hỗ trợ du lịch được phân vào nhóm 79200 (Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch).

53: BƯU CHÍNH VÀ CHUYỂN PHÁT

Ngành này gồm: Hoạt động bưu chính và chuyển phát như nhận, vận chuyển và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện theo các yêu cầu khác nhau. Phân phát nội vùng và dịch vụ nhắn tin cũng được tính vào ngành này.

531 - 5310 - 53100: Bưu chính

Nhóm này gồm: Các hoạt động bưu chính theo các qui định phổ biến và thống nhất. Hoạt động bưu chính sử dụng cơ sở hạ tầng chung để thực hiện việc nhận, phân loại, đóng gói và chuyển thư, bưu thiếp, báo, tạp chí, ấn phẩm quảng cáo, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa hoặc tài liệu theo các tuyến và khu vực.

Nhóm này cũng gồm: Các dịch vụ khác nhằm hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động này như:

- Nhận, phân loại, vận chuyển và phân phối (trong nước hoặc quốc tế) thư, bưu phẩm, bưu kiện và bưu phẩm bằng dịch vụ bưu chính qua mạng lưới bưu điện được qui định bằng các giao ước dịch vụ thống nhất. Hoạt động này có thể sử dụng một hoặc nhiều phương thức vận tải, có thể sử dụng phương tiện vận tải thuộc sở hữu của bưu điện hoặc phương tiện vận tải công cộng;

- Nhận thư hoặc bưu phẩm, bưu kiện từ các hòm thư công cộng hoặc cơ sở bưu điện;

- Phân phối và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện.

Loại trừ: Chuyển khoản bưu điện, tiết kiệm bưu điện và chuyển tiền bưu điện được phân vào nhóm 64190 (Hoạt động trung gian tiền tệ khác).

532 - 5320 - 53200: Chuyển phát

Nhóm này gồm:

- Nhận, phân loại, vận chuyển và phân phối (trong nước hoặc quốc tế) thư, bưu phẩm, bưu kiện của các doanh nghiệp không hoạt động theo giao ước dịch vụ chung. Hoạt động này có thể sử dụng một

hoặc nhiều phương thức vận tải, có thể sử dụng phương tiện vận tải của doanh nghiệp hoặc các phương tiện vận tải công cộng;

- Phân phối và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện.

Nhóm này cũng gồm: Dịch vụ giao hàng tận nhà.

Loại trừ: Vận tải hàng hoá theo các phương thức vận tải được phân vào các nhóm 4912 (Vận tải hàng hóa đường sắt), 4933 (Vận tải hàng hóa bằng đường bộ), 5012 (Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương), 5022 (Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa), 5120 (Vận tải hàng hóa hàng không).

I: DỊCH VỤ LƯU TRÚ VÀ ĂN UỐNG

Ngành này gồm: Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú ngắn ngày cho khách du lịch, khách vãng lai khác và cung cấp đồ ăn, đồ uống tiêu dùng ngay. Nhiều dịch vụ bổ sung cũng được quy định trong ngành này.

Loại trừ:

- Các hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn có thể được coi là nơi thường trú được phân loại vào hoạt động bất động sản (ngành L (Hoạt động kinh doanh bất động sản));

- Hoạt động chế biến thực phẩm, đồ uống nhưng chưa tiêu dùng được ngay hoặc được bán thông qua các kênh phân phối riêng biệt, cụ thể là qua hoạt động bán buôn và bán lẻ. Hoạt động chế biến thực phẩm nêu trên được phân loại vào ngành sản xuất, chế biến (ngành C (Công nghiệp chế biến, chế tạo)).

55: DỊCH VỤ LƯU TRÚ

Ngành này gồm: Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn cho khách du lịch, khách vãng lai khác. Cũng tính vào ngành này hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn cho sinh viên, công nhân và những đối tượng tương tự. Có những đơn vị chỉ cung cấp cơ sở lưu trú, nhưng cũng có những đơn vị cung cấp cả cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống và/hoặc các phương tiện giải trí.

Loại trừ: Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn được coi như cơ sở thường trú, ví dụ cho thuê căn hộ hàng tháng hoặc hàng năm được phân loại trong ngành bất động sản (ngành L (Hoạt động kinh doanh bất động sản)).

551 - 5510: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Nhóm này gồm:

- Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú cho khách du lịch, khách trọ, hàng ngày hoặc hàng tuần, nhìn chung là ngắn hạn. Các cơ sở lưu trú bao gồm loại phòng thuê có sẵn đồ đạc, hoặc loại căn hộ khép kín có trang bị bếp và dụng cụ nấu ăn, có hoặc không kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, có thể đi kèm với các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt là, bể bơi, phòng tập, dịch vụ giải trí, phòng họp và thiết bị phòng họp;

- Hoạt động của các cơ sở lưu trú như: khách sạn; biệt thự du lịch (resort); phòng hoặc căn hộ khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ; nhà trọ, phòng trọ; chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động; làng sinh viên, ký túc xá sinh viên; nhà điều dưỡng.

Loại trừ: Cho thuê nhà, căn hộ, phòng ở có hoặc không trang bị đồ đạc nhằm mục đích ở lâu dài, thường là hàng tháng hoặc hàng năm được phân vào ngành 68100 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê).

55101: Khách sạn

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú là khách sạn từ hạng 1 đến 5 sao, qui mô từ 15 phòng ngủ trở lên với các trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch, bao gồm khách sạn được xây dựng thành khối (hotel), khách sạn nổi (floating hotel), khách sạn thương mại (commercial hotel) khách sạn nghỉ dưỡng (resort hotel), có kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, có thể đi kèm với các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt là, bể bơi, phòng tập, dịch vụ giải trí, phòng họp và thiết bị phòng họp.

55102: Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú:

- Biệt thự du lịch (tourist villa): là biệt thự thấp tầng, có sân vườn, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch;

- Căn hộ cho khách du lịch lưu trú ngắn ngày (tourist apartment): Là căn hộ có trang bị sẵn đồ đạc, có trang bị bếp và dụng cụ nấu ăn... để khách tự phục vụ trong thời gian lưu trú.

55103: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú là nhà khách, nhà nghỉ với các trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch nhưng không đạt điều kiện tiêu chuẩn để xếp hạng khách sạn. Có thể kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt, là...

55104: Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú là nhà trọ, phòng trọ là nhà dân có phòng cho khách thuê trọ với các trang thiết bị, tiện nghi tối thiểu cần thiết cho khách.

559 - 5590: Cơ sở lưu trú khác

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú tạm thời hoặc dài hạn là các phòng đơn, phòng ở chung hoặc nhà ở tập thể như ký túc xá sinh viên, nhà ở tập thể của các trường đại học; nhà trọ, nhà tập thể công nhân cho học sinh, sinh viên, người lao động nước ngoài và các đối tượng khác, chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều trại du lịch.

55901: Ký túc xá học sinh, sinh viên

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn (ký túc xá) cho học sinh, sinh viên các trường phổ thông, trung học, cao đẳng hoặc đại học, được thực hiện bởi các đơn vị hoạt động riêng.

55902: Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn là phương tiện lưu trú làm bằng vải, bạt được sử dụng cho khách du lịch trong bãi cắm trại, du lịch dã ngoại.

55909: Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn cho khách thuê trọ như: Nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, các dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú khác chưa kể ở trên.

56: DỊCH VỤ ĂN UỐNG

Ngành này gồm: Cung cấp dịch vụ ăn, uống cho khách hàng tại chỗ trong đó khách hàng được phục vụ hoặc tự phục vụ, khách hàng mua đồ ăn uống mang về hoặc khách hàng đứng ăn tại nơi bán. Trong

thực tế, tính chất đồ ăn uống được bán là yếu tố quyết định chứ không phải nơi bán.

Loại trừ:

- Hoạt động cung cấp thực phẩm chưa tiêu dùng ngay được hoặc thực phẩm chế biến nhưng chưa thể coi là món ăn ngay được phân vào ngành 10 (Sản xuất chế biến thực phẩm) và ngành 11 (Sản xuất đồ uống);

- Hoạt động bán hàng thực phẩm không do người bán hoặc cơ sở của họ tự chế biến, không được xem như một bữa ăn hoặc món ăn có thể tiêu dùng ngay được phân vào ngành G (Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

561 - 5610: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống tới khách hàng, trong đó khách hàng được phục vụ hoặc khách hàng tự chọn các món ăn được bày sẵn, có thể ăn tại chỗ hoặc mua món ăn đem về. Nhóm này cũng gồm hoạt động chuẩn bị, chế biến và phục vụ đồ ăn uống tại xe bán đồ ăn lưu động hoặc xe kéo, đẩy bán rong.

Cụ thể:

- Nhà hàng, quán ăn;
- Quán ăn tự phục vụ;
- Quán ăn nhanh;
- Cửa hàng bán đồ ăn mang về;
- Xe thùng bán kem;
- Xe bán hàng ăn lưu động;
- Hàng ăn uống trên phố, trong chợ.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động nhà hàng, quán bar trên tàu, thuyền, phương tiện vận tải nếu hoạt động này không do đơn vị vận tải thực hiện mà được làm bởi đơn vị khác.

Loại trừ: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh đồ ăn được phân vào nhóm 56290 (Dịch vụ ăn uống khác).

56101: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống tại nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống. Khách hàng được phục vụ hoặc khách hàng tự chọn các món ăn được bày sẵn, có thể ăn tại chỗ hoặc mua món ăn đem về.

56109: Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác

Nhóm này gồm: Hoạt động chuẩn bị, chế biến và phục vụ đồ ăn uống tại xe bán đồ ăn lưu động hoặc xe kéo, đẩy bán rong như: Xe thùng bán kem và xe bán hàng ăn lưu động.

562: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên và dịch vụ ăn uống khác

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng nhân các sự kiện như phục vụ tiệc hội nghị, tiệc gia đình, đám cưới... hoặc hợp đồng dịch vụ ăn uống cho một khoảng thời gian và hoạt động nhượng quyền dịch vụ ăn uống, ví dụ phục vụ ăn uống cho các sự kiện thể thao hoặc tương tự.

5621 - 56210: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,…)

Nhóm này gồm: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, tại địa điểm mà khách hàng yêu cầu nhân các công việc của họ như tiệc hội nghị cơ quan, doanh nghiệp, đám cưới, các công việc gia đình khác....

Loại trừ:

- Sản xuất đồ ăn có thời hạn sử dụng ngắn để bán lại được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu);

- Bán lẻ đồ ăn có thời hạn sử dụng ngắn được phân vào ngành 47 (Bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

5629 - 56290: Dịch vụ ăn uống khác

Nhóm này gồm: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng;

- Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...;

- Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự;

- Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.

Loại trừ:

- Sản xuất đồ ăn có thời hạn sử dụng ngắn để bán lại được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu);

- Bán lẻ đồ ăn có thời hạn sử dụng ngắn được phân vào ngành 47 (Bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

563 - 5630: Dịch vụ phục vụ đồ uống

Nhóm này gồm: Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của các quán bar, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ (trong đó cung cấp dịch vụ đồ uống là chủ yếu); hàng bia, quán bia; quán cafe, nước hoa quả, giải khát; dịch vụ đồ uống khác như: nước mía, nước sinh tố, quán chè, xe bán rong đồ uống...

Loại trừ:

- Bán lại đồ uống đã đóng chai, đóng lon, đóng thùng được phân vào các nhóm 47110 (Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp), 47230 (Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh), 47813 (Bán lẻ đồ uống lưu động hoặc tại chợ), 47990 (Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động của các vũ trường, câu lạc bộ khiêu vũ không phục vụ đồ uống được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu).

56301: Quán rượu, bia, quầy bar

Nhóm này gồm: Hoạt động của các quán rượu phục vụ khách hàng uống tại chỗ: rượu mạnh, rượu vang, rượu cocktail, bia các loại...

Loại trừ: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn và uống rượu, bia nhưng trong đó đồ ăn là chủ yếu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống).

56309: Dịch vụ phục vụ đồ uống khác

Nhóm này gồm: Hoạt động của các quán chế biến và phục vụ khách hàng tại chỗ các loại đồ uống như: Cà phê, nước sinh tố, nước mía, nước quả, quán chè đỗ đen, đỗ xanh.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của xe bán rong đồ uống.

J: THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

58: HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN

Ngành này gồm:

- Xuất bản sách, lịch, tờ rơi, từ điển, bộ sách giáo khoa, tập bản đồ, bản đồ, sơ đồ, biểu đồ; xuất bản báo, tạp chí, ấn phẩm định kỳ; xuất bản bản chỉ dẫn bưu điện và các xuất bản khác, cũng như xuất bản phần mềm;

- Xuất bản có được bản quyền về nội dung (sản phẩm thông tin) và đưa nội dung này ra rộng rãi công chúng bằng cách tham gia vào (hoặc sắp xếp) hoạt động tái bản và phân phối nội dung này dưới nhiều dạng. Tất cả các dạng có thể của xuất bản (dạng in, dạng điện tử hay âm thanh, trên internet, là các sản phẩm đa phương tiện như sách tham chiếu CD - ROM…), trừ xuất bản các phim hình ảnh, đều nằm trong ngành này.

Loại trừ: Xuất bản tranh ảnh, băng video và phim trên đĩa DVD hoặc phương tiện tương tự được phân vào ngành 59 (Hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc) và sản xuất các bản ghi copy cho thiết bị ghi âm thanh được phân vào ngành 59 (Hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc); in ấn được phân vào nhóm 18110 (In ấn) và sản xuất hàng loạt các ấn phẩm âm thanh được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại).

581: Xuất bản sách, ấn phẩm định kỳ và các hoạt động xuất bản khác

Nhóm này gồm: Xuất bản sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ khác, xuất bản bản chỉ dẫn bưu điện và danh mục thư và các công việc khác như ảnh, khắc bản in, bưu thiếp, thời gian biểu, mẫu đơn, tranh quảng cáo, vẽ lại tranh nghệ thuật. Những công việc này được đặc trưng bởi sự thông minh sáng tạo trong quá trình phát triển riêng và chúng cần được bảo vệ bản quyền.

5811 - 58110: Xuất bản sách

Nhóm này gồm: Hoạt động xuất bản sách dạng in, dạng điện tử (CD, hiển thị điện tử...) hoặc dạng âm thanh hoặc trên Internet.

Cụ thể:

- Xuất bản sách, lịch, tờ rơi và các ấn phẩm tương tự, kể cả xuất bản từ điển và bộ sách giáo khoa;

- Xuất bản tập bản đồ, bản đồ và các biểu đồ;

- Xuất bản sách dưới dạng băng từ;

- Xuất bản bộ sách giáo khoa… trên đĩa CD - ROM.

Loại trừ:

- Sản xuất quả địa cầu được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa phân vào đâu);

- Xuất bản các tài liệu quảng cáo được phân vào nhóm 58190 (Hoạt động xuất bản khác);

- Xuất bản sách nhạc và bản nhạc được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Các hoạt động của các tác giả độc lập được phân vào nhóm 749 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu) và nhóm 90000 (Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí).

5812 - 58120: Xuất bản các danh mục chỉ dẫn và địa chỉ

Nhóm này gồm: Xuất bản danh mục các sự kiện hoặc thông tin. Các danh mục này có thể được xuất bản dạng in ấn hoặc điện tử, như: danh mục thư, niên giám điện thoại, các sách hướng dẫn và các tài liệu khác, như các vụ án pháp luật, bản tóm tắt đính kèm thuốc…

5813 - 58130: Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ

Nhóm này gồm: Hoạt động xuất bản báo chí, bao gồm báo quảng cáo cũng như các ấn phẩm định kỳ và báo chí khác. Các thông tin có thể được xuất bản dưới dạng in hoặc dạng báo điện tử, bao gồm cả Internet. Việc xuất bản các chương trình đài phát thanh và truyền hình cũng được phân vào đây**.**

5819 - 58190: Hoạt động xuất bản khác

Nhóm này gồm:

- Xuất bản catalog; ảnh, bản khắc và bưu thiếp; thiệp chúc mừng; mẫu đơn; áp phích quảng cáo, các bản sao chép tác phẩm nghệ thuật; tài liệu quảng cáo và các tài liệu in ấn khác;

- Xuất bản trực tuyến con số thống kê hoặc các thông tin khác.

Loại trừ:

- Bán lẻ phần mềm được phân vào nhóm 4741 (Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh);

- Xuất bản báo quảng cáo được phân vào nhóm 58130 (Xuất bản báo, tạp chí và ấn phẩm định kỳ);

- Cung cấp trực tuyến phần mềm (ứng dụng và cung cấp các dịch vụ ứng dụng) được phân vào nhóm 63110 (Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan).

582 - 5820 - 58200: Xuất bản phần mềm

Nhóm này gồm: Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính.

Loại trừ:

- Tái sản xuất phần mềm được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);

- Bán lẻ phần mềm không định dạng được phân vào nhóm 4741 (Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh);

- Sản xuất phần mềm nhưng không nhằm để xuất bản được phân vào nhóm 62010 (Lập trình máy vi tính);

- Cung cấp trực tuyến phần mềm (ứng dụng và cung cấp các dịch vụ ứng dụng) được phân vào nhóm 63110 (Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan).

59: HOẠT ĐỘNG ĐIỆN ẢNH, SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH, GHI ÂM VÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC

Ngành này gồm:

- Sản xuất phim các loại, chương trình truyền hình thuộc đề tài sân khấu và không phải sân khấu trên chất liệu là phim nhựa, băng video, đĩa hoặc chất liệu khác để chiếu trực tiếp trên rạp hát hoặc để chiếu trên truyền hình ;

- Hoạt động hỗ trợ như biên tập, cắt phim hoặc lồng tiếng…;

- Hoạt động phát hành phim điện ảnh và phim khác cho các ngành khác;

- Hoạt động chiếu phim.

Ngành này cũng gồm:

- Mua và bán quyền phát hành phim điện ảnh hoặc phim khác;

- Hoạt động ghi âm, ví dụ như việc sản xuất các bản ghi âm thanh gốc, việc phát hành, quảng cáo và phân phối chúng; xuất bản âm nhạc

cũng như việc ghi âm phục vụ hoạt động trong phòng ghi âm (studio) và các nơi khác.

591: Hoạt động điện ảnh và sản xuất chương trình truyền hình

Nhóm này gồm:

- Sản xuất phim thuộc đề tài sân khấu và không phải sân khấu trên chất liệu là phim nhựa, băng video, đĩa hoặc phương tiện truyền thông khác**,** bao gồm phát hành kỹ thuật số, cho việc chiếu trực tiếp ở các rạp hoặc hát trên vô tuyến truyền hình;

- Hoạt động hỗ trợ như biên tập, cắt phim hoặc lồng tiếng…;

- Hoạt động phát hành phim điện ảnh và phim khác cho các ngành khác (như băng video, đĩa DVD,...); cũng như việc chiếu các loại phim này.

Nhóm này cũng gồm: Mua và bán quyền phát hành phim điện ảnh hoặc phim khác.

5911: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình

Nhóm này gồm:

- Việc sản xuất các phim điện ảnh, phim video, các chương trình truyền hình hoặc chương trình quảng cáo trên truyền hình;

- Việc sản xuất các chương trình truyền hình và chương trình quảng cáo không sử dụng phương tiện truyền thanh, truyền hình và hoạt động của các thư viện lưu giữ phim khác.

Loại trừ:

- Nhân bản phim (không kể việc tái sản xuất phim điện ảnh cho phát hành sân khấu) cũng như việc tái sản xuất băng tiếng và băng hình, đĩa CD và DVD từ bản gốc được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);

- Bán buôn băng video, đĩa CD-s, DVD-s đã ghi được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);

- Bán buôn băng video, đĩa DVD-s trắng được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông);

- Bán lẻ băng video, đĩa CD-s, DVD-s được phân vào nhóm 47620 (Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh);

- Hoạt động hậu kỳ được phân vào nhóm 59120 (Hoạt động hậu kỳ);

- Việc ghi âm và ghi sách vào băng được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Phát thanh truyền hình được phân vào nhóm 602 (Hoạt động truyền hình và cung cấp chương trình thuê bao);

- Xử lý phim khác với ngành điện ảnh được phân vào nhóm 74200 (hoạt động nhiếp ảnh);

- Hoạt động của các tổ chức hoặc đại lý sân khấu tư nhân hoặc nghệ sỹ được phân vào nhóm 74909 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Cho thuê băng video, đĩa DVD-s cho công chúng được phân vào nhóm 77220 (Cho thuê băng, đĩa video);

- Thời gian thực tế (đồng thời) gắn liền với việc thuyết minh các chương trình truyền hình trực tiếp các cuộc hội thảo, hội họp, v.v… được phân vào nhóm 82990 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động của các diễn viên, người vẽ tranh biếm hoạ, các nhà đạo diễn, các nhà thiết kế sân khấu và các chuyên gia kỹ thuật khác được phân vào nhóm 90000 (Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí).

59111: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh

Nhóm này gồm: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh trên chất liệu phim nhựa phục vụ việc chiếu trực tiếp tại các rạp chiếu phim hoặc chiếu phim lưu động.

59112: Hoạt động sản xuất phim video

Nhóm này gồm: Hoạt động sản xuất phim video trên chất liệu băng, đĩa hoặc phương tiện khác.

59113: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình

Nhóm này gồm: Hoạt động sản xuất các chương trình truyền hình và chương trình quảng cáo, v.v… phục vụ cho việc phát các chương trình qua phương tiện truyền hình.

5912 - 59120: Hoạt động hậu kỳ

Nhóm này gồm: Hoạt động như biên tập, truyền phim /băng, đầu đề, phụ đề, giới thiệu phim (giới thiệu danh sách các diễn viên, đạo

diễn, người quay phim…), thuyết minh, đồ họa máy tính, sản xuất các phim hoạt họa và các hiệu ứng đặc biệt về chuyển động, phát triển và xử lý phim điện ảnh, các hoạt động làm thử phim điện ảnh, hoạt động của các phòng thí nghiệm đặc biệt dành sản xuất phim hoạt họa.

Loại trừ:

- Nhân bản phim (không kể việc tái sản xuất phim điện ảnh cho phát hành sân khấu) cũng như việc tái sản xuất băng tiếng và băng hình, đĩa CD và DVD từ bản gốc được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);

- Bán buôn băng video, đĩa CD-s, DVD-s đã ghi được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);

- Bán buôn băng video, đĩa DVD-s trắng được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông);

- Bán lẻ băng video, đĩa CD-s, DVD-s được phân vào nhóm 47620 (Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh);

- Xử lý phim không phải cho ngành điện ảnh được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh);

- Cho thuê băng video, đĩa DVD-s cho công chúng được phân vào nhóm 77220 (Cho thuê băng, đĩa video);

- Hoạt động của các diễn viên, người vẽ tranh biếm hoạ, các nhà đạo diễn, các nhà thiết kế sân khấu và các chuyên gia kỹ thuật khác được phân vào nhóm 90000 (Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí).

5913 - 59130: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình

Nhóm này gồm:

- Phát hành phim, băng video, đĩa DVD-s và các sản phẩm tương tự cho các sân khấu phim điện ảnh, mạng lưới và trạm truyền hình, các rạp chiếu bóng;

- Cấp bản quyền phát hành phim, băng video, đĩa DVD.

Loại trừ: Nhân bản phim cũng như tái sản xuất băng hình và băng tiếng, đĩa CD hoặc đĩa DVD từ các bản gốc được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại).

5914: Hoạt động chiếu phim

Nhóm này gồm:

- Việc chiếu phim điện ảnh và phim video trong các rạp, ngoài trời hoặc các phương tiện chiếu phim khác;

- Hoạt động của các câu lạc bộ điện ảnh.

59141: Hoạt động chiếu phim cố định

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đơn vị chiếu bóng tại các rạp cố định, nơi có nhà chiếu phim, có chỗ ngồi xem, có các tiện nghi phục vụ người xem, có buồng đặt máy cố định, có chương trình hoạt động thường xuyên, có nơi bán vé và thu tiền (rạp dùng cho chiếu phim nhựa).

59142: Hoạt động chiếu phim lưu động

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đội chiếu bóng lưu động, đó là đơn vị điện ảnh có người chuyên trách, có kế hoạch, có chương trình chiếu bóng thường xuyên và có đủ phương tiện để chiếu bóng như: Máy chiếu, máy phát điện, thường xuyên chiếu phim phục vụ nhân dân (Đội chiếu bóng làm nhiệm vụ chiếu phim nhựa là chủ yếu).

592 - 5920 - 59200: Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc

Nhóm này gồm:

- Hoạt động sản xuất ghi âm gốc như ghi băng, đĩa CD-s;

- Phát hành, quảng cáo và phân phối băng ghi âm đến những người bán buôn, bán lẻ hoặc trực tiếp đến công chúng. Các hoạt động này có thể được thực hiện hoặc không được thực hiện cùng với việc sản xuất các băng ghi âm gốc trong cùng một đơn vị. Nếu không, đơn vị thực hiện các hoạt động này phải có quyền tái sản xuất và phân phối đối với bản ghi âm thanh gốc;

- Hoạt động ghi âm phục vụ các hoạt động trong trường quay hoặc các nơi khác, bao gồm cả việc sản xuất chương trình băng đài (không phải trực tiếp);

- Hoạt động xuất bản âm nhạc, như hoạt động đăng ký bản quyền cho tác phẩm âm nhạc, quảng cáo, uỷ quyền và sử dụng các tác phẩm âm nhạc này vào việc ghi âm, phát thanh, truyền hình, điện ảnh, chương trình trực tiếp, in ấn và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Những đơn vị tham gia trong các hoạt động này có thể sở hữu bản quyền hoặc các hoạt động như việc quản lý các bản quyền âm nhạc thay mặt cho các chủ sở hữu các bản quyền này ;

- Xuất bản sách nhạc và bản nhạc.

60: HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

Ngành này gồm:

- Hoạt động xây dựng chương trình hoặc có quyền phân phối nội dung và sau đó phát các chương trình đó, như phát thanh, truyền hình và các chương trình dữ kiện về giải trí, thời sự, dự báo thời tiết, phỏng vấn…;

- Phát sóng các dữ kiện, điển hình là phát trên đài phát thanh và vô tuyến truyền hình. Việc phát sóng có thể được tiến hành bằng cách sử dụng các công nghệ khác nhau, qua không trung, qua vệ tinh, qua mạng dây cáp hoặc qua mạng internet;

- Sản xuất các chương trình tỉ mỉ về tự nhiên (thời lượng hạn chế như các chương trình thời sự, thể thao, giáo dục và các chương trình định hướng cho thanh niên) trên cơ sở phí hoặc thuê bao, đối với người thứ ba, cho việc phát sóng tiếp theo đến công chúng.

Loại trừ: Việc phân phối các chương trình thuê bao cáp và thuê bao khác được phân vào ngành 61 (Viễn thông).

601 - 6010 - 60100: Hoạt động phát thanh

Nhóm này gồm:

- Phát tín hiệu tiếng nói thông qua đài phát thanh được phát trong các phòng phát chương trình và các thiết bị để chuyển tiếp các chương trình đến công chúng, tới các chi nhánh hoặc tới người đăng ký thuê bao;

- Hoạt động của mạng lưới phát thanh, như hoạt động thu và phát tiếng các chương trình tới các chi nhánh hoặc tới người đăng ký thuê bao thông qua phát sóng qua không trung, qua dây cáp hoặc qua vệ tinh;

- Hoạt động phát thanh qua internet (trạm phát thanh internet);

- Phát sóng dữ kiện kết hợp với phát sóng phát thanh.

Loại trừ: Sản xuất chương trình phát thanh qua băng được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc).

602: Hoạt động truyền hình và cung cấp chương trình thuê bao

Nhóm này gồm:

- Hoạt động xây dựng kênh chương trình truyền hình hoàn thiện từ những bộ phận chương trình được mua (ví dụ như phim truyện phim tài liệu…), hoặc bộ phận chương trình tự sản xuất (như tin tức địa phương) hoặc kết hợp của các bộ phận đó;

- Các chương trình truyền hình hoàn thiện này có thể được phát sóng từ các đơn vị sản xuất hoặc sản xuất để chuyển giao cho người phân phối thứ ba, như các công ty dây cáp hoặc các nhà cung cấp truyền hình qua vệ tinh;

- Phát sóng dữ kiện kết hợp với phát sóng truyền hình.

6021 - 60210: Hoạt động truyền hình

Nhóm này gồm:

- Hoạt động phát sóng hình ảnh qua các kênh truyền hình cùng với âm thanh và dữ liệu thông qua các phòng phát sóng chương trình truyền hình và việc truyền đưa các chương trình qua làn sóng truyền hình công cộng. Những hoạt động trong nhóm này gồm việc đưa ra lịch trình của các chương trình và việc phát sóng các chương trình đó. Lịch trình các chương trình có thể tự làm hoặc thu từ các đơn vị khác;

- Hoạt động chuyển tiếp chương trình truyền hình tới các đài, trạm phát truyền hình, nơi sẽ lần lượt phát sóng các chương trình này tới công chúng theo lịch trình định trước.

Loại trừ: Việc sản xuất các chương trình truyền hình và các chương trình quảng cáo không kết hợp phát sóng được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình).

6022 - 60220: Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác

Nhóm này gồm: Hoạt động phát triển kênh hoặc sắp xếp hình ảnh, âm thanh và chương trình dữ liệu cho việc truyền đưa trên cơ sở thuê bao tới người phân phối thứ ba, như tới các công ty truyền cáp hoặc tới nhà cung cấp truyền hình vệ tinh. Lịch trình các chương trình có thể tự làm hoặc thu từ nơi khác. Các chương trình này thường là chuyên về các loại như tin tức thời sự, thể thao, giáo dục, chương trình định hướng cho thanh niên và được phát sóng có thời lượng như: chương trình thuê bao các kênh thể thao, chương trình thuê bao các kênh điện ảnh và chương trình thuê bao các kênh thời sự.

Loại trừ:

- Việc sản xuất các yếu tố chương trình truyền hình (như điện ảnh, tư liệu, quảng cáo) được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình);

- Chuẩn bị lịch trình các chương trình bao gồm việc phát sóng các

chương trình này qua sóng truyền hình công cộng trực tiếp đến người xem được phân vào nhóm 60210 (Hoạt động truyền hình);

- Tập hợp chọn gói các kênh và phân phối các kênh chọn gói đó qua dây cáp hoặc qua vệ tinh đến người xem được phân vào ngành 61 (Viễn thông).

61: VIỄN THÔNG

Ngành này gồm:

- Hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông và các dịch vụ liên quan như truyền giọng nói, âm thanh, hình ảnh, dữ liệu, ký tự. Hệ thống truyền dẫn thực hiện các hoạt động trên có thể sử dụng công nghệ đơn hoặc kết hợp nhiều công nghệ. Nhìn chung các hoạt động được phân loại ở ngành này liên quan đến nội dung mà không liên quan đến việc tạo ra chúng. Tiêu chí để phân loại trong ngành này dựa trên hạ tầng thông tin được sử dụng để vận hành các hoạt động đó;

- Trong trường hợp truyền tín hiệu truyền hình, hoạt động truyền bao gồm trọn gói các kênh chương trình hoàn chỉnh được sản xuất trong ngành 60 để phát.

611 - 6110 - 61100: Hoạt động viễn thông có dây

Nhóm này gồm:

- Hoạt động vận hành, duy trì hoặc cung cấp việc tiếp cận các phương tiện truyền giọng nói, dữ liệu, ký tự, âm thanh, hình ảnh, sử dụng hạ tầng viễn thông có dây. Hệ thống truyền dẫn thực hiện các hoạt động trên có thể sử dụng công nghệ đơn hoặc kết hợp nhiều công nghệ;

- Điều hành, duy trì thiết bị chuyển mạch và truyền dẫn để cung cấp liên lạc giữa điểm này với điểm khác theo đường dây dẫn mặt đất, vi ba hoặc kết hợp giữa dây dẫn mặt đất và kết nối vệ tinh;

- Điều hành hệ thống phát bằng cáp (ví dụ phát dữ liệu và tín hiệu truyền hình);

- Cung cấp liên lạc điện báo và vô thanh khác bằng thiết bị thuộc sở hữu của họ.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động mua quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác và điều hành hệ thống đó để cung cấp dịch vụ viễn thông cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp;

- Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông có dây.

Loại trừ: Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (không thực hiện cung cấp dịch vụ) được phân vào nhóm 61909 (Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu).

612 - 6120 - 61200: Hoạt động viễn thông không dây

Nhóm này gồm: Hoạt động vận hành, duy trì hoặc cung cấp việc tiếp cận các phương tiện truyền giọng nói, dữ liệu, ký tự, âm thanh, hình ảnh, sử dụng hạ tầng viễn thông không dây. Hệ thống truyền dẫn cung cấp truyền dẫn đa hướng theo sóng truyền phát trên không trung, có thể sử dụng công nghệ đơn hoặc kết hợp nhiều công nghệ. Hoạt động duy trì và điều hành nhắn tin di động và mạng viễn thông không dây khác.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động mua quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác và điều hành hệ thống đó để cung cấp dịch vụ viễn thông không dây (trừ vệ tinh) cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông không dây.

Loại trừ: Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ) được phân vào nhóm 61909 (Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu).

613 - 6130 - 61300: Hoạt động viễn thông vệ tinh

Nhóm này gồm: Hoạt động vận hành, duy trì hoặc cung cấp việc tiếp cận các phương tiện truyền giọng nói, dữ liệu, ký tự, âm thanh, hình ảnh, sử dụng hạ tầng viễn thông vệ tinh.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động truyền phát âm thanh, hình ảnh hoặc các chương trình gốc nhận từ mạng cáp, đài truyền hình hoặc hệ thống đài phát thanh trong nước tới các hộ gia đình qua hệ thống vệ tinh. Các đơn vị được phân loại ở đây nhìn chung không tạo ra nội dung chương trình;

- Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông vệ tinh.

Loại trừ: Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ) được phân vào nhóm 61909 (Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu).

619 - 6190: Hoạt động viễn thông khác

Nhóm này gồm:

- Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xa và các trạm rada;

- Điều hành các trạm đầu cuối vệ tinh và các trạm liên hợp nối với một hoặc nhiều hệ thống thông tin mặt đất và khả năng truyền/nhận viễn thông từ hệ thống vệ tinh;

- Cung cấp truy cập Internet thông qua các mạng kết nối giữa khách hàng và ISP nhưng không do ISP sở hữu và vận hành, như truy cập Internet quay số (dial-up);

- Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet);

- Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ).

Loại trừ: Cung cấp dịch vụ truy cập internet của người điều hành hạ tầng viễn thông được phân vào nhóm 61100 (Hoạt động viễn thông có dây), 61200 (Hoạt động viễn thông không dây) và 61300 (Hoạt động viễn thông vệ tinh).

61901: Hoạt động của các điểm truy cập internet

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đại lý internet cung cấp dịch vụ truy cập internet cho khách hàng.

Loại trừ: Hoạt động của các quán cà phê internet trong đó hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet cho khách hàng chỉ có tính chất phụ thêm, được phân vào nhóm 56309 (Dịch vụ phục vụ đồ uống khác).

61909: Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xa và các trạm rada;

- Điều hành các trạm đầu cuối vệ tinh và các trạm liên hợp nối với một hoặc nhiều hệ thống thông tin mặt đất và khả năng truyền/nhận viễn thông từ hệ thống vệ tinh;

- Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet);

- Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ).

Loại trừ:

- Cung cấp dịch vụ truy cập internet của người điều hành hạ tầng viễn thông được phân vào nhóm 61100 (Hoạt động viễn thông có dây), nhóm 61200 (Hoạt động viễn thông không dây), nhóm 61300 (Hoạt động viễn thông vệ tinh);

- Hoạt động của các điểm truy cập internet được phân vào nhóm 61901 (Hoạt động của các điểm truy cập internet).

62: LẬP TRÌNH MÁY VI TÍNH, DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN MÁY VI TÍNH

Ngành này gồm: Hoạt động cung cấp các dịch vụ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin: viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm; lập và thiết kế các hệ thống máy vi tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp; quản lý và điều hành hệ thống máy vi tính của khách hàng và công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy vi tính.

620: Lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính

6201 - 62010: Lập trình máy vi tính

Nhóm này gồm: Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng.

Nhóm này cũng gồm: Lập trình các phần mềm nhúng.

Loại trừ:

- Phát hành các phần mềm trọn gói được phân vào nhóm 58200 (Xuất bản phần mềm);

- Lập và thiết kế hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm và công nghệ giao tiếp, kể cả trong trường hợp việc cung cấp phần mềm là một phần công việc tổng thể được phân vào nhóm 62020 (Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính).

6202 - 62020: Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính

Nhóm này gồm: Hoạt động lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp. Các đơn vị được phân loại vào nhóm này có thể cung cấp các cấu phần phần cứng, phần mềm của hệ thống như một phần các dịch vụ tổng thể của họ hoặc các cấu phần này có thể được cung cấp bởi bên thứ ba. Các đơn vị này thường thực hiện cài đặt hệ thống, đào tạo, hướng dẫn và trợ giúp khách hàng của hệ thống.

Nhóm này cũng gồm: Quản lý và điều hành hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy vi tính.

6209 - 62090: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính

Nhóm này gồm: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.

Loại trừ:

- Lập trình máy vi tính được phân vào nhóm 62010 (Lập trình máy vi tính);
- Tư vấn máy vi tính được phân vào nhóm 62020 (Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống);
- Quản trị hệ thống máy vi tính được phân vào nhóm 62020 (Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống);
- Xử lý dữ liệu và cho thuê (hosting) được phân vào nhóm 63110 (Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan).

63: HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ THÔNG TIN

Ngành này gồm: Hoạt động cổng thông tin, xử lý dữ liệu và cho thuê (hosting) và các hoạt động khác chủ yếu liên quan đến cung cấp thông tin.

631: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; cổng thông tin

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan, cung cấp các công cụ tìm kiếm và cổng khác cho internet.

6311 - 63110: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng. Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm sử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra cụ thể từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động.

6312 - 63120: Cổng thông tin

Nhóm này gồm: Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động điều hành các website khác hoạt động như các cổng internet, như các trang báo chí, phương tiện truyền thông cung cấp các nội dung thông tin được cập nhật định kỳ.

632: Dịch vụ thông tin khác

Nhóm này gồm: Hoạt động của các hãng thông tấn, thư viện, cơ quan văn thư lưu trữ và tất cả các hoạt động dịch vụ thông tin còn lại.

6321 - 63210: Hoạt động thông tấn

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp tin tức, phim ảnh cho các hãng truyền thông của các hãng thông tấn và các tổ chức cung cấp bài báo.

Loại trừ:

- Hoạt động của các phóng viên ảnh độc lập được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh);

- Hoạt động của các nhà báo độc lập được phân vào nhóm 9000 (Hoạt động của các nhà báo độc lập).

6329 - 63290: Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này bao gồm: Các hoạt động dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu như:

- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;

- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;

- Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v…

Loại trừ: Hoạt động của các trung tâm liên quan đến các cuộc gọi được phân vào nhóm 82200 (Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi).

K: HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG VÀ BẢO HIỂM

Ngành này gồm: Hoạt động dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, tái bảo hiểm, bảo hiểm xã hội và các hoạt động tương tự như trung gian tài chính và các hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính khác.

Ngành này cũng gồm: Hoạt động nắm giữ tài sản như: Hoạt động của các công ty nắm giữ tài sản, hoạt động quỹ tín thác và các công cụ tài chính khác.

64: HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TÀI CHÍNH (TRỪ BẢO HIỂM VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI)

Ngành này gồm: Hoạt động ngân hàng và hoạt động dịch vụ tài chính khác.

Loại trừ:

- Hoạt động bảo hiểm xã hội được phân vào nhóm 65300 (Bảo hiểm xã hội);

- Bảo đảm xã hội bắt buộc được phân vào nhóm 84300 (Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc).

641: Hoạt động trung gian tiền tệ

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của ngân hàng trung ương về xây dựng các chính sách tiền tệ, phát hành tiền, quản lý hoạt động ngoại hối, kiểm soát dự trữ quốc tế, thanh tra hoạt động của các tổ chức ngân hàng…;

- Hoạt động của các đơn vị pháp nhân thường trú về lĩnh vực ngân hàng; trong đó chịu nợ trong tài khoản của mình để có được tài sản tiền tệ nhằm tham gia vào các hoạt động tiền tệ của thị trường. Bản chất hoạt động của các đơn vị này là chuyển vốn của người cho vay sang người đi vay bằng cách thu nhận các nguồn vốn từ người cho vay để chuyển đổi hoặc sắp xếp lại theo cách phù hợp với yêu cầu của người vay.

6411 - 64110: Hoạt động ngân hàng trung ương

Nhóm này gồm: Hoạt động của ngân hàng trung ương như:

- Phát hành tiền;

- Ngân hàng của các tổ chức tín dụng (nhận tiền gửi để thực hiện thanh toán bù trừ giữa các tổ chức tín dụng; tái cấp vốn cho các tổ chức tín dụng nhằm cung ứng tín dụng ngắn hạn và phương tiện thanh toán cho nền kinh tế);

- Quản lý hoạt động ngoại hối và kiểm soát dự trữ quốc tế;

- Thanh tra hoạt động ngân hàng;

- Ngân hàng làm dịch vụ tiền tệ cho Chính phủ.

6419 - 64190: Hoạt động trung gian tiền tệ khác

Nhóm này gồm: Hoạt động của các doanh nghiệp được thành lập theo quy định của luật, các tổ chức tín dụng và các quy định khác của pháp luật để kinh doanh tiền tệ, làm dịch vụ ngân hàng với nội dung

nhận tiền gửi và sử dụng tiền gửi để cấp tín dụng, cung ứng các dịch vụ thanh toán (trừ hoạt động cho thuê tài chính). Hoạt động của nhóm này bao gồm hoạt động của ngân hàng thương mại, ngân hàng phát triển, ngân hàng đầu tư, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác, công ty tài chính, quỹ tín dụng nhân dân, công ty dịch vụ tiết kiệm bưu điện, các hiệp hội tín dụng,...

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của ngân hàng tiết kiệm bưu điện và chuyển tiền bưu điện;

- Các tổ chức chuyên cấp tín dụng cho mua nhà nhưng cũng nhận tiền gửi.

Loại trừ:

- Các tổ chức chuyên cấp tín dụng cho mua nhà nhưng không nhận tiền gửi được phân vào nhóm 64920 (Hoạt động cấp tín dụng khác);

- Các hoạt động thanh toán và giao dịch bằng thẻ tín dụng được phân vào nhóm 66190 (Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu).

642 - 6420 - 64200: Hoạt động công ty nắm giữ tài sản

Nhóm này gồm: Hoạt động của các tổ chức nắm giữ tài sản Có của nhóm các công ty phụ thuộc và hoạt động chính của các tổ chức này là quản lý nhóm đó. Các tổ chức này không cung cấp bất kỳ dịch vụ nào khác cho các đơn vị mà nó góp cổ phần, không điều hành và quản lý các tổ chức khác.

Loại trừ: Hoạt động quản lý, kế hoạch chiến lược và ra quyết định của công ty, xí nghiệp được phân vào nhóm 70100 (Hoạt động của trụ sở văn phòng).

643 - 6430 - 64300: Hoạt động quỹ tín thác, các quỹ và các tổ chức tài chính khác

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đơn vị pháp nhân được thành lập để góp chung chứng khoán và các tài sản tài chính khác, là đại diện cho các cổ đông hay những người hưởng lợi nhưng không tham gia quản lý. Các đơn vị này thu lãi, cổ tức và các thu nhập từ tài sản khác, nhưng có ít hoặc không có nhân viên và cũng không có thu nhập từ việc bán dịch vụ.

Loại trừ:

- Hoạt động quỹ và quỹ tín thác có doanh thu từ bán hàng hóa

hoặc dịch vụ được phân vào các nhóm tương ứng trong Hệ thống ngành kinh tế;

- Hoạt động của công ty nắm giữ tài sản được phân vào nhóm 64200 (Hoạt động công ty nắm giữ tài sản);

- Bảo hiểm xã hội được phân vào nhóm 65300 (Bảo hiểm xã hội);

- Quản lý các quỹ được phân vào nhóm 66300 (Hoạt động quản lý quỹ).

649: Hoạt động dịch vụ tài chính khác (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)

Nhóm này gồm: Hoạt động dịch vụ tài chính trừ những tổ chức được quản lý bởi các thể chế tiền tệ.

Loại trừ: Bảo hiểm và trợ cấp hưu trí được phân vào ngành 65 (Bảo hiểm, tái bảo hiểm và bảo hiểm xã hội trừ bảo đảm xã hội bắt buộc).

6491 - 64910: Hoạt động cho thuê tài chính

Nhóm này gồm: Hoạt động tín dụng trung và dài hạn thông qua cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển và các động sản khác trên cơ sở hợp đồng cho thuê giữa bên cho thuê với bên thuê. Bên cho thuê cam kết mua máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển và các động sản khác theo yêu cầu của bên thuê và nắm giữ quyền sở hữu đối với tài sản cho thuê. Bên thuê sử dụng tài sản thuê và thanh toán tiền thuê trong suốt thời hạn thuê đã được hai bên thỏa thuận.

Loại trừ: Hoạt động cho thuê vận hành được phân vào ngành 77 (Cho thuê máy móc, thiết bị (không kèm người điều khiển); cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; cho thuê tài sản vô hình phi tài chính), tương ứng với loại hàng hoá cho thuê.

6492 - 64920: Hoạt động cấp tín dụng khác

Nhóm này gồm: Các hoạt động dịch vụ tài chính chủ yếu liên quan đến việc hình thành các khoản cho vay của các thể chế không liên quan đến các trung gian tiền tệ (như là các công ty đầu tư vốn mạo hiểm, các ngân hàng chuyên doanh, các câu lạc bộ đầu tư). Các tổ chức này cung cấp các dịch vụ sau đây:

- Cấp tín dụng tiêu dùng;

- Tài trợ thương mại quốc tế;

- Cấp tài chính dài hạn bởi các ngân hàng chuyên doanh;

- Cho vay tiền ngoài hệ thống ngân hàng;

- Cấp tín dụng cho mua nhà do các tổ chức không nhận tiền gửi thực hiện;

- Dịch vụ cầm đồ.

Loại trừ:

- Hoạt động cấp tín dụng cho mua nhà của các tổ chức chuyên doanh nhưng cũng nhận tiền gửi được phân vào nhóm 64190 (Hoạt động trung gian tiền tệ khác);

- Hoạt động cho thuê vận hành được phân vào ngành 77 (Cho thuê máy móc, thiết bị (không kèm người điều khiển); cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; cho thuê tài sản vô hình phi tài chính) tuỳ vào loại hàng hoá được thuê.

6499 - 64990: Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)

Nhóm này gồm: Các trung gian tài chính chủ yếu khác phân phối ngân quỹ trừ cho vay, bao gồm các hoạt động sau đây:

- Hoạt động bao thanh toán;

- Viết các thỏa thuận trao đổi, lựa chọn và ràng buộc khác;

- Hoạt động của các công ty thanh toán...

Loại trừ:

- Cho thuê tài chính được phân vào nhóm 64910 (Hoạt động cho thuê tài chính);

- Buôn bán chứng khoán thay mặt người khác được phân vào nhóm 66120 (Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán);

- Buôn bán, thuê mua và vay mượn tài sản cố định hữu hình được phân vào ngành 68 (Hoạt động kinh doanh bất động sản);

- Thu thập hối phiếu mà không mua toàn bộ nợ được phân vào nhóm 82910 (Dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng);

- Hoạt động trợ cấp bởi các tổ chức thành viên được phân vào nhóm 94990 (Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu).

65: BẢO HIỂM, TÁI BẢO HIỂM VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI (TRỪ BẢO ĐẢM XÃ HỘI BẮT BUỘC)

Ngành này gồm:

- Hoạt động về thu mua bảo hiểm và trả bảo hiểm hàng năm cho khách hàng, những chính sách bảo hiểm và phí bảo hiểm nhằm tạo nên một khoản đầu tư tài sản tài chính được sử dụng để ứng phó với những rủi ro trong tương lai;

- Chi trả bảo hiểm trực tiếp và tái bảo hiểm.

651: Bảo hiểm

Nhóm này gồm: Hoạt động về bảo hiểm nhân thọ và tái bảo hiểm nhân thọ có hoặc không có yếu tố tiết kiệm và bảo hiểm phi nhân thọ khác.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của các đơn vị pháp nhân (quỹ, kế hoạch hoặc chương trình) được lập ra để cung cấp lợi ích thu nhập hưu trí bảo đảm cho người lao động hoặc các thành viên.

6511 - 65110: Bảo hiểm nhân thọ

Nhóm này gồm: Nhận tiền đóng và chi trả bảo hiểm hàng năm và các chính sách của bảo hiểm nhân thọ, chính sách bảo hiểm ốm đau, tai nạn thương vong và thương tật (có hoặc không có yếu tố tiết kiệm)

6512: Bảo hiểm phi nhân thọ

Nhóm này gồm: Việc cung cấp các dịch vụ bảo hiểm khác trừ bảo hiểm nhân thọ như: bảo hiểm tai nạn và hỏa hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm du lịch; bảo hiểm tài sản; bảo hiểm môtô, tàu thủy, máy bay và phương tiện vận tải khác; bảo hiểm thâm hụt tiền và tiêu sản tài chính.

65121: Bảo hiểm y tế

Nhóm này gồm: Nhận tiền đóng bảo hiểm của khách hàng về khám chữa bệnh, chi trả các dịch vụ y tế và thuốc men cho người đóng bảo hiểm y tế được thực hiện tại các cơ sở khám chữa bệnh quy định cho những người đóng bảo hiểm y tế đến khám và chữa bệnh.

65129: Bảo hiểm phi nhân thọ khác

Nhóm này gồm: Nhận tiền đóng bảo hiểm của khách hàng về tai nạn, tài sản (ô tô, tàu thủy và các phương tiện vận tải khác), tiền tệ... và chi trả cho khách hàng những thiệt hại về tài sản, tiền tệ do tác động từ bên ngoài trong phạm vi mà các tổ chức bảo hiểm phi nhân thọ khác quy định.

652 - 6520 - 65200: Tái bảo hiểm

Nhóm này gồm: Các hoạt động bảo hiểm tất cả hoặc một phần rủi ro kết hợp với chính sách bảo hiểm lần đầu được thực hiện bởi một công ty bảo hiểm khác.

653 - 6530 - 65300: Bảo hiểm xã hội

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đơn vị pháp nhân (quỹ, kế hoạch hoặc chương trình) được lập ra để cung cấp lợi ích thu nhập hưu trí riêng biệt bảo đảm cho người lao động hoặc các thành viên.

Nhóm này cũng gồm: Lập kế hoạch hưu trí với những lợi ích được xác định, cũng như những kế hoạch cá nhân mà những lợi ích được xác định thông qua sự đóng góp của các thành viên như: kế hoạch mang lại lợi ích cho người lao động; kế hoạch, quỹ hưu trí và kế hoạch nghỉ hưu.

Loại trừ:

- Quản lý quỹ hưu trí được phân vào nhóm 84300 (Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc);

- Kế hoạch bảo đảm xã hội bắt buộc được phân vào nhóm 84300 (Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc).

66: HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC

Ngành này gồm: Việc cung cấp những dịch vụ có liên quan hoặc liên quan chặt chẽ đến các trung gian tài chính, nhưng bản thân nó không phải là trung gian tài chính. Việc phân tổ chính của ngành này là theo loại hình giao dịch tài chính hoặc việc phân quỹ.

661: Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)

6611 - 66110: Quản lý thị trường tài chính

Nhóm này gồm: Việc tổ chức và giám sát thị trường tài chính trừ việc giám sát của nhà nước, như: giao dịch hợp đồng hàng hóa; giao dịch hợp đồng hàng hóa tương lai; giao dịch chứng khoán; giao dịch cổ phiếu; giao dịch lựa chọn hàng hóa hoặc cổ phiếu.

6612 - 66120: Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán

Nhóm này gồm:

- Giao dịch trong thị trường tài chính thay mặt người khác (môi giới cổ phiếu) và các hoạt động liên quan;

- Môi giới chứng khoán;

- Môi giới hợp đồng hàng hóa;

- Hoạt động của cục giao dịch...

Loại trừ: Giao dịch với thị trường bằng tài khoản riêng được phân vào nhóm 64990 (Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu).

6619 - 66190: Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Các hoạt động trợ giúp cho trung gian tài chính chưa được phân vào đâu:

- Các hoạt động thỏa thuận và giải quyết các giao dịch tài chính, bao gồm giao dịch thẻ tín dụng;
- Hoạt động tư vấn đầu tư;
- Hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp.

Nhóm này cũng gồm: Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng.

Loại trừ:

- Các hoạt động của đại lý bảo hiểm và môi giới được phân vào nhóm 66220 (Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm);
- Quản lý quỹ được phân vào nhóm 66300 (Hoạt động quản lý quỹ).

662: Hoạt động hỗ trợ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đại lý (như môi giới) trong việc bán hợp đồng bảo hiểm và tiền đóng góp hàng năm hoặc cung cấp những lợi ích khác cho người lao động và các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm, bảo hiểm xã hội như điều chỉnh bồi thường thiệt hại và quản lý người bán bảo hiểm.

6621 - 66210: Đánh giá rủi ro và thiệt hại

Nhóm này gồm: Việc cung cấp các dịch vụ quản lý bảo hiểm, như việc định giá và thanh toán bồi thường bảo hiểm như:

- Định giá bồi thường bảo hiểm: điều chỉnh bồi thường; định giá rủi ro; đánh giá rủi ro và thiệt hại; điều chỉnh mức trung bình và mất mát;
- Thanh toán bồi thường bảo hiểm.

Loại trừ:

- Đánh giá tài sản cố định được phân vào nhóm 68200 (Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản; đấu giá quyền sử dụng đất);
- Đánh giá cho những mục đích khác được phân vào nhóm 7490 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu);
- Hoạt động điều tra được phân vào nhóm 80300 (Dịch vụ điều tra).

6622 - 66220: Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đại lý và môi giới (trung gian bảo hiểm) bảo hiểm trong việc bán, thương lượng hoặc tư vấn về chính sách bảo hiểm.

6629 - 66290: Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội

Nhóm này gồm: Các hoạt động có liên quan hoặc liên quan chặt chẽ đến bảo hiểm và trợ cấp hưu trí (trừ trung gian tài chính, điều chỉnh bồi thường và hoạt động của các đại lý bảo hiểm): quản lý cứu hộ; dịch vụ thống kê bảo hiểm.

Loại trừ: Hoạt động cứu hộ trên biển được phân vào nhóm 5222 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa).

663 - 6630 - 66300: Hoạt động quản lý quỹ

Nhóm này gồm: Danh mục và hoạt động quản lý quỹ trên cơ sở phí và hợp đồng như: quản lý quỹ chung, quản lý quỹ đầu tư khác.

L: HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Ngành này gồm: Hoạt động của chủ hợp đồng đất, các đại lý, các nhà môi giới trong những hoạt động sau: mua hoặc bán bất động sản, cho thuê bất động sản, cung cấp các dịch vụ về bất động sản khác như định giá bất động sản hoặc hoạt động của các đại lý môi giới bất động sản.

Ngành này cũng gồm:

- Sở hữu hoặc thuê mua tài sản được thực hiện trên cơ sở phí hoặc hợp đồng;
- Xây dựng cấu trúc, kết hợp với việc duy trì quyền sở hữu hoặc thuê mua cấu trúc này;
- Quản lý tài sản là bất động sản.

68: HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

681 - 6810 - 68100: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Nhóm này gồm: Mua, bán, cho thuê và điều hành bất động sản với quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc đi thuê:

- Nhà để ở như nhà chung cư và nhà để ở khác;
- Nhà không phải để ở gồm: Khu triển lãm, nhà kho, nơi dạo mát và trung tâm thương mại;

- Đất;

- Cung cấp nhà, căn hộ có đồ đạc hoặc chưa có đồ đạc hoặc các phòng sử dụng lâu dài, theo tháng hoặc năm.

Nhóm này cũng gồm:

- Mua, bán, cho thuê gồm cả quản lý và điều hành bất động sản là nền đất phân lô;

- Hoạt động mua, bán, cho thuê gồm cả quản lý và điều hành những khu nhà ở lưu động.

Loại trừ:

- Phát triển xây dựng nhà cửa, công trình để bán được phân vào nhóm 4100 (Xây dựng nhà các loại);

- Chia tách và cải tạo đất được phân vào nhóm 42900 (Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác);

- Hoạt động của khách sạn, nhà nghỉ, lều trại, cắm trại du lịch và những nơi không phải để ở khác hoặc phòng cho thuê ngắn ngày được phân vào nhóm 55101 (Khách sạn), nhóm 55102 (Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày), nhóm 55103 (Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày);

- Hoạt động của khách sạn và những căn hộ tương tự được phân vào nhóm 55101 (Khách sạn), nhóm 55102 (Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày).

682 - 6820 - 68200: Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất

Nhóm này gồm: Việc cung cấp các hoạt động kinh doanh bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng bao gồm các dịch vụ liên quan đến bất động sản như:

- Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới;

- Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng;

- Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng;

- Dịch vụ định giá bất động sản;

- Sàn giao dịch bất động sản.

Loại trừ:

- Hoạt động pháp lý được phân vào nhóm 69100 (Hoạt động luật pháp);

- Dịch vụ hỗ trợ các phương tiện được phân vào nhóm 81100 (Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp);

- Quản lý các cơ sở, như các cơ sở quốc phòng, nhà tù hoặc các cơ sở khác (trừ quản lý phương tiện máy vi tính được phân vào nhóm 81100 (Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp).

M: HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ngành này gồm: Những hoạt động chuyên môn đặc thù, khoa học và công nghệ. Những hoạt động này đòi hỏi trình độ đào tạo cao, có kiến thức và kỹ năng chuyên môn đối với người sử dụng.

69: HOẠT ĐỘNG PHÁP LUẬT, KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

Ngành này gồm: Đại diện luật pháp về lợi ích của một bên đối với bên kia, dù có trước toà hoặc hội đồng xét xử hay không hoặc dưới sự giám sát của những người là thành viên của tòa như tư vấn và đại diện dân sự, tư vấn và đại diện hình sự...

Ngành này cũng gồm:

- Việc chuẩn bị các tài liệu pháp lý như thống nhất các điều khoản, thỏa thuận hợp tác hoặc các tài liệu tương tự liên quan đến việc thành lập công ty, bằng sáng chế và độc quyền, chuẩn bị chứng thư, di chúc, ủy quyền, cũng như các hoạt động của công chứng viên cộng đồng, công chứng viên luật dân sự, chấp hành viên, quan tòa, người thẩm tra và trọng tài kinh tế;

- Dịch vụ kiểm toán và kế toán như kiểm tra các sổ sách kế toán, thiết kế hệ thống kiểm toán, chuẩn bị bảng kê tài chính và kế toán.

691 - 6910: Hoạt động pháp luật

Nhóm này gồm:

- Đại diện luật pháp về lợi ích của một bên đối với bên kia, dù có trước toà hoặc hội đồng xét xử hay không hoặc dưới sự giám sát của những người là thành viên của tòa như tư vấn và đại diện dân sự, tư vấn và đại diện hình sự...;

- Các hoạt động khác của công chứng viên cộng đồng, công chứng viên luật dân sự, chấp hành viên, quan tòa, người thẩm tra và trọng tài kinh tế.

Loại trừ: Hoạt động tòa án được phân vào nhóm 84230 (Hoạt động an ninh, trật tự an toàn xã hội).

69101: Hoạt động đại diện, tư vấn pháp luật

Nhóm này gồm: Đại diện pháp lý cho quyền lợi của một bên đối

với bên kia, dù có trước tòa hoặc hội động xét xử khác hay không, hoặc có sự giám sát của những người là thành viên của tòa về:

- Tư vấn và đại diện trong vấn đề dân sự;
- Tư vấn và đại diện tội phạm hình sự;
- Tư vấn và đại diện có liên quan đến các vụ tranh chấp về lao động;
- Hướng dẫn chung và tư vấn, chuẩn bị các tài liệu pháp lý;
- Thống nhất các điều khoản, thoả thuận hợp tác hoặc các tài liệu tương tự liên quan đến thành lập công ty.

69102: Hoạt động công chứng và chứng thực

Nhóm này gồm:

- Các hoạt động liên quan tới bảo hộ bản quyền, bằng phát minh, sáng chế, quyền tác giả;
- Các hoạt động liên quan đến các thủ tục công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản, các văn bản thừa kế, di chúc,…

69109: Hoạt động pháp luật khác

Nhóm này gồm: Các hoạt động khác của công chứng viên cộng đồng, công chứng viên luật dân sự, chấp hành viên, quan tòa, người thẩm tra và trọng tài kinh tế.

692 - 6920 - 69200: Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế

Nhóm này gồm:

- Bản ghi giao dịch thương mại từ người kinh doanh;
- Các công việc chuẩn bị hoặc kiểm toán các tài khoản tài chính;
- Kiểm tra các tài khoản và chứng nhận độ chính xác của chúng;
- Các công việc chuẩn bị thuế thu nhập cá nhân và thu nhập kinh doanh;
- Hoạt động tư vấn và đại diện (trừ đại diện pháp lý) thay mặt khách hàng trước cơ quan thuế.

Loại trừ:

- Hoạt động chế biến dữ liệu và lập bảng được phân vào nhóm 63110 (Xử lý dữ liệu, cho thuê và hoạt động liên quan);
- Tư vấn quản lý như thiết kế hệ thống kiểm toán, chương trình chi phí kiểm toán, cơ chế điều khiển quỹ được phân vào nhóm 70200 (Hoạt động tư vấn quản lý);

- Thu thập hối phiếu được phân vào nhóm 82910 (Dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng).

70: HOẠT ĐỘNG CỦA TRỤ SỞ VĂN PHÒNG; HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN QUẢN LÝ

Ngành này gồm: Việc cung cấp tư vấn hoặc trợ giúp cho nhà kinh doanh và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý như: lập kế hoạch và chiến lược; kế hoạch tài chính và ngân quỹ; mục tiêu và chính sách của thị trường; chính sách về nguồn nhân lực, thực thi kế hoạch; chương trình sản xuất và kế hoạch điều khiển.

Ngành này cũng gồm: Việc giám sát và quản lý các đơn vị khác của cùng công ty hay xí nghiệp, các hoạt động của trụ sở văn phòng.

701 - 7010 - 70100: Hoạt động của trụ sở văn phòng

Nhóm này gồm: Việc giám sát và quản lý những đơn vị khác của công ty hay xí nghiệp; lập chiến lược và kế hoạch tổ chức, ra quyết định của công ty hay xí nghiệp. Những đơn vị trong nhóm này chịu sự điều hành và quản lý hàng ngày đối với các đơn vị qua:

- Trụ sở văn phòng;
- Văn phòng quản lý trung tâm;
- Văn phòng tổng công ty;
- Văn phòng huyện và vùng;
- Văn phòng quản lý phụ trợ.

Loại trừ: Hoạt động của công ty tài chính, không tham gia vào việc quản lý được phân vào nhóm 64200 (Hoạt động công ty nắm giữ tài sản).

702 - 7020 - 70200: Hoạt động tư vấn quản lý

Nhóm này gồm: Việc cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với nhà kinh doanh và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; chương trình sản xuất và kế hoạch điều khiển. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với người kinh doanh hoặc các dịch vụ cộng đồng như:

- Quan hệ và thông tin cộng đồng;
- Hoạt động vận động hành lang;

- Thiết kế phương pháp kiểm toán hoặc cơ chế, chương trình chi phí kiểm toán, cơ chế điều khiển ngân quỹ;

- Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý...

Loại trừ:

- Thiết kế phần mềm máy vi tính cho hệ thống kiểm toán được phân vào nhóm 62010 (Lập trình máy vi tính);

- Tư vấn và đại diện pháp lý được phân vào nhóm 69100 (Hoạt động luật pháp);

- Hoạt động kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế được phân vào nhóm 69200 (Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế);

- Kiến trúc, tư vấn kỹ thuật và công nghệ khác được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động về kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan), 7490 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động quảng cáo được phân vào nhóm 73100 (Quảng cáo);

- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận được phân vào nhóm 73200 (Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận);

- Dịch vụ sắp xếp và tư vấn giới thiệu việc làm được phân vào nhóm 78100 (Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm);

- Hoạt động tư vấn giáo dục được phân vào nhóm 85600 (Dịch vụ hỗ trợ giáo dục).

71: HOẠT ĐỘNG KIẾN TRÚC; KIỂM TRA VÀ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Ngành này gồm: Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ khởi thảo, dịch vụ kiểm định công trình, dịch vụ điều tra và lập bản đồ.

Ngành này cũng gồm: Dịch vụ kiểm tra phân tích lý hoá và công nghệ khác.

711 - 7110: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

71101: Hoạt động kiến trúc

Nhóm này gồm: Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như:

- Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan;

- Thiết kế máy móc và thiết bị;

- Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông.

Loại trừ:

- Kiểm tra kỹ thuật được phân vào nhóm 71200 (Kiểm tra và phân tích kỹ thuật);

- Các hoạt động nghiên cứu và phát triển liên quan đến kỹ thuật được phân vào nhóm 72100 (Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật);

- Trang trí nội thất được phân vào nhóm 74100 (Hoạt động thiết kế chuyên dụng).

71102: Hoạt động đo đạc bản đồ

Nhóm này gồm:

- Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ;

- Vẽ bản đồ và thông tin về không gian.

71103: Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước

Nhóm này gồm:

- Điều tra địa vật lý, địa chấn, động đất;

- Hoạt động điều tra địa chất;

- Hoạt động điều tra đất đai và đường biên giới;

- Hoạt động điều tra thuỷ học;

- Hoạt động điều tra lớp dưới bề mặt.

Loại trừ:

- Khoan thăm dò liên quan đến khai khoáng được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên) và nhóm 09900 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác);

- Phát triển hoặc xuất bản kết hợp với phần mềm được phân vào nhóm 58200 (Xuất bản phần mềm) và nhóm 62010 (Lập trình máy vi tính);

- Các hoạt động tư vấn máy tính được phân vào nhóm 62020 (Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính) và nhóm 62090 (Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính);

- Chụp ảnh trên không được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh).

71109: Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác

Nhóm này gồm:

- Việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hoá học, dược học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước;

- Việc chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hoà, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh...

712 - 7120 - 71200: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật

Nhóm này gồm: Việc kiểm tra lý, hóa và các phân tích khác của tất cả các loại vật liệu và sản phẩm, gồm:

- Kiểm tra âm thanh và chấn động;

- Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất...;

- Kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh thực phẩm, bao gồm kiểm tra thú y và điều khiển quan hệ với sản xuất thực phẩm;

- Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, ví như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ...;

- Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy;

- Kiểm tra hiệu ứng của máy đã hoàn thiện: Môtô, ôtô, thiết bị điện...;

- Kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn;

- Phân tích lỗi;

- Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước...;

- Chứng nhận sản phẩm, bao gồm hàng hóa tiêu dùng, xe có động cơ, máy bay, vỏ điều áp, máy móc nguyên tử;

- Kiểm tra an toàn đường sá thường kỳ của xe có động cơ;

- Kiểm tra việc sử dụng các kiểu mẫu hoặc mô hình (như máy bay, tàu thủy, đập...);

- Hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát.

Loại trừ: Kiểm tra mẫu xét nghiệm động vật được phân vào nhóm 75000 (Hoạt động thú y).

72: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN

Ngành này gồm: Hoạt động của ba loại nghiên cứu và phát triển:

- Nghiên cứu cơ bản: Nghiên cứu lý thuyết và thử nghiệm bước đầu để rút ra những kiến thức mới của những phát minh cơ bản về bản chất và hiện tượng, không có việc ứng dụng thực tế hoặc sử dụng dự kiến;

- Nghiên cứu ứng dụng: Những cuộc điều tra gốc được tổ chức để rút ra những kiến thức mới, hướng trực tiếp tới một mục đích hoặc mục tiêu cụ thể;

- Phát triển thực nghiệm: Công việc có tính hệ thống, đề ra dựa trên những kiến thức có được từ việc nghiên cứu và kinh nghiệm thực tế, trực tiếp hướng đến sản xuất vật liệu, sản phẩm và máy móc mới, thiết lập những quy trình, hệ thống và dịch vụ mới, và cung cấp những phần phụ vừa được sản xuất hoặc lắp đặt của chúng.

Các hoạt động nghiên cứu và phát triển thực nghiệm trong phần này được chia ra làm hai loại: Khoa học và kỹ thuật tự nhiên; khoa học xã hội và nhân văn.

Loại trừ: Nghiên cứu thị trường được phân vào nhóm 73200 (Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận).

721 - 7210 - 72100: Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật

Nhóm này gồm:

- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học và kỹ thuật tự nhiên loại trừ nghiên cứu và phát triển thực nghiệm công nghệ sinh học;

- Nghiên cứu và phát triển khoa học tự nhiên;

- Nghiên cứu và phát triển kỹ thuật và công nghệ;

- Nghiên cứu và phát triển khoa học y khoa;

- Nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học;

- Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp;

- Nghiên cứu và phát triển các lĩnh vực học thuật, tính ưu thế trong khoa học và kỹ thuật tự nhiên.

722 - 7220 - 72200: Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn

Nhóm này gồm:

- Nghiên cứu và phát triển khoa học xã hội;

- Nghiên cứu và phát triển khoa học nhân văn;

- Nghiên cứu và phát triển các lĩnh vực học thuật, tính ưu thế trong khoa học xã hội và nhân văn.

Loại trừ: Nghiên cứu thị trường được phân vào nhóm 73200 (Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận).

73: QUẢNG CÁO VÀ NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

Ngành này gồm: Việc sáng tạo của những chiến dịch quảng cáo và sắp xếp các quảng cáo đó trên tạp chí, trên báo chí, đài phát thanh, truyền hình hoặc các phương tiện truyền thông khác cũng như việc thiết kế trình bày cấu trúc và vị trí.

731 - 7310 - 73100: Quảng cáo

Nhóm này gồm: Việc cung cấp tất cả các lĩnh vực của dịch vụ quảng cáo (thông qua năng lực của tổ chức hoặc hợp đồng phụ), bao gồm tư vấn, dịch vụ sáng tạo, sản xuất các nguyên liệu cho quảng cáo, kế hoạch truyền thông, và mua, gồm:

- Sáng tạo và thực hiện các chiến dịch quảng cáo: Sáng tạo và đặt quảng cáo trong báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông khác; đặt quảng cáo ngoài trời như: bảng lớn, panô, bảng tin, cửa sổ, phòng trưng bày, ô tô con và ôtô buýt...; quảng cáo trên không; phân phối các nguyên liệu hoặc mẫu quảng cáo; cung cấp các chỗ trống quảng cáo trên bảng lớn; sáng tạo chuẩn và cấu trúc, vị trí thể hiện khác nhau;

- Làm các chiến dịch quảng cáo và những dịch vụ quảng cáo khác có mục đích thu hút và duy trì khách hàng như: Khuếch trương quảng cáo; marketing điểm bán; quảng cáo thư trực tuyến; tư vấn marketing.

Loại trừ:

- Xuất bản các tài liệu quảng cáo được phân vào nhóm 58190 (Hoạt động xuất bản khác);

- Sản xuất tin nhắn thương mại trên đài, tivi hoặc phim được phân vào nhóm 59113 (Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình);

- Hoạt động liên quan đến công chúng được phân vào nhóm 70200 (Hoạt động tư vấn quản lý);

- Nghiên cứu thị trường được phân vào nhóm 73200 (Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận);

- Chụp ảnh quảng cáo được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh);

- Tổ chức triển lãm và trưng bày thương mại được phân vào nhóm 82300 (Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại);

- Các hoạt động thư trực tuyến (đề địa chỉ...) được phân vào nhóm 82990 (Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu).

732 - 7320 - 73200: Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận

Nhóm này gồm:

- Điều tra vào thị trường tiềm năng, sự chấp nhận và tính liên quan của sản phẩm và thói quen mua sắm của người tiêu dùng cho mục đích xúc tiến bán và phát triển những sản phẩm mới, bao gồm kết quả phân tích thống kê;

- Điều tra vào ý kiến thu thập của công chúng về những sự kiện chính trị, kinh tế và xã hội và kết quả phân tích thống kê.

74: HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÁC

Ngành này gồm:

- Việc cung cấp các dịch vụ khoa học và kỹ thuật chuyên môn (trừ hoạt động luật và kiểm toán; kiến trúc và kỹ thuật, kiểm tra và phân tích công nghệ, quản lý và tư vấn quản lý, nghiên cứu phát triển và quảng cáo);

- Công nghệ thủ công hoặc những phần liên quan đến công nghệ khác được đưa vào nhóm 74909 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu).

741 - 7410 - 74100: Hoạt động thiết kế chuyên dụng

Nhóm này gồm:

- Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;

- Dịch vụ thiết kế đồ thị;

- Hoạt động trang trí nội thất.

Loại trừ: Thiết kế kiến trúc và kỹ thuật được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

742 - 7420 - 74200: Hoạt động nhiếp ảnh

Nhóm này gồm:

- Chụp ảnh cho tiêu dùng và thương mại:

+ Chụp ảnh chân dung cho hộ chiếu, thẻ, đám cưới...,

+ Chụp ảnh cho mục đích thương mại, xuất bản, thời trang, bất động sản hoặc du lịch,

+ Chụp ảnh trên không,

+ Quay video: Đám cưới, hội họp...;

- Sản xuất phim:

+ Phát triển, in ấn và mở rộng từ bản âm hoặc phim chiếu bóng,

+ Phát triển phim và thử nghiệm in ảnh,

+ Rửa, khôi phục lại hoặc sửa lại ảnh;

- Hoạt động của phóng viên ảnh.

Nhóm này cũng gồm: Chụp dưới dạng vi phim các tư liệu.

Loại trừ:

- Xử lý phim ảnh liên quan đến điện ảnh và công nghiệp truyền hình được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình);

- Hoạt động vẽ bản đồ và thông tin về không gian được phân vào nhóm 71102 (Hoạt động đo đạc bản đồ).

749 - 7490: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu

74901: Hoạt động khí tượng thủy văn

Nhóm này gồm:

- Dự báo thời tiết;

- Đo lượng nước, độ ẩm, hoàn lưu bão …

74909: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Các dịch vụ đa dạng phục vụ khách hàng tiêu dùng. Gồm những hoạt động có kỹ năng chuyên môn, khoa học và công nghệ:

- Hoạt động phiên dịch;

- Hoạt động của các tác giả sách khoa học và công nghệ;

- Hoạt động của những nhà báo độc lập;

- Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản;

- Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền);

- Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...);

- Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng;

- Tư vấn chứng khoán;

- Tư vấn về nông học;

- Tư vấn về công nghệ khác;

- Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý…

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động bởi các đại lý hoặc các đại lý thay mặt cá nhân thường liên quan đến việc tuyển dụng người cho điện ảnh, âm nhạc hoặc thể thao, giải trí khác hoặc sắp xếp sách, vở kịch, tác phẩm nghệ thuật, ảnh… với nhà xuất bản hoặc nhà sản xuất…

Loại trừ:

- Bán buôn xe có động cơ đã qua sử dụng qua đấu giá được phân vào nhóm 4511 (Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác) và nhóm 45411 (Bán buôn mô tô, xe máy);

- Hoạt động đấu giá qua mạng (bán lẻ) được phân vào nhóm 47910 (Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet);

- Hoạt động đấu giá nhà (bán lẻ) được phân vào nhóm 47990 (Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động của môi giới bất động sản được phân vào nhóm 68200 (Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản; đấu giá quyền sử dụng đất);

- Hoạt động kế toán được phân vào nhóm 69200 (Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế);

- Hoạt động tư vấn quản lý được phân vào nhóm 70200 (Hoạt động tư vấn quản lý);

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Thiết kế công nghiệp và máy móc được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Thiết kế quảng cáo trình diễn và quảng cáo khác nhau được phân vào nhóm 73100 (Quảng cáo);

- Tạo chỗ đứng, cấu trúc và vị trí thể hiện khác được phân vào nhóm 73100 (Quảng cáo);

- Hoạt động triển lãm và hội chợ được phân vào nhóm 82300 (Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại);

- Hoạt động của các nhà đấu giá độc lập được phân vào nhóm 82990 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu);

- Quản lý các chương trình hành chính quản trị được phân vào nhóm 82990 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu);

- Hướng dẫn tín dụng khách hàng và nợ được phân vào nhóm 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác);

- Hoạt động các nhà viết sách khoa học và công nghệ được phân vào nhóm 90000 (Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí);

- Hoạt động của các nhà báo độc lập được phân vào nhóm 90000 (Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí).

75: HOẠT ĐỘNG THÚ Y

Ngành này gồm:

- Hoạt động của các cơ sở chữa bệnh cho vật nuôi, ở đó động vật được nhốt để điều trị và giám sát trực tiếp của bác sĩ thú y có chuyên môn cao;

- Các hoạt động thăm khám, chữa bệnh cho động vật của các cơ quan thú y thực hiện khi kiểm tra các trại chăn nuôi, các cũi hoặc nhà chăn nuôi động vật, trong các phòng chẩn đoán, phẫu thuật hoặc ở một nơi nào đó.

Ngành này cũng gồm: Hoạt động cấp cứu động vật.

750 - 7500 - 75000: Hoạt động thú y

Nhóm này gồm:

- Chăm sóc sức khỏe động vật và kiểm soát hoạt động của gia súc;

- Chăm sóc sức khỏe động vật và kiểm soát hoạt động của vật nuôi.

Những hoạt động này được thực hiện bởi những bác sĩ thú y có chuyên môn cao trong các cơ sở chữa bệnh cho động vật nuôi, các hoạt động khám, chữa bệnh cho thú vật của cơ quan thú y được thực hiện khi kiểm tra các trại chăn nuôi, các cũi hoặc nhà chăn nuôi động vật, trong các phòng chẩn đoán, phẫu thuật hoặc ở một nơi nào đó.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của trợ giúp thú y hoặc những hỗ trợ khác cho bác sĩ thú y;

- Nghiên cứu chuyên khoa hoặc chẩn đoán khác liên quan đến động vật;

- Hoạt động cấp cứu động vật.

Loại trừ:

- Cung cấp thức ăn cho gia súc không kèm với chăm sóc sức khỏe được phân vào nhóm 01620 (Hoạt động dịch vụ chăn nuôi);

- Xén lông cừu được phân vào nhóm 01620 (Hoạt động dịch vụ chăn nuôi);

- Dịch vụ dồn, lùa gia súc, chăn nuôi trên đồng cỏ, thiến trâu được phân vào nhóm 01620 (Hoạt động dịch vụ chăn nuôi);

- Hoạt động liên quan đến thụ tinh nhân tạo được phân vào nhóm 01620 (Hoạt động dịch vụ chăn nuôi);

- Hoạt động cho vật nuôi ăn không kèm với chăm sóc sức khỏe được phân vào nhóm 96390 (Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu).

N: HOẠT ĐỘNG HÀNH CHÍNH VÀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ

Ngành này gồm: Hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh thông thường, mục đích đầu tiên của chúng không phải là chuyển giao những kiến thức chuyên môn.

77: CHO THUÊ MÁY MÓC, THIẾT BỊ (KHÔNG KÈM NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN); CHO THUÊ ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH; CHO THUÊ TÀI SẢN VÔ HÌNH PHI TÀI CHÍNH

Ngành này gồm: Việc thuê tài sản hữu hình và vô hình phi tài chính, bao gồm một loạt hàng hóa hữu hình, như ôtô, máy tính, hàng hóa tiêu dùng, máy móc và thiết bị công nghiệp, cho khách hàng thuê theo chu kỳ hoặc lâu dài.

Ngành này cũng gồm:

- Cho thuê xe có động cơ;

- Cho thuê thiết bị giải trí và thể thao, thiết bị cá nhân và gia đình;

- Cho thuê máy móc và thiết bị được sử dụng cho hoạt động kinh doanh, bao gồm thiết bị vận tải khác;

- Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính;

Loại trừ:

- Cho thuê tài chính được phân vào nhóm 64910 (Hoạt động cho thuê tài chính);

- Cho thuê bất động sản được phân vào ngành L (Hoạt động kinh doanh bất động sản);

- Cho thuê thiết bị có người điều khiển, xem nhóm tương ứng liên quan đến các hoạt động có thiết bị được phân vào ngành F (Xây dựng), ngành H (Vận tải).

771 - 7710: Cho thuê xe có động cơ

77101: Cho thuê ôtô

Nhóm này gồm:

- Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm);

- Cho thuê xe tải, bán rơmooc và xe giải trí.

Loại trừ:

- Cho thuê xe ôtô có lái xe đi kèm được phân vào nhóm 493 (Vận tải đường bộ khác);

- Cho thuê tài chính được phân vào nhóm 64910 (Hoạt động cho thuê tài chính).

77109: Cho thuê xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Cho thuê xe giải trí, xe trượt tuyết...

772: Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình

Nhóm này gồm: Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình cũng như thuê các thiết bị giải trí và thể thao, băng video. Các hoạt động thường bao gồm việc thuê hàng hóa ngắn hạn mặc dù trong một số trường hợp hàng hóa có thể được thuê trong một thời gian dài.

7721 - 77210: Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí

Nhóm này gồm: Cho thuê thiết bị giải trí và thể thao:

- Thuyền giải trí, canô, thuyền buồm;

- Xe đạp;

- Ghế và ô trên bờ biển;

- Thiết bị thể thao khác;

- Ván trượt tuyết.

Loại trừ:

- Cho thuê băng video và đĩa được phân vào nhóm 77220 (Cho thuê băng, đĩa video);

- Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu được phân vào nhóm 77290 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác);

- Cho thuê thiết bị giải trí là toàn bộ yếu tố giải trí được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu).

7722 - 77220: Cho thuê băng, đĩa video

Nhóm này gồm: Cho thuê video, băng, CD, DVD...

7729 - 77290: Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác

Nhóm này gồm: Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình), cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí):

- Đồ dệt, trang phục và giày dép;

- Đồ đạc, gốm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng;

- Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phông bạt, quần áo...;

- Sách, tạp chí;

- Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà;

- Hoa và cây;

- Thiết bị điện cho gia đình.

Loại trừ:

- Cho thuê xe con, xe tải và xe giải trí có động cơ không có người điều khiển được phân vào nhóm 7710 (Cho thuê xe có động cơ);

- Cho thuê đồ dùng giải trí và thể thao được phân vào nhóm 77210 (Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí);

- Cho thuê băng video và đĩa được phân vào nhóm 77220 (Cho thuê băng, đĩa video);

- Cho thuê xe máy và xe lưu động không có người điều khiển được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu);

- Cho thuê đồ dùng văn phòng được phân vào nhóm 77303 (Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính));

- Cung cấp vải, đồng phục và những thứ liên quan bởi hiệu giặt là

được phân vào nhóm 96200 (Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú).

773 - 7730: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

Nhóm này gồm:

- Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển;

- Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển;

- Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.

Loại trừ:

- Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp kèm người điều khiển được phân vào nhóm 01610 (Hoạt động dịch vụ trồng trọt), 02400 (Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp);

- Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển được phân vào ngành 43 (Hoạt động xây dựng chuyên dụng);

- Cho thuê thiết bị vận tải đường không có kèm người điều khiển được phân vào ngành 51 (Vận tải hàng không);

- Cho thuê thiết bị vận tải đường thuỷ có kèm người điều khiển được phân vào ngành 50 (Vận tải đường thuỷ);

- Cho thuê tài chính được phân vào nhóm 64190 (Hoạt động trung gian tiền tệ khác);

- Cho thuê bất động sản được phân vào nhóm 68100 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê);

- Cho thuê tài sản hữu hình được phân vào nhóm 77110 (Cho thuê xe có động cơ), 7720 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình), 7730 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác);

- Cho thuê băng video và đĩa được phân vào nhóm 77220 (Cho thuê băng, đĩa video);

- Cho thuê sách được phân vào nhóm 77290 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác).

77301: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp

Nhóm này gồm:

- Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển:

- Cho thuê các sản phẩm được sản xuất thuộc nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp), như máy kéo nông nghiệp.

77302: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng

Nhóm này gồm: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển:

- Xe cần trục;

- Dàn giáo, bệ, không phải lắp ghép hoặc tháo dỡ.

77303: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)

Nhóm này gồm: Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển:

- Máy tính và thiết bị ngoại vi;

- Máy nhân bản, máy đánh chữ và máy tạo từ;

- Máy và thiết bị kế toán: Máy đếm tiền, máy tính điện tử...;

- Đồ văn phòng.

77309: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh:

+ Động cơ,

+ Dụng cụ máy,

+ Thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu,

+ Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn,

+ Thiết bị sản xuất điện ảnh,

+ Thiết bị đo lường và điều khiển,

+ Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác;

- Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không có người điều khiển:

+ Môtô, xe lưu động, cắm trại...,

+ Động cơ tàu hỏa;

- Cho thuê thiết bị vận tải đường thủy không kèm người điều khiển:

+ Thuyền và tàu thương mại;

- Cho thuê thiết bị vận tải hàng không không kèm người điều khiển:

+ Máy bay,

+ Khinh khí cầu.

Nhóm này cũng gồm:

- Cho thuê container;

- Cho thuê palet;

- Cho thuê động vật (như vật nuôi, ngựa đua).

774 - 7740 - 77400: Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính

Nhóm này gồm: Các hoạt động sử dụng tài sản phi tài chính đối với tiền bản quyền hoặc phí giấy phép trả cho người chủ tài sản. Sử dụng tài sản này có thể dưới nhiều dạng, như cho phép tái sản xuất, sử dụng tiếp quy trình hay sản phẩm, hoạt động kinh doanh dưới một quyền kinh doanh...Người chủ hiện thời có thể hoặc không tạo ra những tài sản này.

Nhóm này cũng gồm:

- Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính (trừ bản quyền, như sách hoặc phần mềm);

- Nhận tiền nhuận bút hoặc phí giấy phép của việc sử dụng:

+ Bằng sáng chế,

+ Thương hiệu hoặc nhãn hiệu dịch vụ,

+ Nhãn hàng,

+ Quyền khai khoáng,

+ Thỏa thuận quyền kinh doanh,

+ Tài sản vô hình phi tài chính khác.

Loại trừ:

Cấp bản quyền và quyền xuất bản được phân vào ngành 58 (Hoạt động xuất bản), 59 (Hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc)

Sản xuất, tái sản xuất và bản quyền phát hành (sách, phần mềm, phim) được phân vào ngành 58 (Hoạt động xuất bản), 59 (Hoạt động

điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc)

Cho thuê bất động sản được phân vào nhóm 68100 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê)

Cho thuê tài sản hữu hình được phân vào nhóm 7710 (Cho thuê xe có động cơ) , 772 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình), 773 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

Cho thuê băng video và đĩa được phân vào nhóm 77220 (Cho thuê băng, đĩa video)

Cho thuê sách được phân vào nhóm 77290 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác)

78: HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

Ngành này gồm: Các hoạt động tìm kiếm, tuyển chọn và thay thế lao động, cung cấp lao động theo yêu cầu của khách hàng theo kỳ hạn để bổ sung vào lực lượng lao động của khách hàng, các hoạt động cung cấp nguồn nhân lực và dịch vụ quản lý nguồn nhân lực với vai trò môi giới.

Ngành này cũng gồm:

- Hoạt động nghiên cứu quản lý và giới thiệu nghề nghiệp;
- Hoạt động của các công ty tuyển chọn diễn viên.

Loại trừ: Hoạt động của các tổ chức nghệ thuật được phân vào nhóm 74909 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu)

781 - 7810 - 78100: Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm

Nhóm này gồm: Hoạt động tìm kiếm, tuyển chọn và thay thế lao động, những người lao động không làm trong các công ty môi giới.

Nhóm này cũng gồm:

- Nghiên cứu nhân sự, tuyển chọn và thay thế bao gồm cả quản lý;
- Hoạt động của các hãng tìm kiếm diễn viên;
- Hoạt động của các hãng tuyển dụng lao động trên mạng.

Loại trừ: Hoạt động của các tổ chức nghệ thuật được phân vào nhóm 74900 (Hoạt động chuyên môn, khoa học, công nghệ khác chưa được phân vào đâu).

782 - 7820 - 78200: Cung ứng lao động tạm thời

Nhóm này gồm: Cung cấp lao động theo yêu cầu của khách hàng trong một thời gian hạn định để bổ sung vào lực lượng lao động của khách hàng, những người được tuyển dụng là lao động của khu vực dịch vụ lao động tạm thời. Tuy nhiên, các đơn vị được phân loại ở đây không thực hiện việc giám sát trực tiếp lao động của họ trong khi làm việc cho khách hàng.

783 - 7830: Cung ứng và quản lý nguồn lao động

78301: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước

Nhóm này gồm: Các hoạt động cung cấp nguồn lao động và dịch vụ quản lý nguồn lao động trong nước theo yêu cầu của khách hàng, giới thiệu cho khách hàng hồ sơ của người lao động trong trường hợp liên quan đến việc thanh toán tiền lương, thuế và các vấn đề về tài chính hoặc nguồn lao động, nhưng họ không có trách nhiệm trực tiếp và giám sát người lao động.

Loại trừ:

- Cung cấp nguồn lao động với vai trò giám sát hoặc quản lý kinh doanh xem nhóm hoạt động kinh tế tương ứng với ngành kinh doanh đó;

- Cung cấp chỉ một yếu tố nguồn lao động xem nhóm hoạt động kinh tế tương ứng với yếu tố đó.

78302: Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài

Nhóm này gồm: Các hoạt động về cung cấp nguồn lao động và dịch vụ quản lý nguồn lao động ngoài nước theo yêu cầu của khách hàng là các công ty ngoài nước; giới thiệu cho khách hàng hồ sơ của người lao động trong trường hợp liên quan đến thanh toán tiền lương, thuế và các vấn đề về tài chính hoặc nguồn lao động, họ không chịu trách nhiệm trực tiếp và giám sát người lao động.

Loại trừ:

- Cung cấp nguồn lao động với vai trò giám sát hoặc quản lý kinh doanh, được phân theo nhóm hoạt động kinh tế tương ứng với ngành kinh doanh đó;

- Cung cấp chỉ một yếu tố nguồn lao động, xem nhóm hoạt động kinh tế tương ứng với yếu tố nguồn lao động đó.

79 : HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐẠI LÝ DU LỊCH, KINH DOANH TUA DU LỊCH VÀ CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ, LIÊN QUAN ĐẾN QUẢNG BÁ VÀ TỔ CHỨC TUA DU LỊCH

Ngành này gồm: Hoạt động của các cơ quan chủ yếu thực hiện việc bán các sản phẩm du lịch, tua du lịch, dịch vụ vận tải và lưu trú cho khách du lịch và các hoạt động thu xếp, kết nối các tua đã được bán thông qua các đại lý du lịch hoặc trực tiếp bởi các đại lý như điều hành tua, các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.

Ngành này cũng gồm: Hoạt động hướng dẫn du lịch.

791: Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch

Nhóm này gồm: Hoạt động của các cơ quan chủ yếu thực hiện việc bán các sản phẩm du lịch, tua du lịch, dịch vụ vận tải và lưu trú cho khách du lịch và các hoạt động thu xếp, kết nối các tua đã được bán thông qua các đại lý du lịch hoặc trực tiếp bởi các đại lý như điều hành tua.

7911 - 79110: Đại lý du lịch

Nhóm này gồm: Hoạt động của các cơ quan chủ yếu thực hiện việc bán các sản phẩm du lịch, tua du lịch, dịch vụ vận tải và lưu trú cho khách du lịch…

7912 - 79120: Điều hành tua du lịch

Nhóm này gồm: Hoạt động thu xếp, kết nối các tua đã được bán thông qua các đại lý du lịch hoặc trực tiếp bởi điều hành tua. Các tua du lịch có thể bao gồm một phần hoặc toàn bộ các nội dung: vận tải, dịch vụ lưu trú, ăn, thăm quan các điểm tham quan du lịch như bảo tàng, di tích lịch sử, di sản văn hóa, nhà hát, ca nhạc hoặc các sự kiện thể thao.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động hướng dẫn du lịch.

792 - 7920 - 79200: Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch

Nhóm này gồm: Hoạt động nghiên cứu thị trường, xúc tiến và quảng bá du lịch cho các mục đích hội nghị, tham quan thông qua việc cung cấp thông tin, trợ giúp tổ chức tại các cơ sở lưu trú trong nước, các trung tâm hội nghị và các điểm giải trí; dịch vụ trao đổi khách, kết nối tua và các dịch vụ đặt chỗ khác có liên quan đến du lịch như vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, dịch vụ giải trí, thể thao. Hoạt

động bán vé xem tại các nhà hát, xem các sự kiện thể thao, tham quan bảo tàng, dịch vụ giải trí.

Loại trừ:

- Đại lý du lịch và điều hành tua được phân vào các nhóm 79110 (Đại lý du lịch) và nhóm 79120 (Điều hành tua du lịch);

- Tổ chức và điều hành các sự kiện như họp, hội nghị, họp báo được phân vào nhóm 82300 (Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại)

80: HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA BẢO ĐẢM AN TOÀN

Ngành này gồm: Các dịch vụ liên quan đến an toàn như: dịch vụ điều tra và khám phá; dịch vụ bảo vệ và tuần tra; nhận tiền và chuyển tiền, biên lai và các tài sản giá trị khác với người và thiết bị bảo vệ những tài sản này trong quá trình di chuyển; hoạt động của hệ thống đèn bảo vệ điện tử, như đèn báo trộm hoặc đèn cứu hỏa, những hệ thống điều khiển tập trung vào các hoạt động, thường liên quan đến cả dịch vụ bán, lắp đặt và sửa chữa. Nếu những nội dung này được chia ra, thì chúng không nằm trong ngành này và được phân vào bán lẻ, xây dựng...

801 - 8010 - 80100: Hoạt động bảo vệ cá nhân

Nhóm này gồm: Việc cung cấp các dịch vụ sau: dịch vụ tuần tra và bảo vệ, nhận và chuyển tiền, hóa đơn hoặc các tài sản có giá trị khác đối với người đông thời bảo vệ những tài sản trên trong quá trình di chuyển.

Nhóm này cũng gồm:

- Dịch vụ xe bọc thép;

- Dịch vụ vệ sĩ;

- Dịch vụ máy dò tìm;

- Dịch vụ in dấu vân tay;

- Dịch vụ bảo vệ an toàn.

Loại trừ:

- Hoạt động an toàn được phân vào nhóm 84230 (Hoạt động an ninh, trật tự an toàn xã hội).

802 - 8020 - 80200: Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn

Nhóm này gồm:

- Kiểm tra hoặc kiểm tra di động của hệ thống đèn điện tử bảo

đảm an toàn, như đèn báo trộm hoặc đèn cứu hỏa, bao gồm cả việc bảo dưỡng;

- Lắp đặt, sửa chữa, tái tạo và điều chỉnh phần máy móc hoặc bộ phận khóa điện, vòm an toàn và bảo vệ.

Cũng có thể gồm cả bán hệ thống bảo vệ an toàn, phần máy móc hoặc bộ phận khóa điện, vòm an toàn và bảo vệ.

Loại trừ:

- Lắp đặt hệ thống bảo đảm an toàn được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện);

- Bán hệ thống bảo vệ, phần khóa điện tử hoặc máy móc, vòm an toàn và bảo vệ, không có kiểm tra, lắp đặt hoặc dịch vụ bảo dưỡng được phân vào nhóm 47599 (Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh);

- Tư vấn bảo đảm an toàn được phân vào nhóm 74909 (Hoạt động chuyên môn, khoa học, công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động trật tự an toàn được phân vào nhóm 84230 (Hoạt động an ninh, trật tự an toàn xã hội);

- Dịch vụ làm chìa khóa được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác).

803 - 8030 - 80300: Dịch vụ điều tra

Nhóm này gồm: Dịch vụ điều tra và giám sát. Các hoạt động của tất cả các thám tử tư nhân, phụ thuộc vào loại khách hàng hoặc mục đích điều tra đều nằm trong nhóm này.

81: HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VỆ SINH NHÀ CỬA, CÔNG TRÌNH VÀ CẢNH QUAN

Ngành này gồm: Việc cung cấp nhân viên đáp ứng dịch vụ tổng hợp theo yêu cầu của khách hàng, nhưng không liên quan hoặc phải chịu trách nhiệm cho công việc chính hoặc hoạt động của khách hàng.

Ngành này cũng gồm: Các hoạt động bên trong và bên ngoài của tất cả các loại công trình, làm sạch máy móc công nghiệp, tàu hỏa, xe buýt, máy bay,... làm sạch đường hoặc thùng đựng nước biển, tẩy uế và diệt trùng các tòa nhà, tàu thủy, tàu điện,... làm sạch chai, quét đường, cạo tuyết, cung cấp dịch vụ chăm sóc và bảo dưỡng cảnh quan, cùng với thiết kế cây xanh và/hoặc xây dựng (lắp đặt) phố đi bộ, sửa chữa tường, bàn, hàng rào và các cấu trúc tương tự.

811 - 8110 - 81100: Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp

Nhóm này gồm: Việc cung cấp các nhân viên đáp ứng dịch vụ tổng hợp theo yêu cầu của khách hàng. Như làm sạch thông thường bên trong, bảo dưỡng, dọn dẹp rác, bảo vệ, gửi thư, lễ tân, giặt là và các dịch vụ có liên quan đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Những hoạt động này không liên quan hoặc không chịu trách nhiệm đến công việc hoặc hoạt động chính của khách hàng.

Loại trừ:

- Cung cấp chỉ một dịch vụ (như dịch vụ làm sạch thông thường) xem nhóm liên quan đến cung cấp dịch vụ;

- Cung cấp người quản lý và nhân viên cho hoạt động khép kín đáp ứng sự sắp xếp của khách hàng, như khách sạn, nhà hàng, bệnh viện, xem nhóm đơn vị hoạt động;

- Cung cấp vị trí quản lý hoặc hoạt động của một hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc xử lý dữ liệu được phân vào nhóm 62020 (Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính).

812: Dịch vụ vệ sinh

Nhóm này gồm: Các dịch vụ làm sạch thông thường bên trong đối với tất cả các khu nhà, làm sạch bên ngoài khu nhà, làm sạch đường, dịch vụ khử trùng và tẩy uế cho khu nhà và máy công nghiệp, làm sạch chai, quét đường, cào tuyết.

Loại trừ: Hoạt động diệt trừ sâu bệnh nông nghiệp, làm khô cát và các hoạt động tương tự cho bên ngoài công trình (xây dựng), giặt chăn và thảm, làm sạch rèm và vải (các dịch vụ khác). Làm sạch cho công trình mới sau xây dựng (xây dựng)

8121 - 81210: Vệ sinh chung nhà cửa

Nhóm này gồm:

- Các hoạt động vệ sinh thông thường (không chuyên dụng) cho tất cả các loại công trình, như:

+ Văn phòng,

+ Căn hộ hoặc nhà riêng,

+ Nhà máy,

+ Cửa hàng,

+ Các cơ quan và các công trình nhà ở đa mục đích và kinh doanh khác,

Những hoạt động này chủ yếu là vệ sinh bên trong các công trình

mặc dù chúng có thể bao gồm cả vệ sinh bên ngoài như cửa sổ hoặc hành lang.

Loại trừ: Dịch vụ vệ sinh bên trong các công trình chuyên dụng, như làm sạch ống khói, làm sạch, lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống được phân vào nhóm 81290 (Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác).

8129 - 81290: Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác

Nhóm này gồm:

- Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác;
- Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống;
- Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng;
- Vệ sinh máy móc công nghiệp;
- Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt máy bay...;
- Vệ sinh đường xá;
- Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng;
- Quét đường và cào tuyết;
- Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu.

Loại trừ:

- Tiêu diệt sâu bệnh nông nghiệp được phân vào nhóm 01610 (Hoạt động dịch vụ trồng trọt);
- Vệ sinh ôtô, rửa xe được phân vào nhóm 45200 (Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác).

813 - 8130 - 81300: Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan

Nhóm này gồm:

- Trồng cây, chăm sóc và duy trì:

+ Công viên và vườn hoa:

+ Nhà riêng và công cộng,

+ Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...),

+ Khu đất đô thị (công viên, khu vực cây xanh, nghĩa trang...),

+ Cây trên trục cao tốc (đường bộ, đường tàu hỏa, xe điện, cảng),

+ Tòa nhà công nghiệp và thương mại;

- Trồng cây xanh cho:

+ Các tòa nhà (vườn trên nóc, vườn ở mặt trước, vườn trong nhà),

+ Sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác (sân thể thao, sân chơi, bãi cỏ phơi nắng, sân golf),

+ Nước theo luồng và nước tĩnh (bồn, vùng nước đối lưu, ao, bể bơi, mương, sông, suối, hệ thống cây xanh trên vùng nước thải),

+ Trồng cây để chống lại tiếng ồn, gió, sự ăn mòn, chói sáng.

Nhóm này cũng gồm:

- Thiết kế và dịch vụ xây dựng phụ;

- Làm đất tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp và sinh thái học.

Loại trừ:

- Sản phẩm thương mại và trồng cây cho thương mại được phân vào ngành 01 (Nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan), nhóm 014 (Chăn nuôi), ngành 02 (Lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan);

- Ươm cây (trừ ươm cây rừng) được phân vào nhóm 01300 (Nhân và chăm sóc giống cây nông nghiệp);

- Hoạt động xây dựng cho mục đích tạo cảnh quan được phân vào ngành F (Xây dựng);

- Thiết kế cảnh quan và các hoạt động kiến trúc được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

82 : HOẠT ĐỘNG HÀNH CHÍNH, HỖ TRỢ VĂN PHÒNG VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KINH DOANH KHÁC

Ngành này gồm: Việc cung cấp dịch vụ hành chính văn phòng hàng ngày, cũng như các yếu tố hỗ trợ kinh doanh thường kỳ cho những người khác, trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.

Ngành này cũng gồm: Các dịch vụ hỗ trợ cung cấp cho kinh doanh chưa được phân loại ở nơi nào khác. Ngành này không cung cấp nhân viên chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh doanh.

821: Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng

Nhóm này gồm: Việc cung cấp dịch vụ hành chính văn phòng hàng ngày như kế hoạch tài chính, sổ sách kế toán, phân bổ nhân sự và vật chất cho những người khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.

Nhóm này cũng gồm: Các hoạt động hỗ trợ trên cơ sở phí hoặc

hợp đồng những yếu tố hỗ trợ kinh doanh thường kỳ và hoạt động truyền thống.

Loại trừ: Hoạt động cung cấp nhân viên thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh. Những phần liên quan đến một khía cạnh riêng của hoạt động này được phân loại theo hoạt động cụ thể đó.

8211 - 82110: Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp

Nhóm này gồm: Việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ văn phòng hỗn hợp hàng ngày, như lễ tân, kế hoạch tài chính, giữ sổ sách kế toán, dịch vụ nhân sự và chuyển phát thư...cho những người khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.

Loại trừ: Việc cung cấp nhân viên thực hiện toàn bộ việc kinh doanh. Những hoạt động này được phân loại theo hoạt động kinh doanh mà nó thực hiện.

Hoạt động chỉ liên quan đến một khía cạnh cụ thể của những hoạt động đưa ra ở phần đầu. Những hoạt động này được phân loại theo những hoạt động cụ thể của chúng.

8219: Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác

82191: Photo, chuẩn bị tài liệu

Nhóm này gồm:

- Chuẩn bị tài liệu;
- Sửa tài liệu hoặc hiệu đính;
- Đánh máy, sửa từ hoặc kỹ thuật chế bản điện tử;
- Viết thư hoặc tóm tắt;
- Photocopy;
- Nhân bản;
- Lên kế hoạch;
- Dịch vụ sửa từ;
- Dịch vụ copy tài liệu khác không kèm với in, như in offset, in nhanh, in kỹ thuật số.

Loại trừ:

- In tài liệu (in offset, in nhanh...) được phân vào nhóm 18110 (In ấn);
- Dịch vụ đánh máy tốc ký chuyên nghiệp như thư ký tòa được phân vào nhóm 82199 (Các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác);

- Dịch vụ đánh máy tốc ký công cộng được phân vào nhóm 82990 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu).

82199: Hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác

Nhóm này gồm:

- Dịch vụ hỗ trợ thư ký;

- Bản ghi tài liệu và dịch vụ thư ký khác;

- Cung cấp dịch vụ thuê hộp thư thoại và dịch vụ chuyển phát thư khác (trừ quảng cáo thư trực tiếp);

- Dịch vụ gửi thư.

822 - 8220 - 82200: Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi

Nhóm này gồm:

- Các cuộc gọi về nước, trả lời các cuộc gọi từ khách hàng bằng việc sử dụng hệ thống điều hành nhân lực, phân bổ cuộc gọi tự động, tích hợp cuộc gọi, hệ thống trả lời tương tác hoặc những phương thức đơn giản để nhận các hợp đồng, cung cấp sản phẩm thông tin, đáp ứng yêu cầu của khách hàng cho việc trợ giúp và bổ sung phản ánh của khách hàng;

- Các cuộc gọi ra nước ngoài sử dụng phương thức đơn giản để bán hoặc bán hàng hóa hoặc dịch vụ cho khách hàng tiềm năng, đảm nhận việc nghiên cứu thị trường hoặc thăm dò dư luận và các hoạt động đơn giản cho khách hàng.

823 - 8230 - 82300: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại

Nhóm này gồm: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.

829: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Các hoạt động hỗ trợ các đại lý, quỹ tín dụng và các hoạt động phục vụ kinh doanh chưa được phân vào đâu

8291 - 82910: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng

Nhóm này gồm: Các hoạt động thu hồi những khoản bồi thường và chuyển tiền thu hồi cho khách hàng, như dịch vụ thu hồi hối phiếu hoặc nợ.

Nhóm này cũng gồm: Các hoạt động thu thập thông tin, như lịch sử tín dụng hoặc lao động trong kinh doanh, cung cấp thông tin cho các thể chế tài chính, những người bán lẻ, và những người khác có yêu cầu đánh giá triển vọng của cá nhân và các công việc kinh doanh.

8292 - 82920: Dịch vụ đóng gói

Nhóm này gồm:

- Các hoạt động đóng gói trên cơ sở phí hoặc hợp đồng, có hoặc không liên quan đến một quy trình tự động:

+ Đóng chai đựng dung dịch lỏng, gồm đồ uống và thực phẩm,

+ Đóng gói đồ rắn,

+ Đóng gói bảo quản dược liệu,

+ Dán tem, nhãn và đóng dấu,

+ Bọc quà.

Loại trừ:

- Sản xuất nước uống nhẹ và sản xuất nước khoáng được phân vào nhóm 1104 (Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng);

- Hoạt động đóng gói có liên quan đến vận tải được phân vào nhóm 5229 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải).

8299 - 82990: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Cung cấp dịch vụ xử lý báo cáo văn bản và sao chép tốc ký như:

+ Dịch vụ báo cáo tòa án hoặc ghi tốc ký,

+ Dịch vụ tốc ký công cộng;

- Thuyết minh thời gian trình chiếu chương trình truyền hình về các cuộc họp;

- Địa chỉ mã vạch;

- Dịch vụ sắp xếp thư;

- Dịch vụ lấy lại tài sản;

- Dịch vụ thu tiền đỗ xe;

- Hoạt động đấu giá độc lập;

- Hoạt động hỗ trợ khác cho kinh doanh chưa được phân vào đâu.

Loại trừ:

- Các hoạt động về chuẩn bị tài liệu được phân vào nhóm 8219 (Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác);

- Dịch vụ cung cấp phụ đề cho phim hoặc băng được phân vào nhóm 59120 (Hoạt động hậu kỳ).

O: HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, AN NINH QUỐC PHÒNG; BẢO ĐẢM XÃ HỘI BẮT BUỘC

Ngành này gồm: Các hoạt động quản lý nhà nước: Bao gồm xây dựng và ban hành luật, nghị định, các văn bản dưới luật cũng như quản lý việc thi hành luật, an ninh quốc phòng, cư trú, ngoại giao và quản lý các chương trình của Chính phủ.

Ngành này cũng gồm:

- Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc;

- Đơn vị pháp nhân hoặc thể chế, bản thân nó chưa hẳn là yếu tố xác định cho một hoạt động có thuộc ngành này hay không, có những hoạt động thuộc cùng một lĩnh vực nhưng xét về bản chất thì không xếp ở ngành này, hoạt động đó được phân loại ở nơi khác trong ISIC. Ví dụ quản lý hệ thống trường học (các quy tắc, chương trình giảng dạy) thuộc ngành này, nhưng bản thân việc dạy học lại không thuộc ngành này mà được xếp ở ngành P (Giáo dục và đào tạo), các cơ sở y tế (nhà tù hoặc bệnh viện quân đội được xếp vào ngành Q (Y tế). Một số hoạt động được mô tả trong ngành này có thể thuộc tổ chức phi chính phủ.

84: *HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, AN NINH QUỐC PHÒNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC*

841: Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước và quản lý chính sách kinh tế, xã hội

8411: Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, hoạt động quản lý Nhà nước nói chung và kinh tế tổng hợp

84111: Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm xây dựng các đường lối chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước để làm phương hướng cho Chính phủ đề ra các bước thực hiện cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, với phạm vi hoạt động bao gồm các

tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam chuyên trách ở Trung ương, ngành, địa phương và cơ sở;

- Hoạt động của các tổ chức thuộc Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ Việt Nam và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm vận động các thành viên trong tổ chức của mình thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ trong từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Cụ thể như:

+ Hoạt động của các tổ chức thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; phạm vi hoạt động bao gồm hoạt động của các tổ chức Công đoàn chuyên trách Trung ương, các địa phương, các ngành và cơ sở thuộc các Doanh nghiệp Nhà nước và các đơn vị sản xuất khác với nguồn vốn cho hoạt động chủ yếu từ ngân sách Nhà nước,

+ Hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Việt Nam: Phạm vi hoạt động bao gồm các hoạt động của các tổ chức Đoàn chuyên trách ở Trung ương, các ngành, các địa phương và cơ sở với nguồn vốn hoạt động chủ yếu từ ngân sách Nhà nước,

+ Hoạt động của các tổ chức thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: Phạm vi hoạt động bao gồm các hoạt động chuyên trách Hội Phụ nữ ở Trung ương, các ngành, các địa phương và cơ sở với nguồn vốn hoạt động chủ yếu từ ngân sách Nhà nước,

+ Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: phạm vi hoạt động bao gồm hoạt động chuyên trách của Mặt trận Tổ quốc ở Trung ương và địa phương với nguồn vốn cho hoạt động chủ yếu từ ngân sách Nhà nước,

+ Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh,….

Loại trừ:

- Các hoạt động sản xuất (có tính thị trường và không có tính chất thị trường) do các tổ chức Đảng tiến hành. Các hoạt động sản xuất này sẽ được phân vào các nhóm thích hợp trong hệ thống ngành kinh tế. Cụ thể:

+ Các hoạt động xuất bản báo chí do các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện được phân vào nhóm 58130 (Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ),

+ Các hoạt động về giáo dục, đào tạo do các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện được phân vào các nhóm tương ứng trong ngành P (Giáo dục và đào tạo),

+ Các hoạt động nghiên cứu và triển khai do các tổ chức Đảng

Cộng sản Việt Nam thực hiện được phân vào nhóm 72200 (Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn);

- Các hoạt động sản xuất ra các sản phẩm vật chất và dịch vụ (có tính chất thị trường và phi thị trường) do các đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội thực hiện (như xuất bản báo chí, giáo dục, đào tạo...). Các hoạt động này sẽ được phân vào các nhóm tương ứng của hệ thống ngành kinh tế .

84112: Hoạt động quản lý nhà nước nói chung và kinh tế tổng hợp

Nhóm này gồm: Quản lý các hoạt động chung (hành pháp, lập pháp, tư pháp, quản lý tài chính ở tất cả các cấp độ của Chính phủ) và giám sát hoạt động kinh tế - xã hội.

Nhóm này gồm:

- Quản lý lập pháp và hành pháp ở Trung ương, vùng và tỉnh;

- Quản lý và giám sát các vấn đề tài chính:

+ Quản lý hoạt động của hệ thống thuế,

+ Thu thuế về hàng hóa và giám sát các biểu hiện gian lận về thuế,

+ Quản lý hải quan;

- Cấp ngân quỹ và quản lý quỹ và nợ công:

+ Huy động, nhận tiền và quản lý việc chi tiêu chúng;

- Quản lý toàn bộ (dân sự) chính sách nghiên cứu, phát triển (R&D) và liên kết chúng;

- Quản lý và tổ chức toàn bộ kế hoạch kinh tế - xã hội và dịch vụ thống kê ở nhiều cấp độ của Chính phủ.

Loại trừ:

- Hoạt động của các tòa nhà thuộc sở hữu hoặc có liên quan đến chính phủ được phân vào nhóm 68100 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê);

- Quản lý các chính sách nghiên cứu và phát triển (R&D) nhằm tăng đời sống cá nhân và các quỹ liên quan được phân vào nhóm 84120 (Hoạt động quản lý nhà nước của các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa và các dịch vụ xã hội khác (trừ bảo đảm xã hội bắt buộc));

- Quản lý các chính sách nghiên cứu và phát triển (R&D) nhằm cải thiện bộ mặt và sức cạnh tranh của nền kinh tế được phân vào nhóm 84130 (Hoạt động quản lý nhà nước của các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành);

- Quản lý các chính sách nghiên cứu và phát triển (R&D) liên quan đến quốc phòng và các quỹ liên quan được phân vào nhóm 84220 (Hoạt động quốc phòng).

8412 - 84120: Hoạt động quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa và các dịch vụ xã hội khác (trừ bảo đảm xã hội bắt buộc)

Nhóm này gồm:

- Quản lý công về các chương trình nhằm cải thiện đời sống cá nhân như: Sức khỏe, giáo dục, văn hóa, thể thao, giải trí, môi trường, nhà ở và dịch vụ xã hội;

- Quản lý các dự án nghiên cứu và phát triển (R&D) và các quỹ liên quan về các vấn đề trên.

Nhóm này cũng gồm:

- Việc tài trợ cho các hoạt động giải trí và văn hóa;

- Phân phối trợ cấp cho các nghệ sĩ;

- Quản lý chương trình cung cấp nước sạch;

- Quản lý việc thu gom rác thải và xử lý rác thải;

- Quản lý các chương trình bảo vệ môi trường;

- Quản lý các chương trình nhà ở.

Loại trừ:

- Xử lý nước thải, rác thải và tái chế được phân vào ngành 37 (Thoát nước và xử lý nước thải), 38 (Hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu), 39 (Xử lý ô nhiễm và dịch vụ quản lý chất thải khác);

- Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc được phân vào nhóm 84300 (Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc);

- Hoạt động giáo dục được phân vào ngành 85 (Giáo dục và đào tạo);

- Hoạt động liên quan đến y tế được phân vào ngành 86 (Hoạt động y tế);

- Hoạt động thư viện và di tích được phân vào nhóm 91010 (Hoạt động thư viện và lưu trữ);

- Hoạt động của các bảo tàng và các khu văn hóa khác được phân vào nhóm 91020 (Hoạt động bảo tồn, bảo tàng);

- Hoạt động thể thao và giải trí khác được phân vào ngành 93 (Hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí).

8413 - 84130: Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành

Nhóm này gồm:

- Quản lý và quy định, bao gồm cả trợ cấp, cho các khu vực kinh tế khác nhau:

+ Nông nghiệp,

+ Sử dụng đất,

+ Nguồn năng lượng và khoáng chất,

+ Giao thông,

+ Liên lạc,

+ Khách sạn và du lịch,

+ Bán buôn và bán lẻ;

- Quản lý các chính sách nghiên cứu và phát triển (R&D) và các quỹ liên quan để cải thiện đời sống kinh tế;

- Quản lý giao dịch lao động thông thường;

- Thi hành chính sách đo lường phát triển vùng, như giảm thất nghiệp.

Loại trừ: Các hoạt động nghiên cứu và phát triển thực nghiệm được phân vào ngành 72 (Nghiên cứu khoa học và phát triển).

842: Hoạt động phục vụ chung cho toàn đất nước

Nhóm này gồm: Hoạt động ngoại giao, quốc phòng và an ninh công cộng.

8421 - 84210: Hoạt động ngoại giao

Nhóm này gồm:

- Quản lý và điều hành hoạt động an ninh ngoại giao, đại sứ quán và lãnh sự quán đặt tại nước ngoài hoặc văn phòng của các tổ chức quốc tế của quốc gia đặt tại nước ngoài;

- Quản lý, điều hành và hỗ trợ thông tin, văn hóa ngoài phạm vi quốc gia;

- Trợ giúp nước ngoài, dù có qua tổ chức quốc tế hay không;

- Cung cấp trợ giúp về quân sự cho nước ngoài;

- Quản lý ngoại thương, tài chính và kỹ thuật quốc tế.

Loại trừ: Trợ giúp về thảm họa quốc tế hoặc tị nạn được phân vào nhóm 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác).

8422 - 84220: Hoạt động quốc phòng

Nhóm này gồm:

- Quản lý, điều hành hoạt động quốc phòng về vùng đất, vùng biển, vùng trời như:

+ Lực lượng quân đội, hải quân, không quân,

+ Kỹ thuật, giao thông, liên lạc, do thám, hậu cần và các đơn vị phục vụ quốc phòng khác,

+ Các lực lượng dự bị và hỗ trợ cho quốc phòng,

+ Hậu cần (cung cấp trang thiết bị, quân nhu),

+ Hoạt động y tế cho quân nhân trên chiến trường;

- Quản lý, điều hành và hỗ trợ lực lượng quốc phòng;

- Hỗ trợ việc lập kế hoạch tác chiến và tiến hành diễn tập quân sự và an ninh nhân dân;

- Quản lý các dự án nghiên cứu và phát triển (R&D) liên quan đến quốc phòng và các quỹ liên quan.

Loại trừ:

- Hoạt động nghiên cứu và phát triển thực nghiệm được phân vào ngành 72 (Nghiên cứu khoa học và phát triển);

- Cung cấp trợ giúp quân sự cho nước ngoài được phân vào nhóm 84220 (Hoạt động quốc phòng);

- Hoạt động của tòa án quân sự được phân vào nhóm 84230 (Hoạt động an ninh, trật tự an toàn xã hội);

- Cung cấp vật tư cho trường hợp bị thiên tai sự cố bất thường được phân vào nhóm 84230 (Hoạt động an ninh, trật tự an toàn xã hội);

- Hoạt động giáo dục trong các trường quân sự được phân vào nhóm 854 (Đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học);

- Hoạt động của bệnh viện quân đội được phân vào nhóm 861 (Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá).

8423 - 84230: Hoạt động an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Nhóm này gồm:

- Quản lý và điều hành lực lượng công an chính quy và hỗ trợ do chính quyền nhà nước hỗ trợ, ở các cảng, biên giới và lực lượng công an đặc biệt khác, bao gồm cảnh sát giao thông, đăng ký hộ tịch hộ khẩu, duy trì các bản theo dõi phạm nhân;

- Phòng chống hỏa hoạn;

- Quản lý và điều hành các đơn vị phòng chống hỏa hoạn chính quy và bổ trợ, giải cứu người và động vật, giúp đỡ nạn nhân thảm họa, lũ lụt, tai nạn giao thông...;

- Quản lý và điều hành về mặt hành chính các tòa án dân sự và hình sự, tòa án binh và hệ thống tòa án, bao gồm đại diện pháp luật và tư vấn thay mặt chính phủ;

- Thi hành phán quyết và phiên dịch luật;

- Xét xử dân sự;

- Điều hành nhà tù và cung cấp dịch vụ phục hồi nhân phẩm không phụ thuộc vào việc quản lý và điều hành thuộc chính phủ hoặc tư nhân trên cơ sở hợp đồng;

- Cung cấp việc hỗ trợ cấp cứu trong trường hợp có thảm họa.

Loại trừ:

- Phòng chống cháy rừng được phân vào nhóm 02400 (Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp);

- Cứu hỏa cháy dầu và xăng được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);

- Dịch vụ phòng cháy, chữa cháy ở sân bay bởi các tổ chức không chuyên được phân vào nhóm 52239 (Hoạt động hỗ trợ trực tiếp khác cho vận tải hàng không);

- Tư vấn và đại diện dân sự, hình sự và các trường hợp khác được phân vào nhóm 69100 (Hoạt động luật pháp);

- Hoạt động của thư viện cảnh sát được phân vào nhóm 72100 (Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật);

- Quản lý và điều hành lực lượng quân đội được phân vào nhóm 84220 (Hoạt động quốc phòng);

- Hoạt động của các trường học trong nhà tù được phân vào ngành 85 (Giáo dục và đào tạo);

- Hoạt động của các bệnh viện trong nhà tù được phân vào nhóm 861 (Hoạt động của bệnh viện, trạm xá).

843 - 8430 - 84300: Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc

Nhóm này gồm:

- Tài trợ và điều hành các chương trình bảo đảm xã hội của chính phủ:

+ Bảo hiểm ốm đau, thai sản, tai nạn nghề nghiệp và thất nghiệp,

+ Quản lý quỹ hưu trí,

+ Các chương trình bù đắp phần thiếu hụt thu nhập mất sức tạm thời, góa bụa, tử tuất,...

Loại trừ:

- Bảo đảm xã hội không bắt buộc được phân vào nhóm 65300 (Bảo hiểm xã hội);

- Cung cấp dịch vụ phúc lợi xã hội (không kèm nhà ở được phân vào nhóm 8810 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công, thương bệnh binh, người già và người tàn tật), 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác).

P: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ngành này gồm: Các hoạt động giáo dục, đào tạo ở mọi cấp độ cho mọi nghề được thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp bằng lời nói hoặc chữ viết cũng như qua phát thanh và truyền hình hoặc thông qua các phương tiện khác của thông tin liên lạc. Các hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục khác nhau trong hệ thống trường học phổ thông ở các cấp khác nhau cũng như các chương trình xoá mù chữ, dạy học cho người đã trưởng thành…

Ngành này cũng gồm:

- Các học viện và các trường quân sự, các trường học trong nhà tù v.v… với mọi cấp độ phù hợp;

- Với mỗi cấp độ giáo dục ban đầu, các lớp học bao gồm cả giáo dục đặc biệt cho những học sinh có khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần. Hoạt động giáo dục của cả công lập và tư thục, việc dạy các kiến thức căn bản liên quan đến hoạt động thể thao và giải trí các hoạt động hỗ trợ giáo dục.

85: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

851 - 8510 - 85100: Giáo dục mầm non

Nhóm này gồm: Hoạt động giáo dục mầm non thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng đến 6 tuổi. Trường mầm non là cơ sở giáo dục kết hợp nhà trẻ và trường mẫu giáo hoặc trong các trường chuyên môn dạy trẻ có tật ở độ tuổi đó. Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp cho trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một. Các hoạt động giáo dục này tập trung vào các hoạt động tập thể và được thiết kế để cho trẻ em làm quen với môi trường kiểu trường học.

852 - 8520 - 85200: Giáo dục tiểu học

Nhóm này gồm:

- Hoạt động giáo dục trẻ em trong các trường tiểu học thời gian học 5 năm (gồm các lớp từ 1 đến 5, nhận học sinh từ 6 tuổi vào lớp 1). Các chương trình giáo dục được thiết kế để đưa đến cho các học sinh một sự giáo dục nền tảng đầy đủ về đọc, viết và toán học và một sự hiểu biết cơ bản về các môn học khác như lịch sử, địa lý, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, nghệ thuật và âm nhạc. Mức độ chuyên sâu ở cấp này nói chung là thấp;

- Việc giáo dục này nhìn chung được giáo dục cho trẻ nhỏ, tuy nhiên cũng bao gồm các chương trình xoá mù chữ trong hoặc ngoài hệ thống nhà trường, mà tương tự về nội dung như các chương trình của giáo dục tiểu học nhưng được dự định cho những người đã quá lớn tuổi để đi học tiểu học;

- Hoạt động giáo dục trẻ em trong các trường năng khiếu (ca, múa, nhạc, ngoại ngữ, thể thao…) và các hoạt động giáo dục trong các trường chuyên môn dạy trẻ em khuyết tật có chương trình tương đương cấp tiểu học;

- Hoạt động giáo dục trong các trường thanh thiếu niên dân tộc, vùng cao, trường con em cán bộ…có chương trình tương đương cấp tiểu học.

Việc dạy học có thể được thực hiện ở các phòng học hoặc thông qua đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, internet hoặc qua thư.

Loại trừ: Dạy học cho người trưởng thành được phân vào ngành 855 (Giáo dục khác).

853: Giáo dục trung học

Nhóm này gồm: Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông, giáo dục trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.

8531: Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông

Nhóm này gồm:

- Cung cấp loại giáo dục mà đưa ra được nền tảng cho việc học lâu dài và sự phát triển của con người và có khả năng có cơ hội học cao hơn. Các đơn vị này cung cấp các chương trình mà thường theo mô hình tập trung nhiều vào chủ đề, sử dụng nhiều các giáo viên chuyên ngành và thường cần dùng một số giáo viên hướng dẫn các lớp học trong lĩnh vực nghiên cứu chuyên ngành;

- Việc chuyên môn hoá các môn học ở cấp học này thường bắt đầu có một số ảnh hưởng trên kinh nghiệm giáo dục của những người theo đuổi một chương trình giáo dục chung. Các chương trình này được thiết kế đủ tiêu chuẩn để học sinh có đủ khả năng học giáo dục kỹ thuật và dạy nghề hoặc bước vào cấp học cao hơn mà không cần điều kiện về môn học đặc biệt nào;

- Việc dạy học có thể được thực hiện ở các phòng học hoặc thông qua đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, internet hoặc qua thư.

85311: Giáo dục trung học cơ sở

Nhóm này gồm:

- Hoạt động giáo dục trong các trường trung học cơ sở, thời gian học 4 năm (gồm các lớp từ 6 đến 9, nhận học sinh tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6);

- Hoạt động giáo dục trong các trường năng khiếu (ca, múa, nhạc, ngoại ngữ, thể thao...) và hoạt động giáo dục trong các trường lớp đặc biệt dành cho những học sinh khuyết tật có chương trình tương đương cấp trung học cơ sở;

- Hoạt động giáo dục trong các trường thanh niên vừa học, vừa làm, thanh niên dân tộc vùng cao… có chương trình tương đương cấp trung học cơ sở;

- Giáo dục trung học cơ sở phải củng cố, phát triển những nội dung đã học ở tiểu học, đảm bảo cho học sinh có những hiểu biết cơ bản về tiếng Việt, toán, lịch sử dân tộc, kiến thức khác về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, pháp luật, tin học, ngoại ngữ; có những hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động.

Loại trừ: Dạy học cho người trưởng thành được phân vào nhóm 855 (Giáo dục khác).

85312: Giáo dục trung học phổ thông

Nhóm này gồm:

- Giáo dục trung học phổ thông được thực hiện trong 3 năm học (từ lớp 10 đến lớp 12, nhận học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học lớp 10);

- Giáo dục trung học phổ thông nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện học

vấn phổ thông, những hiểu biết thông thường về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động;

- Hoạt động giáo dục trong các trường năng khiếu (ca, múa, nhạc, ngoại ngữ, thể thao…) và hoạt động giáo dục trong các trường lớp đặc biệt dành cho những học sinh khuyết tật có chương trình tương đương cấp trung học phổ thông;

- Hoạt động giáo dục trong các trường thanh niên vừa học, vừa làm, thanh niên dân tộc vùng cao… có chương trình tương đương cấp trung học phổ thông.

Loại trừ: Dạy học cho người trưởng thành được phân vào nhóm 855 (Giáo dục khác).

8532: Giáo dục nghề nghiệp

Nhóm này gồm:

- Các chương trình đặc biệt nhấn mạnh đến việc chuyên môn hoá theo chuyên ngành và hướng dẫn kết hợp cả nền tảng lý thuyết và các kỹ năng thực hành thường xuyên kết hợp với công việc hiện tại hoặc sắp tới. Mục tiêu của chương trình có thể đa dạng từ việc chuẩn bị cho một lĩnh vực việc làm chung cho đến một công việc rất cụ thể, giúp người học có khả năng thực hành và phát triển nghề nghiệp theo yêu cầu của từng công việc;

- Nội dung giáo dục nghề nghiệp phải tập trung đào tạo năng lực thực hành nghề nghiệp, coi trọng giáo dục đạo đức rèn luyện sức khoẻ, rèn luyện kỹ năng theo yêu cầu đào tạo của từng nghề, nâng cao trình độ học vấn theo yêu cầu đào tạo.

85321: Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp

Nhóm này gồm:

- Hoạt động về đào tạo mới và nâng cao trình độ trong các trường trung cấp (trung học chuyên nghiệp) được thực hiện từ ba đến bốn năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, từ một đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, không phân biệt hình thức đào tạo;

- Trung cấp chuyên nghiệp nhằm đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng thực hành cơ bản của một nghề, có khả năng làm việc độc lập và có tính sáng tạo, ứng dụng công nghệ vào công việc.

Loại trừ: Hoạt động kỹ thuật và dạy nghề ở cấp cao đẳng (sau giáo dục trung học chuyên nghiệp và dạy nghề) và cấp đại học được phân vào nhóm 854 (Đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học).

- Dạy học cho người trưởng thành được phân vào nhóm 855 (giáo dục khác)

85322: Dạy nghề

Nhóm này gồm:

- Hoạt động đào tạo mới và bổ túc tay nghề trong các trường dạy nghề (trung học nghề), trường nghiệp vụ sơ cấp được thực hiện dưới một năm đối với các chương trình dạy nghề ngắn hạn, sơ cấp nghề từ một đến ba năm đối với các chương trình dạy nghề dài hạn trung cấp nghề không phân biệt hình thức đào tạo;

- Dạy nghề nhằm đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo.

Loại trừ: Hoạt động kỹ thuật và dạy nghề ở cấp cao đẳng (sau giáo dục trung học chuyên nghiệp và dạy nghề) và cấp đại học được phân vào nhóm 854 (Đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học).

- Dạy học cho người trưởng thành được phân vào nhóm 855 (giáo dục khác)

854: Đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học

8541 - 85410: Đào tạo cao đẳng

Nhóm này gồm: Đào tạo trình độ cao đẳng được thực hiện từ hai đến ba năm học tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; từ một năm rưỡi đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng chuyên ngành, giúp sinh viên có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành cơ bản về một ngành nghề, có khả năng giải quyết những vấn đề thông thường thuộc chuyên ngành được đào tạo, không phân biệt hình thức đào tạo. Sau khi ra trường sinh viên được cấp bằng cao đẳng.

Loại trừ: Dạy học cho người trưởng thành được phân vào nhóm 855 (giáo dục khác)

8542 - 85420: Đào tạo đại học và sau đại học

Nhóm này gồm:

- Hoạt động về đào tạo mới và nâng cao trình độ trong các học

viện, trường đại học thời gian từ 4 đến 6 năm học tuỳ theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp, từ một đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng chuyên ngành. Không phân biệt hình thức đào tạo. Chương trình đào tạo được thiết kế gồm hai phần: Giáo dục đại cương và giáo dục nghề nghiệp theo diện rộng đảm bảo cho sinh viên có kiến thức khoa học cơ bản và chuyên ngành tương đối hoàn chỉnh; có phương pháp làm việc khoa học; có năng lực vận dụng lý thuyết vào công tác chuyên môn; tạo điều kiện cho sinh viên khi ra trường thích nghi với thực tế nghề nghiệp phong phú và có khả năng vững để có thể chuyển đổi nghề nghiệp trong phạm vi rộng và học tiếp ở trình độ cao hơn. Sau khi ra trường sinh viên được cấp bằng đại học;

- Hoạt động về đào tạo và nâng cao trình độ sau đại học trong các học viện, các trường đại học bao gồm hoạt động đào tạo thạc sỹ (cao học), thời gian đào tạo trung bình 2 năm dành cho những người đã có bằng đại học. Chương trình đào tạo nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu hoặc liên ngành và hoạt động đào tạo trình độ tiến sỹ, thời gian đào tạo trung bình là 4 năm cho người tốt nghiệp đại học, từ 2 đến 3 năm đối với người có bằng thạc sỹ, giúp nghiên cứu sinh có trình độ cao về lý thuyết và thực hành, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, giải quyết những vấn đề khoa học - công nghệ và hướng dẫn hoạt động chuyên môn.

Loại trừ: Dạy học cho người trưởng thành được phân vào nhóm 855 (giáo dục khác)

855: Giáo dục khác

Nhóm này gồm: Giáo dục phổ thông nói chung và tiếp tục giáo dục dạy nghề, đào tạo chuyên môn. Phương tiện truyền đạt có thể bằng lời nói hoặc chữ viết trong các lớp học hoặc thông qua đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, internet hoặc các phương tiện giao tiếp khác.

Nhóm này cũng gồm: Các trại huấn luyện và các trường dạy các hoạt động thể thao cho một nhóm hoặc cá nhân dạy ngoại ngữ, dạy mỹ thuật, kịch hoặc âm nhạc hoặc các lĩnh vực khác hoặc đào tạo chuyên ngành.

Loại trừ: Các hoạt động giáo dục đã được mô tả ở ngành 852 (Giáo dục tiểu học), 853 (Giáo dục trung học), 854 (Đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học)

8551 - 85510: Giáo dục thể thao và giải trí

Nhóm này gồm: Các trại và các trường tiến hành giảng dạy các hoạt động thể thao cho các nhóm hoặc các cá nhân. Các trại huấn luyện thể thao ban ngày và ban đêm cũng bao gồm ở đây. Nó không bao gồm các học viện, các trường cao đẳng và các trường đại học. Việc giảng dạy có thể được tiến hành ở nhiều môi trường khác nhau, như ở các đơn vị hoặc theo điều kiện học của khách hàng, các cơ sở giáo dục hoặc các phương tiện giảng dạy khác. Việc dạy học ở nhóm này được tổ chức một cách chính thức.

Nhóm này cũng gồm:

- Dạy các môn thể thao (ví dụ như bóng chày, bóng rổ, bóng đá, v.v...);
- Dạy thể thao, cắm trại;
- Hướng dẫn cổ vũ;
- Dạy thể dục;
- Dạy cưỡi ngựa;
- Dạy bơi;
- Huấn luyện viên, giáo viên và các hướng dẫn viên thể thao chuyên nghiệp;
- Dạy võ thuật;
- Dạy chơi bài;
- Dạy yoga.

Loại trừ: Giáo dục về văn hoá được phân vào nhóm 85520 (Giáo dục văn hoá nghệ thuật).

8552 - 85520: Giáo dục văn hoá nghệ thuật

Nhóm này gồm: Việc dạy về nghệ thuật, kịch và âm nhạc. Các đơn vị tiến hành giảng dạy ở nhóm này có thể là "các trường", "các xưởng vẽ", "các lớp học", v.v… Các đơn vị này cung cấp một sự hướng dẫn được tổ chức chính thức, chủ yếu cho mục đích sở thích riêng, cho giải trí hoặc cho sự phát triển bản thân, nhưng việc giảng dạy này không dẫn đến được cấp bằng chuyên môn.

Nhóm này cũng gồm:

- Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác;
- Dạy hội hoạ;
- Dạy nhảy;
- Dạy kịch;

- Dạy mỹ thuật;

- Dạy nghệ thuật biểu diễn;

- Dạy nhiếp ảnh (trừ hoạt động mang tính thương mại).

8559 - 85590: Giáo dục khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Việc đưa ra và cung cấp việc hướng dẫn và đào tạo đặc biệt, thường là cho người đã trưởng thành và không thể so sánh được với giáo dục thông thường ở nhóm 852 (Giáo dục tiểu học), 853 (Giáo dục trung học), nhóm 854 (Đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học). Không kể các trường học viện, các trường cao đẳng và các trường đại học. Việc giảng dạy có thể được tiến hành ở nhiều môi trường khác nhau như ở các đơn vị hoặc theo điều kiện học của khách hàng, các tổ chức giáo dục, nơi làm việc hoặc tại nhà, có thể thông qua thư, tivi, internet, ở các phòng học hoặc qua các phương tiện khác. Việc dạy học này không dẫn đến được cấp bằng tốt nghiệp trung học, hoặc bằng tốt nghiệp đại học.

Cụ thể:

- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;

- Các dịch vụ dạy kèm(gia sư);

- Giáo dục dự bị;

- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;

- Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;

- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;

- Dạy đọc nhanh;

- Dạy về tôn giáo;

- Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể.

Nhóm này cũng gồm:

- Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe;

- Dạy bay;

- Đào tạo tự vệ;

- Đào tạo về sự sống;

- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;

- Dạy máy tính.

Loại trừ:

- Các chương trình dạy biết đọc biết viết cho người trưởng thành được phân vào nhóm 85200 (Giáo dục tiểu học), giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông được phân vào nhóm 8531 (Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông);

- Các trường dạy lái xe cho những người làm nghề lái xe được phân vào nhóm 8532 (Giáo dục nghề nghiệp);

- Giáo dục cao đẳng, đại học và sau đại học được phân vào ngành 854 (Đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học).

856 - 8560 - 85600: Dịch vụ hỗ trợ giáo dục

Nhóm này gồm:

- Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy:

+ Tư vấn giáo dục,

+ Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục,

+ Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục,

+ Dịch vụ kiểm tra giáo dục,

+ Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.

Loại trừ: Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm về khoa học xã hội và nhân văn được phân vào nhóm 72200 (Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn).

Q: Y TẾ VÀ HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP XÃ HỘI

Ngành này gồm: Cung cấp các hoạt động y tế và các hoạt động trợ giúp xã hội. Các hoạt động này gồm một phạm vi rộng của các hoạt động, từ việc chăm sóc sức khoẻ của những người đã qua đào tạo về y tế trong các bệnh viện và các cơ sở y tế khác, đến các hoạt động chăm sóc dân cư mà liên quan đến mức độ chăm sóc sức khoẻ đối với các hoạt động trợ giúp xã hội mà không liên quan đến chuyên môn về chăm sóc y tế.

86: HOẠT ĐỘNG Y TẾ

Ngành này gồm: Hoạt động của các bệnh viện ngắn hoặc dài hạn, các bệnh viện chuyên khoa hoặc đa khoa, phẫu thuật, bệnh viện tâm thần và chữa các chất nghiện, bệnh viện điều trị những người mắc bệnh kéo dài hoặc vừa khỏi bệnh, nhà phòng bệnh (lao, phổi), nhà điều dưỡng y học, dưỡng trí viện, bệnh viện tâm thần, trung tâm phục

hồi sức khoẻ, các cơ sở chữa bệnh phong và các cơ sở y tế khác mà có điều kiện chỗ ở và cam kết cung cấp việc chuẩn đoán và điều trị cho các bệnh nhân nội trú với bất kỳ điều kiện y tế đa dạng nào.

Ngành này cũng gồm: Việc tư vấn và chăm sóc y tế trong lĩnh vực y tế đa khoa và chuyên khoa thông qua các bác sỹ đa khoa, các chuyên gia y tế và các nhà phẫu thuật. Hoạt động nha khoa ở trạng thái chung hoặc đặc biệt và hoạt động phẫu thuật chỉnh răng. Hoạt động y tế mà không thực hiện ở các bệnh viện hoặc do các bác sỹ nhưng được thực hiện bởi những người hành nghề y mà được pháp luật thừa nhận để chữa bệnh.

861- 8610: Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá

86101: Hoạt động của các bệnh viện

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các bệnh viện (đa khoa, chuyên khoa); nhà điều dưỡng, khu điều trị bệnh phong, các viện y tế khác vừa nghiên cứu vừa nhận điều trị bệnh nhân nội trú;

- Hoạt động của các cơ sở này chủ yếu hướng vào bệnh nhân nội trú, được thực hiện dưới sự giám sát trực tiếp của bác sỹ và các thầy thuốc giàu kinh nghiệm; với sự phục vụ của các nhân viên y tế và nhân viên trợ giúp y tế làm việc cho các cơ sở đó, sử dụng các phương tiện kỹ thuật, xét nghiệm để chẩn đoán, khám, điều trị và chăm sóc bệnh nhân.

Loại trừ:

- Thử nghiệm và kiểm tra mọi loại vật liệu và sản phẩm, trừ thuốc chữa bệnh được phân vào nhóm 71200 (Kiểm tra và phân tích kỹ thuật);

- Hoạt động thú y được phân vào mã 75000 (Hoạt động thú y);

- Hoạt động y tế đối với những người thuộc lực lượng vũ trang tại chiến trường được phân vào nhóm 84220 (Hoạt động quốc phòng);

- Các hoạt động nha khoa ở trạng thái chung hoặc đặc biệt như khoa răng, nha khoa cho trẻ em, khoa nghiên cứu các bệnh về răng miệng và các hoạt động về chỉnh răng được phân vào nhóm 86202 (Hoạt động của các phòng khám nha khoa);

- Dịch vụ tư vấn cá nhân cho các bệnh nhân nội trú được phân vào nhóm 86201 (Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa);

- Thử nghiệm thuốc được phân vào nhóm 86990 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu);

- Dịch vụ vận chuyển cứu thương được phân vào nhóm 86990 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động khác nhằm bảo vệ sức khoẻ con người được phân vào nhóm 86990 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu).

86102: Hoạt động của các trạm y tế cấp xã và trạm y tế bộ/ngành

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các cơ sở khám, chữa bệnh của xã/phường như trạm y tế, hộ sinh, bệnh xá… do xã/phường quản lý hoặc của tư nhân có qui mô như trạm xá;

- Hoạt động của các bệnh xá của quân đội, nhà tù, cơ quan, trường học, doanh nghiệp thuộc các bộ/ngành.

862 - 8620: Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

Nhóm này gồm: Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và phòng khám nha khoa mà bệnh nhân chủ yếu được khám và điều trị ngoại trú theo đơn của các bác sĩ, thầy thuốc giàu kinh nghiệm của phòng khám.

86201: Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa

Nhóm này gồm:

- Hoạt động khám, chữa bệnh, tư vấn và chăm sóc sức khoẻ trong lĩnh vực y tế đa khoa và chuyên khoa do các bác sỹ và các chuyên gia y tế, các nhà phẫu thuật đảm nhận;

- Hoạt động của các trung tâm kế hoạch hoá gia đình có cung cấp điều trị y tế như triệt sản hay sảy thai, không có tiện nghi ăn ở;

- Các hoạt động này có thể tiến hành ở phòng khám bệnh tư nhân, phòng khám bệnh của một nhóm bác sỹ và trong các phòng khám cho các bệnh nhân ngoại trú bệnh viện, nhà dưỡng lão, các tổ chức lao động cũng như tại nhà của bệnh nhân;

- Dịch vụ tư vấn cá nhân cho các bệnh nhân nội trú.

Loại trừ:

- Hoạt động y tế cho bệnh nhân nội trú được phân vào nhóm 86101 (Hoạt động của các bệnh viện);

- Hoạt động trợ giúp y tế như hoạt động của các bà đỡ, y tá và nhà vật lý trị liệu được phân vào nhóm 86990 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu).

86202: Hoạt động của các phòng khám nha khoa

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các phòng khám nha khoa;

- Hoạt động nha khoa ở trạng thái chung hoặc đặc biệt như khoa răng, nha khoa cho trẻ em, khoa nghiên cứu các bệnh về răng miệng;

- Hoạt động về chỉnh răng;

- Hoạt động phẫu thuật nha khoa;

- Hoạt động tư vấn, chăm sóc răng miệng.

Loại trừ: Sản xuất răng giả, hàm răng giả và các thiết bị lắp răng giả cho các phòng khám răng được phân vào mã 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa).

869: Hoạt động y tế khác

8691 - 86910: Hoạt động y tế dự phòng

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đơn vị từ trung ương đến địa phương chuyên làm công tác tuyên truyền vệ sinh phòng dịch, tiêm chủng, phòng chống các bệnh xã hội, phòng chống HIV/AIDS, phòng và chống chiến tranh vi trùng, hoá học, phóng xạ…

Loại trừ: Hoạt động của các cơ sở chữa bệnh được phân vào nhóm 86101 (Hoạt động của các bệnh viện), nhóm 86102 (Hoạt động của các trạm y tế cấp xã và trạm y tế Bộ/ngành), nhóm 86201 (Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa), nhóm 86202 (Hoạt động của các phòng khám nha khoa), nhóm 86990 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu), kể cả các cơ sở đó có tham gia vệ sinh phòng dịch trong các chiến dịch do Nhà nước huy động.

8692 - 86920: Hoạt động của hệ thống cơ sở chỉnh hình, phục hồi chức năng

Nhóm này gồm: Hoạt động của hệ thống cơ sở chỉnh hình, phục hồi chức năng trên cả nước.

8699 - 86990: Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Tất cả các hoạt động y tế vì sức khoẻ con người chưa được phân vào đâu mà việc thực hiện đó có sự giám sát của y tá, bà đỡ, các nhà chữa bệnh bằng phương pháp vật lý trị liệu hoặc của những người hành nghề trợ giúp y tế khác trong lĩnh vực đo thị lực, thuỷ liệu pháp, xoa bóp y học, phép điều trị bằng lao động, phép điều trị bằng lời nói,

thuật chữa bệnh chân, phép chữa vi lượng đồng cân, chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương, thuật châm cứu v.v… hoặc hoạt động khám chữa bệnh của các thầy thuốc chưa được phân vào đâu;

- Những hoạt động này có thể được tiến hành ở các phòng khám của các doanh nghiệp, trường học, nhà dưỡng lão, các tổ chức lao động, các tổ chức hội kín và trong các cơ sở y tế của dân cư ngoài các bệnh viện, cũng như trong các phòng tư vấn riêng, nhà của bệnh nhân hoặc bất cứ nơi nào khác. Các hoạt động này không liên quan đến điều trị y tế.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của các nhân viên trợ giúp nha khoa như các nhà trị liệu răng miệng, y tá nha khoa trường học và vệ sinh viên răng miệng,…người có thể làm việc xa, nhưng vẫn dưới sự kiểm soát định kỳ của nha sỹ;

- Hoạt động của các phòng thí nghiệm y học như:

+ Phòng thí nghiệm X-quang và các trung tâm chẩn đoán qua hình ảnh khác,

+ Phòng thí nghiệm phân tích máu.

- Hoạt động của các ngân hàng máu, ngân hàng tinh dịch, ngân hàng các bộ phận cơ thể cấy ghép v.v…;

- Vận chuyển cấp cứu bệnh nhân bằng bất cứ phương tiện nào gồm cả máy bay. Các dịch vụ này thường được thực hiện trong cấp cứu y tế.

Loại trừ:

- Sản xuất răng giả, hàm răng giả và các thiết bị lắp răng giả do các phòng thí nghiệm về nha khoa được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa);

- Chuyển bệnh nhân, với việc không có thiết bị cứu sống cũng như không có nhân viên y tế được phân vào ngành 49 (Vận tải đường sắt, đường bộ và vận tải đường ống), 50 (Vận tải đường thuỷ), 51 (Vận tải hàng không);

- Kiểm nghiệm không thuộc y tế được phân vào nhóm 71200 (Kiểm tra và phân tích kỹ thuật);

- Kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh thức ăn được phân vào nhóm 71200 (Kiểm tra và phân tích kỹ thuật).

87 : HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, ĐIỀU DƯỠNG TẬP TRUNG

Nhóm này gồm: Việc chăm sóc dân cư kết hợp với điều dưỡng, giám sát hoặc các loại hình chăm sóc khác mà được yêu cầu bởi người dân. Điều kiện ăn ở là một phần quan trọng của qui trình chăm sóc và việc chăm sóc là sự pha trộn của dịch vụ y tế và dịch vụ xã hội, với dịch vụ y tế là lớn và một số mức độ của các dịch vụ chăm sóc.

871 - 8710: Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng

Nhóm này gồm: Hoạt động của các cơ sở điều dưỡng và an dưỡng cung cấp dịch vụ bệnh nhân nội trú cho những người vừa bình phục từ phòng khám bệnh, có sức khoẻ yếu hoặc trong điều kiện cần kiểm tra và giám sát bởi nhân viên y tế, vật lý trị liệu và tập luyện phục hồi chức năng và nghỉ ngơi.

87101: Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh

Nhóm này gồm: Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên do tình trạng thương tật, bệnh tật hoặc do hoàn cảnh đặc biệt không thể về sinh sống với gia đình thì được tổ chức nuôi dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng của tỉnh, thành phố nơi gia đình của thương bệnh binh cư trú.

87109: Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng các đối tượng khác

Nhóm này gồm:

- Nhà dưỡng lão có sự chăm sóc điều dưỡng;
- Nhà an dưỡng;
- Nhà nghỉ có chăm sóc điều dưỡng;
- Các cơ sở chăm sóc điều dưỡng;
- Nhà điều dưỡng.

Loại trừ:

- Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà được phân vào ngành 86 (Hoạt động y tế);
- Nhà dưỡng lão không có hoặc có sự chăm sóc điều dưỡng tối thiểu được phân vào nhóm 87302 (Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người già);
- Các hoạt động trợ giúp xã hội tập trung như trại trẻ mồ côi**,** nhà ở tạm thời cho người vô gia cư được phân vào nhóm 87909 (Hoạt động chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu).

872 - 8720: Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người bị thiểu năng, tâm thần và người nghiện

87201: Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người bị thiểu năng, tâm thần

Nhóm này gồm: Việc cung cấp sự chăm sóc (nhưng không phải bệnh viện được cấp phép) cho những người bị chậm phát triển về trí não, bị bệnh tâm thần. Các cơ sở cung cấp phòng ở, bữa ăn, giám sát, bảo vệ và tư vấn sức khoẻ và một số chăm sóc y tế. Nó cũng bao gồm cả việc cung cấp chăm sóc và điều trị cho các bệnh nhân có vấn đề về thần kinh.

Nhóm này cũng gồm:

- Nhà dưỡng bệnh tâm thần;

- Nhà tập trung cho người bị hoang tưởng, trầm cảm;

- Cơ sở cho người chậm phát triển trí óc;

- Nhà nghỉ cho bệnh nhân tâm thần và những người cần thời gian thích nghi trước khi trở về cuộc sống bình thường.

Loại trừ: Các hoạt động trợ giúp xã hội tập trung, như nhà ở tạm thời cho người vô gia cư được phân vào nhóm 87909 (Hoạt động chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu).

87202: Hoạt động chăm sóc sức khoẻ, cai nghiện phục hồi người nghiện

Nhóm này gồm:

- Việc cung cấp sự chăm sóc (nhưng không phải bệnh viện được cấp phép) cho những người có vấn đề lạm dụng chất gây nghiện. Các cơ sở chăm sóc cung cấp phòng ở, bữa ăn, giám sát bảo vệ và tư vấn sức khoẻ và một số chăm sóc y tế. Nó cũng bao gồm cả việc cung cấp chăm sóc tập trung và điều trị cho các bệnh nhân bị nghiện;

- Cơ sở chăm sóc và điều trị cho những người nghiện rượu hoặc nghiện ma tuý;

- Hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma tuý: chữa trị, dạy nghề, tái hoà nhập cộng đồng cho các đối tượng đã cai nghiện.

873 - 8730: Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người có công, người già và người tàn tật không có khả năng tự chăm sóc

87301: Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người có công (trừ thương bệnh binh)

Nhóm này gồm: Hoạt động của các cơ sở cung cấp chăm sóc, điều dưỡng cho các đối tượng là người có công với cách mạng.

Loại trừ: Hoạt động nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh được phân vào nhóm 87101 (Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh).

87302: Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người già

Nhóm này gồm: Việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc cho người già, những người mà không thể tự chăm sóc mình một cách đầy đủ hoặc những người mà không muốn sống độc lập một mình. Việc chăm sóc bao gồm phòng ở, chế độ ăn uống, theo dõi và giúp đỡ trong cuộc sống hàng ngày, như dịch vụ quản gia. Trong một số trường hợp, các đơn vị này còn cung cấp sự chăm sóc điều dưỡng về chuyên môn cho những người sống tại các khu riêng khác.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của các cơ sở trợ giúp cuộc sống;
- Hoạt động tiếp tục chăm sóc sức khoẻ cho những người về hưu;
- Nhà dành cho người già với sự chăm sóc điều dưỡng tối thiểu;
- Nhà nghỉ không có sự chăm sóc điều dưỡng.

Loại trừ:

- Nhà dành cho người già có sự chăm sóc điều dưỡng được phân vào nhóm 87109 (Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng các đối tượng khác);
- Hoạt động trợ giúp xã hội tập trung mà sự chăm sóc về y tế hoặc nơi nghỉ không phải là vấn đề quan trọng được phân vào nhóm 87909 (Hoạt động chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu).

87303: Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người tàn tật

Nhóm này gồm: Việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc cho người tàn tật. Việc chăm sóc bao gồm phòng ở, chế độ ăn uống, theo dõi và giúp đỡ trong cuộc sống hàng ngày, như dịch vụ quản gia. Trong một số trường hợp, các đơn vị này còn cung cấp sự chăm sóc điều dưỡng về chuyên môn cho những người sống tại các khu vực riêng khác.

Loại trừ: Hoạt động trợ giúp xã hội tập trung mà sự chăm sóc về y tế hoặc nơi nghỉ không phải là vấn đề quan trọng được phân vào nhóm 87909 (Hoạt động chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu).

879 - 8790: Hoạt động chăm sóc tập trung khác

87901: Hoạt động chữa bệnh, phục hồi nhân phẩm cho đối tượng mại dâm

Nhóm này gồm: Hoạt động của các cơ sở giáo dục, chữa trị, dạy nghề và tái hoà nhập cộng đồng cho các đối tượng mại dâm.

87909: Hoạt động chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Việc cung cấp dịch vụ chăm sóc cho cá nhân hoặc dân cư loại trừ đối với người già và người bị khuyết tật, những người mà không thể tự chăm sóc mình một cách đầy đủ hoặc những người không muốn sống độc lập một mình;

- Hoạt động tại các cơ sở tập trung liên tục của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức tư nhân cung cấp sự trợ giúp của xã hội đối với trẻ em và những nhóm người bị một số hạn chế về khả năng tự chăm sóc, nhưng ở đó sự điều trị y tế, hoặc sự giáo dục không phải là yếu tố quan trọng, bao gồm:

+ Trại mồ côi,

+ Các ký túc xá, nhà ở nội trú cho trẻ em,

+ Nhà ở tạm thời cho người vô gia cư,

+ Các cơ sở chăm sóc cho các bà mẹ chưa kết hôn và con cái của họ.

Loại trừ:

- Hoạt động lập và phân phối quĩ bảo đảm xã hội bắt buộc được phân vào nhóm 84300 (Hoạt động an sinh xã hội);

- Các cơ sở chăm sóc điều dưỡng được phân vào nhóm 8710 (Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng);

- Hoạt động chăm sóc tập trung cho người già và người tàn tật được phân vào nhóm 87302 (Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người già) và nhóm 87303 (Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người tàn tật);

- Hoạt động nhận con nuôi được phân vào nhóm 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác);

- Hoạt động giúp đỡ về chỗ ở tạm thời ngắn hạn cho các nạn nhân gặp thảm hoạ được phân vào nhóm 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác).

88 : HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP XÃ HỘI KHÔNG TẬP TRUNG

Ngành này gồm: Cung cấp một cách trực tiếp các dịch vụ trợ giúp xã hội đa dạng đối với khách hàng. Các hoạt động ở ngành này không bao gồm các dịch vụ ăn ở, loại trừ trên cơ sở tạm thời.

881 - 8810: Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công, thương bệnh binh, người già và người tàn tật

88101: Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công (trừ thương, bệnh binh)

Nhóm này gồm: Hoạt động tham gia ủng hộ, trợ giúp của các cấp, các ngành, mọi tổ chức quần chúng và cá nhân đối với người có công (trừ thương, bệnh binh) trong phong trào đền ơn, đáp nghĩa bằng những hình thức và việc làm thiết thực như tặng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm, chăm sóc, giáo dục, đỡ đầu, giải quyết việc làm v.v… nhằm hỗ trợ ổn định đời sống cho các đối tượng này.

88102: Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với thương bệnh binh

Nhóm này gồm: Hoạt động tham gia ủng hộ, trợ giúp của các cấp, các ngành, mọi tổ chức quần chúng và cá nhân đối với thương binh, bệnh binh trong phong trào đền ơn, đáp nghĩa bằng những hình thức và việc làm thiết thực như tặng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm, chăm sóc, giáo dục, đỡ đầu, giải quyết việc làm v.v... nhằm hỗ trợ ổn định đời sống cho các đối tượng này.

88103: Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người già và người tàn tật

Nhóm này gồm: Dịch vụ xã hội, tư vấn, phúc lợi xã hội, chỉ dẫn và các dịch vụ tương tự khác mà phục vụ cho người già và người tàn tật tại nhà của họ hoặc ở nơi nào đó và được thực hiện bởi các cơ quan tổ chức nhà nước hoặc các tổ chức tư nhân, các tổ chức tự giúp đỡ trên phạm vi quốc gia hay địa phương và bởi các chuyên gia để cung cấp các dịch vụ tư vấn:

- Hoạt động thăm hỏi đối với người già và người tàn tật;
- Hoạt động chăm sóc ban ngày đối với người già và những người trưởng thành bị tàn tật;
- Hoạt động hướng dẫn đào tạo và đào tạo lại nghề nghiệp cho những người bị tàn tật, những người mà sự giáo dục bị hạn chế.

Loại trừ:

- Hoạt động lập và phân phối quĩ bảo đảm xã hội bắt buộc được phân vào nhóm 84300 (Hoạt động an sinh xã hội);
- Hoạt động tương tự như những hoạt động đã được mô tả ở nhóm này nhưng thực hiện ở các cơ sở tập trung được phân vào nhóm 87302

(Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người già), nhóm 87303 (Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người tàn tật).

889 - 8890 - 88900: Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác

Nhóm này gồm: Dịch vụ xã hội, tư vấn, phúc lợi xã hội, dịch vụ cho người tị nạn, chỉ dẫn và các dịch vụ tương tự khác mà phục vụ cho cá nhân và gia đình tại nhà của họ hoặc ở nơi nào đó và được thực hiện bởi các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức tư nhân, các tổ chức cứu trợ thảm hoạ và các tổ chức tự giúp đỡ trên phạm vi quốc gia hay địa phương và bởi các chuyên gia để cung cấp các dịch vụ tư vấn:

- Các hoạt động bảo vệ và dìu dắt trẻ em và thanh thiếu niên;
- Hoạt động nhận con nuôi;
- Hoạt động ngăn chặn bạo lực đối với trẻ em và những người khác;
- Các dịch vụ tư vấn chi tiêu gia đình, tư vấn hôn nhân và gia đình, tư vấn đi vay và cho vay;
- Hoạt động cộng đồng và chòm xóm giúp đỡ nhau;
- Hoạt động cứu trợ đối với nạn nhân gặp thảm hoạ, người tị nạn, người nhập cư v.v… bao gồm việc làm nhà tạm hoặc lâu dài cho họ;
- Hoạt động hướng dẫn đào tạo và đào tạo lại nghề nghiệp cho những người thất nghiệp, những người mà sự giáo dục bị hạn chế;
- Các cơ sở ban ngày phục vụ người vô gia cư và các nhóm người yếu sức khoẻ khác trong xã hội;
- Hoạt động từ thiện như gây quĩ hoặc các hoạt động ủng hộ khác nhằm trợ giúp xã hội.

Loại trừ:

- Hoạt động lập và phân phối quĩ bảo đảm xã hội bắt buộc được phân vào nhóm 84300 (Hoạt động an sinh xã hội);
- Hoạt động tương tự như những hoạt động đã được mô tả ở nhóm này nhưng thực hiện ở các cơ sở tập trung được phân vào nhóm 87900 (Hoạt động chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu).

R: NGHỆ THUẬT, VUI CHƠI VÀ GIẢI TRÍ

Ngành này gồm: Phạm vi rộng của các hoạt động đa dạng về văn hoá, vui chơi giải trí công cộng nói chung, bao gồm trình diễn nghệ thuật trực tiếp, hoạt động về bảo tàng, đánh bạc, hoạt động thể thao và các hoạt động giải trí khác.

90 : HOẠT ĐỘNG SÁNG TÁC, NGHỆ THUẬT VÀ GIẢI TRÍ

900 - 9000 - 90000: Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí

Nhóm này gồm: Hoạt động của các cơ sở và việc cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhu cầu về thưởng thức văn hoá và giải trí cho khách hàng. Nó bao gồm việc sản xuất, quảng cáo, tham dự, việc trình diễn trực tiếp, các sự kiện hoặc các cuộc triển lãm dành cho công chúng; việc cung cấp các kỹ năng nghệ thuật, kỹ năng sáng tác hoặc kỹ thuật cho việc sản xuất các sản phẩm nghệ thuật và các buổi trình diễn trực tiếp.

Nhóm này cũng gồm:

- Tổ chức các buổi trình diễn kịch trực tiếp, các buổi hoà nhạc và opera hoặc các tác phẩm khiêu vũ và các tác phẩm sân khấu khác:

+ Hoạt động của các nhóm, gánh xiếc, hoặc các công ty, ban nhạc, dàn nhạc,

+ Hoạt động của các nghệ sỹ đơn lẻ như các tác giả, diễn viên, đạo diễn, nhà sản xuất, nhạc sỹ, nhà diễn thuyết, hùng biện hoặc dẫn chương trình, người thiết kế sân khấu và các chủ thầu, v.v…,

+ Hoạt động của các nhà hát các phòng hoà nhạc và các cơ sở nghệ thuật khác,

+ Hoạt động của các nhà điêu khắc, hoạ sỹ, người vẽ tranh biếm hoạ, thợ chạm khắc, thợ khắc axit v.v…,

+ Hoạt động của các nhà văn, cho mọi đối tượng bao gồm cả viết hư cấu và viết về kỹ thuật v.v…,

+ Hoạt động của các nhà báo độc lập,

+ Phục chế các tác phẩm nghệ thuật như vẽ lại v.v….

- Hoạt động của các nhà sản xuất hoặc các nhà thầu về các sự kiện trình diễn nghệ thuật trực tiếp, có hoặc không có cơ sở.

Loại trừ:

- Phục hồi cửa sổ kính bị đổi màu được phân vào nhóm 23100 (Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh);

- Làm tượng, không phải nguồn gốc từ nghệ thuật được phân vào nhóm 23960 (Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá);

- Phục chế đàn organ và các nhạc cụ lâu đời khác được phân vào nhóm 33190 (Sửa chữa thiết bị khác);

- Phục hồi lại các di tích và các công trình lịch sử được phân vào nhóm 41000 (Xây dựng nhà các loại);

- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh và phim video được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và các chương trình truyền hình) và 59120 (Hoạt động hậu kỳ);

- Hoạt động của các rạp chiếu bóng được phân vào nhóm 5914 (Hoạt động chiếu phim);

- Hoạt động của các tổ chức hoặc các đại lý nghệ thuật hoặc sân khấu cá nhân được phân vào nhóm 74909 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động về bố trí, sắp xếp được phân vào nhóm 78100 (Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm);

- Hoạt động của các tổ chức bán vé được phân vào nhóm 79200 (Dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch);

- Hoạt động của mọi loại bảo tàng được phân vào nhóm 91020 (Hoạt động bảo tồn, bảo tàng);

- Hoạt động thể thao, các trò tiêu khiển và giải trí được phân vào nhóm 93 (Hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí);

- Phục chế đồ đạc trong nhà (trừ phục chế ở bảo tàng) được phân vào nhóm 95240 (Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự).

91: HOẠT ĐỘNG CỦA THƯ VIỆN, LƯU TRỮ, BẢO TÀNG VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ KHÁC

Nhóm này gồm: Hoạt động của các thư viện và các nơi lưu trữ văn thư; Hoạt động của mọi loại bảo tàng, của các vườn bách thú bách thảo; việc bảo tồn di tích lịch sử; hoạt động bảo tồn thiên nhiên. Nhóm này còn bao gồm cả việc bảo tồn và trưng bày các đồ vật, các khu và các kỳ quan thiên nhiên mang tính lịch sử, văn hoá và giáo dục (ví dụ như các di sản thế giới, v.v…)

Loại trừ: Các hoạt động thể thao và vui chơi giải trí như hoạt động của các bãi tắm và các công viên giải trí được phân vào ngành 93 (Hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí).

910: Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hoá khác

9101 - 91010: Hoạt động thư viện và lưu trữ

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp sách báo, tranh ảnh, tài liệu, thông tin do các thư viện và cơ quan lưu trữ quốc gia, các phòng đọc,

phòng nghe - nhìn thực hiện. Phạm vi hoạt động bao gồm tổ chức thu thập (chuyên môn hoá và không chuyên môn hoá), làm thư mục, tìm kiếm theo yêu cầu cung cấp thông tin, hoặc cất giữ sách, báo, tạp chí, phim, đĩa, băng, bản đồ… Đối tượng phục vụ của các hoạt động này là các sinh viên, các nhà nghiên cứu khoa học, các chính khách, các hội viên hoặc đông đảo quần chúng quan tâm.

9102 - 91020: Hoạt động bảo tồn, bảo tàng

Nhóm này gồm: Các hoạt động khai thác, sử dụng bảo tàng các loại như bảo tàng cách mạng, bảo tàng lịch sử, bảo tàng nghệ thuật, bảo tàng khoa học và kỹ thuật, bảo tàng đồ trang sức, đồ gốm, y phục và đồ dùng, bảo tàng kiến trúc… bao gồm cả hoạt động bảo tồn các ngôi nhà, các di tích và các công trình lịch sử.

Loại trừ:

- Hoạt động nâng cấp và trùng tu các khu di tích lịch sử và các công trình xây dựng được phân vào ngành G (Xây dựng);

- Khôi phục các tác phẩm nghệ thuật và các vật thể thu thập đưa vào bảo tàng được phân vào nhóm 90000 (Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí);

- Hoạt động thư viện và lưu trữ được phân vào nhóm 91010 (Hoạt động thư viện và lưu trữ).

9103 - 91030: Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú, bao gồm cả vườn thú dành cho trẻ em;

- Hoạt động giữ gìn thiên nhiên, kể cả bảo tồn cuộc sống hoang dã…

Loại trừ:

- Dịch vụ làm đẹp phong cảnh và làm vườn được phân vào nhóm 81300 (Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan);

- Hoạt động của các khu dành cho săn bắn và câu cá giải trí được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác).

92: HOẠT ĐỘNG XỔ SỐ, CÁ CƯỢC VÀ ĐÁNH BẠC

Nhóm này gồm: Hoạt động của các cơ sở đánh bạc như sòng bạc, phòng chơi bài và các máy chơi trò chơi video và cung cấp các dịch vụ đánh bạc như chơi xổ số và cá cược các cuộc đua.

920: Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc

9200: Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc

92001: Hoạt động xổ số

Nhóm này gồm: Hoạt động của các công ty và các đại lý xổ số.

92002: Hoạt động cá cược và đánh bạc

Nhóm này gồm: Các hoạt động cá cược và đánh bạc.

Cụ thể:

- Khai thác các máy đánh bạc dùng đồng xu;
- Khai thác các máy chơi trò chơi dùng đồng xu;
- Hoạt động của các trang web đánh bạc ảo;
- Đánh cá ngựa và các hoạt động cá cược khác;
- Cá cược sau đường đua;
- Hoạt động của sòng bạc.

93: HOẠT ĐỘNG THỂ THAO, VUI CHƠI VÀ GIẢI TRÍ

Nhóm này gồm: Cung cấp các hoạt động vui chơi, giải trí và thể thao (trừ hoạt động của các bảo tàng, bảo tồn các khu di tích lịch sử, các vườn bách thú, bách thảo và hoạt động giữ gìn thiên nhiên; các hoạt động cá cược và đánh bạc).

Loại trừ: Các hoạt động nghệ thuật kịch, âm nhạc và các hoạt động nghệ thuật và giải trí khác như việc tổ chức các buổi trình diễn kịch trực tiếp, các buổi hoà nhạc và các tác phẩm khiêu vũ, opera và các tác phẩm sân khấu khác được phân vào ngành 90 (Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí).

931: Hoạt động thể thao

Nhóm này gồm: Hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động của các đội hoặc các câu lạc bộ mà tham gia chủ yếu vào các sự kiện thể thao trực tiếp trước khán giả phải mua vé; các vận động viên độc lập tiến hành tham gia vào các sự kiện thể thao hoặc các cuộc đua trực tiếp trước khán giả phải mua vé; những người chủ của những người tham gia vào các cuộc đua như đua xe ô tô, đua chó, đua ngựa,…chủ yếu là những người đã đưa các vận động viên tham gia vào các cuộc đua hoặc các sự kiện thể thao thu hút khán giả khác; các huấn luyện viên thể thao cung cấp các dịch vụ về chuyên dụng để hỗ trợ cho các vận động viên tham gia vào các sự kiện thể thao hoặc các cuộc thi đấu; những người điều hành đấu trường và sân vận động; các hoạt

động khác về tổ chức, thúc đẩy hoặc quản lý các sự kiện thể thao khác chưa được phân vào đâu.

9311 - 93110: Hoạt động của các cơ sở thể thao

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời (trong nhà hoặc ngoài trời có hoặc không có mái che, có hoặc không có chỗ ngồi cho khán giả):

+ Sân vận động bóng đá, khúc côn cầu, criket, bóng chày,

+ Đường đua ô tô, đua chó, đua ngựa,

+ Bể bơi và sân vận động,

+ Đường đua và các sân vận động,

+ Đấu trường thể thao và sân vận động mùa đông,

+ Sàn đấm bốc,

+ Sân golf,

+ Đường chơi bowling;

- Tổ chức và điều hành các sự kiện thể thao chuyên nghiệp và nghiệp dư trong nhà và ngoài trời của các nhà tổ chức sở hữu các cơ sở đó;

- Gồm cả việc quản lý và cung cấp nhân viên cho hoạt động của các cơ sở này.

Loại trừ:

- Cho thuê các thiết bị thể thao và giải trí được phân vào nhóm 77210 (Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi, giải trí);

- Hoạt động của công viên và bãi biển được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu);

9312 - 93120: Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, bán chuyên nghiệp và nghiệp dư, giúp cho các hội viên của câu lạc bộ có cơ hội tham gia vào các hoạt động thể thao.

Cụ thể:

- Câu lạc bộ bóng đá;
- Câu lạc bộ bowling;
- Câu lạc bộ bơi lội;
- Câu lạc bộ chơi golf;
- Câu lạc bộ đấm bốc;

- Câu lạc bộ đấu vật, phát triển thể chất;

- Câu lạc bộ thể thao mùa đông;

- Câu lạc bộ chơi cờ;

- Câu lạc bộ đường đua;

- Câu lạc bộ bắn súng.

Loại trừ:

- Dạy thể thao do các giáo viên, huấn luyện viên riêng được phân vào nhóm 85510 (Giáo dục thể thao và giải trí);

- Hoạt động của các cơ sở thể thao được phân vào nhóm 93110 (Hoạt động của các cơ sở thể thao);

- Tổ chức và điều hành các sự kiện thể thao chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư trong nhà hoặc ngoài trời của các câu lạc bộ thể thao có các cơ sở của mình được phân vào nhóm 93110 (Hoạt động của các cơ sở thể thao).

9319 - 93190: Hoạt động thể thao khác

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà tổ chức các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở;

- Hoạt động của các vận động viên và những người chơi thể thao bằng tài khoản sở hữu cá nhân, trọng tài, người bấm giờ v.v…;

- Hoạt động của các liên đoàn thể thao và các ban điều lệ;

- Hoạt động liên quan đến thúc đẩy các sự kiện thể thao;

- Hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó và các gara ô tô;

- Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao;

- Hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí.

Loại trừ:

- Cho thuê các thiết bị thể thao được phân vào nhóm 77210 (Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi, giải trí);

- Hoạt động của các nơi dạy thể thao và trò chơi được phân vào nhóm 85510 (Giáo dục thể thao và giải trí);

- Hoạt động của các hướng dẫn viên, giáo viên và huấn luyện viên thể thao được phân vào nhóm 85510 (Giáo dục thể thao và giải trí);

- Tổ chức và điều hành các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời mang tính chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư của các câu lạc bộ thể

thao có hoặc không có cơ sở được phân vào nhóm 93110 (Hoạt động của các cơ sở thể thao) hoặc 93120 (Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao);

- Hoạt động của công viên và bãi biển được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu).

932: Hoạt động vui chơi giải trí khác

Nhóm này gồm: Phạm vi rộng các đơn vị có khả năng hoạt động hoặc cung cấp các dịch vụ để thoả mãn nhu cầu giải trí đa dạng của khách hàng. Gồm các hoạt động giải trí đa dạng hấp dẫn, như lái máy móc, đi trên nước, các trò chơi, các buổi biểu diễn, triển lãm theo chủ đề và các chuyến dã ngoại. Trừ các hoạt động thể thao và nghệ thuật kịch, âm nhạc và các loại hình nghệ thuật giải trí khác.

9321 - 93210: Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề

Nhóm này gồm: Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề bao gồm các hoạt động đa dạng và hấp dẫn như lái máy móc, đi trên nước, các trò chơi, các buổi biểu diễn, triển lãm theo chủ đề và các khu vui chơi dã ngoại.

9329 - 93290: Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề);

- Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..;

- Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền;

- Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí;

- Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;

- Hoạt động của các sàn nhảy.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà thầu khoán các sự kiện trình diễn trực tiếp nhưng không phải là các sự kiện nghệ thuật hoặc thể thao, có hoặc không có cơ sở.

Loại trừ:

- Câu cá trên biển được phân vào nhóm 5011 (Vận tải hành khách ven biển và viễn dương) và 5021 (Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa);

- Cung cấp địa điểm và phương tiện để nghỉ ngơi trong thời gian ngắn cho các du khách trong các công viên và rừng giải trí và các địa điểm cắm trại được phân vào nhóm 55902 (Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm);

- Hoạt động phục vụ đồ uống cho các sàn nhảy được phân vào nhóm 5630 (Dịch vụ phục vụ đồ uống);

- Khu vườn cây leo, địa điểm cắm trại, cắm trại vui chơi, khu săn bắn và câu cá được phân vào nhóm 55902 (Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm).

S: HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KHÁC

94: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HIỆP HỘI, TỔ CHỨC KHÁC

Ngành này gồm: Hoạt động của các tổ chức đại diện cho quyền lợi của những nhóm cụ thể hoặc đề xuất ý tưởng ra công chúng. Những tổ chức này thường xuyên có một nhóm thành viên, nhưng hoạt động của họ có thể liên quan hoặc đem lại lợi ích cả cho những người không phải là thành viên. điều cơ bản trong phần này là xác định được mục đích mà các hiệp hội này hoạt động, xác định được lợi ích của người chủ, những cá nhân làm việc độc lập và hội đồng khoa học (nhóm 941 (Hoạt động của các hiệp hội kinh doanh, nghiệp chủ và nghề nghiệp)), lợi ích của người lao động (nhóm 942 (Hoạt động của công đoàn)) hoặc hoạt động của tôn giáo, chính trị, văn hóa, giáo dục (nhóm 949 (Hoạt động của các tổ chức khác)).

941: Hoạt động của các hiệp hội kinh doanh, nghiệp chủ và nghề nghiệp

Nhóm này gồm: Hoạt động của các tổ chức thúc đẩy lợi ích cho các thành viên của hiệp hội kinh doanh và nghề nghiệp. Trong trường hợp tổ chức thành viên chuyên nghiệp, nó cũng bao gồm hoạt động thúc đẩy lợi ích chuyên nghiệp của thành viên.

9411 - 94110: Hoạt động của các hiệp hội kinh doanh và nghiệp chủ

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các tổ chức mà lợi ích của các thành viên tập trung vào việc phát triển và sự thịnh vượng của doanh nghiệp trong một lĩnh vực kinh doanh hoặc thương mại cụ thể, bao gồm làm trang trại hoặc vùng địa lý cụ thể trong một vùng phát triển kinh tế và khí hậu hoặc chính trị mà không phụ thuộc vào lĩnh vực kinh doanh;

- Hoạt động của các liên đoàn của các doanh nghiệp đó;

- Hoạt động của phòng thương mại, phường hội và tổ chức tương tự;

- Phổ biến thông tin, đại diện trước cơ quan nhà nước, quan hệ quần chúng và đàm phán lao động.

Loại trừ: Hoạt động của tổ chức công đoàn được phân vào nhóm 9420 (Hoạt động của công đoàn).

9412 - 94120: Hoạt động của các hội nghề nghiệp

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các tổ chức mà lợi ích của các thành viên tập trung vào một lĩnh vực nhất định như tổ chức y tế, pháp lý, kế toán, kỹ thuật, kiến trúc...;

- Hoạt động của các hội chuyên gia tham gia vào khoa học, học thuyết hoặc văn hóa, như hội viết văn, họa sỹ, tạo hình, nhà báo...;

- Phổ biến thông tin, thiết lập và giám sát chuẩn thực hành, đại diện trước cơ quan nhà nước và đàm phán lao động;

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của hội đoàn cho người có học vấn.

Loại trừ: Hoạt động giáo dục của các tổ chức này được phân vào ngành 85 (Giáo dục và đào tạo).

942 - 9420 - 94200: Hoạt động của công đoàn

Nhóm này gồm: Hoạt động của các tổ chức nghiệp đoàn (nếu luật pháp cho phép thành lập) nhằm bảo đảm quyền lợi của đoàn viên (tiền lương, giờ lao động...) là người lao động trong các nghiệp đoàn mà họ tham gia sản xuất ngoài hệ thống thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Nguồn kinh phí cho những người tham gia điều hành các tổ chức nghiệp đoàn này là từ đóng góp của đoàn viên trong các tổ chức nghiệp đoàn đó.

Loại trừ: Hoạt động của các tổ chức công đoàn chuyên trách có nguồn vốn hoạt động chủ yếu từ ngân sách Nhà nước được phân vào mã 84111 (Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội).

949: Hoạt động của các tổ chức khác

Nhóm này gồm: Hoạt động của các tổ chức (loại trừ tổ chức kinh doanh và nghiệp chủ, tổ chức nghề nghiệp, công đoàn) hoạt động vì lợi ích của các thành viên.

9491 - 94910: Hoạt động của các tổ chức tôn giáo

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các tổ chức tôn giáo (Thiên chúa giáo, Phật

giáo...) cung cấp dịch vụ trực tiếp cho người theo đạo trong nhà thờ, đền, chùa, giáo đường hoặc các nơi khác;

- Hoạt động của các tổ chức cung cấp cho các nhà tu;

- Hoạt động ẩn dật tu hành.

Nhóm này cũng gồm: Dịch vụ lễ tang tôn giáo.

Loại trừ:

- Giáo dục của các tổ chức trên được phân vào ngành 85 (Giáo dục và đào tạo);

- Hoạt động của các tổ chức y tế này được phân vào ngành 86 (Hoạt động y tế);

- Hoạt động lao động xã hội bởi các tổ chức này được phân vào ngành 87 (Hoạt động chăm sóc, điều dưỡng tập trung), 88 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung).

9499 - 94990: Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Hoạt động của các hội đặc thù theo sở thích của hội viên mà các hội viên đó tự nguyện tổ chức thành lập với nguồn kinh phí cho hoạt động của hội do mọi hội viên đóng góp: hội cổ động bóng đá, hội cây cảnh, hội nuôi chim...

95: SỬA CHỮA MÁY VI TÍNH, ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Ngành này gồm: Hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy tính để bàn, máy tính xách tay, thiết bị ngoại vi như ổ đĩa, máy in... Nhóm này cũng bao gồm hoạt động sửa chữa thiết bị liên lạc như máy fax, hàng điện tử tiêu dùng như radio, casette, thiết bị/dụng cụ điện gia đình, giày dép, hàng da và giả da, giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự, quần áo và trang phục khác, hàng thể thao, nhạc cụ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác.

Loại trừ: Hoạt động sửa chữa máy móc, thiết bị y tế và thiết bị chẩn đoán bệnh có màn hình hiển thị, thiết bị đo lường và xét nghiệm, thiết bị phòng thí nghiệm, thiết bị ra đa hoặc định vị vật dưới nước bằng âm hoặc siêu âm được phân vào nhóm 33130 (Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học).

951: Sửa chữa máy vi tính và thiết bị liên lạc

Nhóm này gồm: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy vi tính, thiết bị ngoại vi và thiết bị liên lạc.

9511 - 95110: Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi

Nhóm này gồm:

- Dịch vụ sửa chữa thiết bị điện tử như: Máy vi tính, thiết bị ngoại vi;
- Máy vi tính để bàn, máy tính xách tay;
- Ổ đĩa từ, các thiết bị lưu giữ khác;
- Ổ đĩa quang (CD-RW, CD-ROM, DVD-ROM, DVD-RW);
- Máy in;
- Bộ vi xử lý;
- Bàn phím;
- Chuột máy tính, cần điều khiển, bi xoay;
- Modem trong và modem ngoài;
- Thiết bị đầu cuối máy tính chuyên dụng;
- Máy chủ;
- Máy quét, kể cả máy quét mã vạch;
- Đầu đọc thẻ smart;
- Máy chiếu.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động sửa chữa và bảo dưỡng:

+ Bộ xuất/nhập như máy đọc tự động; bộ tích điểm bán hàng, không chạy bằng cơ,

+ Máy tính cầm tay.

Loại trừ: Sửa chữa và bảo dưỡng modem thiết bị truyền dẫn được phân vào nhóm 95120 (Sửa chữa thiết bị liên lạc).

9512 - 95120: Sửa chữa thiết bị liên lạc

Nhóm này gồm: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị liên lạc như:

- Điện thoại cố định;
- Điện thoại di động;
- Modem thiết bị truyền dẫn;
- Máy fax;
- Thiết bị truyền thông tin liên lạc;
- Radio hai chiều;
- Tivi thương mại và máy quay video.

952: Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình

Nhóm này gồm: Dịch vụ sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình.

9521 - 95210: Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng

Nhóm này gồm: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng:

- Ti vi, radio, casette;
- Đầu máy video;
- Đầu đĩa CD;
- Máy quay video loại gia đình.

9522 - 95220: Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình

Nhóm này gồm: Dịch vụ sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình:

- Tủ lạnh, lò nấu, lò nướng, máy giặt, máy vắt, máy sấy quần áo, điều hòa nhiệt độ...
- Thiết bị làm vườn, máy cắt tỉa...

Loại trừ:

- Sửa chữa công cụ điện cầm tay được phân vào nhóm 33120 (Sửa chữa máy móc, thiết bị);
- Sửa chữa hệ thống điều hoà trung tâm được phân vào nhóm 43222 (Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí).

9523 - 95230: Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da

Nhóm này gồm: Sửa chữa giày, dép các loại, va li và đồ da tương tự.

9524 - 95240: Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự

Nhóm này gồm: Sửa chữa, làm mới, đánh bóng giường, tủ, bàn, ghế, kể cả đồ dùng văn phòng.

9529 - 95290: Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác

Nhóm này gồm:

- Sửa chữa xe đạp;
- Sửa chữa quần áo;
- Sửa chữa đồ trang sức;
- Sửa chữa đồng hồ, dây, hộp đồng hồ...;
- Sửa chữa dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng thể thao);
- Sửa chữa nhạc cụ, sách, đồ dùng cá nhân và gia đình khác.

Loại trừ:

- Chạm khắc công nghiệp lên kim loại được phân vào nhóm 25920 (Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại);

- Sửa chữa công cụ điện cầm tay được phân vào nhóm 33120 (Sửa chữa máy móc, thiết bị);

- Sửa chữa súng thể thao và giải trí được phân vào nhóm 33120 (Sửa chữa máy móc, thiết bị);

- Sửa chữa đồng hồ thời gian, thiết bị đóng dấu thời gian, đóng dấu ngày, khóa và các thiết bị có ghi thời gian được phân vào nhóm 33130 (Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học).

96: HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ PHỤC VỤ CÁ NHÂN KHÁC

961 - 9610 - 96100: Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)

Nhóm này gồm: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)

962 - 9620 - 96200: Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú

Nhóm này gồm:

- Giặt khô, giặt ướt, là... các loại quần áo (kể cả loại bằng da lông) và hàng dệt, được giặt bằng tay, bằng máy giặt;

- Nhận và trả đồ giặt cho khách hàng;

- Giặt chăn, ga, gối đệm, màn, rèm cho khách hàng, kể cả dịch vụ nhận, trả tại địa chỉ do khách yêu cầu.

Nhóm này cũng gồm: Sửa chữa hoặc thực hiện các thay thế đơn giản (ví dụ đính lại khuy, thay fecmotuy...) quần áo và hàng dệt khác khi giặt là cho khách hàng.

Loại trừ:

- Cho thuê quần áo, trừ quần áo bảo hộ, kể cả khi giặt các quần áo này gắn liền với cho thuê được phân vào nhóm 7730 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác);

- Sửa chữa quần áo như là một hoạt động độc lập, tách riêng được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác).

963: Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác chưa được phân vào đâu

9631 - 96310: Cắt tóc, làm đầu, gội đầu

Nhóm này gồm:

- Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ;

- Cắt, tỉa và cạo râu;

- Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm...

Loại trừ: Làm tóc giả được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu).

9632 - 96320: Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ

Nhóm này gồm:

- Dịch vụ địa táng, hoả táng, điện táng các dịch vụ có liên quan khác;
- Bảo quản thi hài, khâm liệm và các dịch vụ chuẩn bị cho địa táng, hỏa táng, điện táng;
- Dịch vụ nhà tang lễ;
- Bán đất xây mộ hoặc cho thuê đất đào mộ;
- Trông coi nghĩa trang.

Loại trừ: Hoạt động dịch vụ tang lễ mang tính chất tín ngưỡng, tôn giáo được phân vào nhóm 94910 (Hoạt động của các tổ chức tôn giáo).

9633 - 96330: Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ

Nhóm này gồm: Hoạt động mang tính xã hội như môi giới hôn nhân, tổ chức và phục vụ đám cưới, đám hỏi...

9639 - 96390: Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Dịch vụ đánh giày, khuân vác, giúp việc gia đình;
- Dịch vụ chăm sóc, huấn luyện động vật cảnh;
- Các hoạt động nhượng quyền sử dụng máy hoạt động bằng đồng xu như: Máy cân, máy kiểm tra huyết áp...

Loại trừ:

- Hoạt động thú y được phân vào nhóm 75000 (Hoạt động thú y);
- Hoạt động của các trung tâm thể dục, thể hình được phân vào nhóm 93110 (Hoạt động của các cơ sở thể thao).

T: HOẠT ĐỘNG LÀM THUÊ CÁC CÔNG VIỆC TRONG CÁC HỘ GIA ĐÌNH, SẢN XUẤT SẢN PHẨM VẬT CHẤT VÀ DỊCH VỤ TỰ TIÊU DÙNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH

97: HOẠT ĐỘNG LÀM THUÊ CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH TRONG CÁC HỘ GIA ĐÌNH

970 - 9700 - 97000: Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình

Nhóm này gồm:

- Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình như trông trẻ, nấu ăn, quản gia, làm vườn, gác cổng, giặt là, chăm sóc người già, lái xe, trông nom nhà cửa, gia sư, người giám hộ, thư ký...;

- Việc làm thuê trong các hộ gia đình định rõ bởi người đi thuê trong việc tổng điều tra hoặc nghiên cứu công việc, kể cả người đi thuê là người độc thân. Giá trị sản phẩm được tạo ra trong hoạt động này được tính là làm thuê trong các hộ gia đình.

Loại trừ: Cung cấp dịch vụ như nấu ăn, làm vườn... do các nhà cung cấp độc lập (công ty hoặc tư nhân) được phân vào loại dịch vụ tương ứng.

98: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT SẢN PHẨM VẬT CHẤT VÀ DỊCH VỤ TỰ TIÊU DÙNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH

Ngành này gồm:

- Sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng trong các hộ gia đình;

- Các hộ gia đình được phân loại ở đây khi nó có thể xác định được hoạt động chính cho hoạt động tự tiêu dùng của hộ gia đình. Nếu hộ gia đình tham gia vào hoạt động thị trường (sản xuất ra hàng hóa để bán) thì nó có được phân loại vào ngành hoạt động thị trường chủ yếu trong Hệ thống ngành kinh tế quốc dân.

981 - 9810 - 98100: Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình

Nhóm này gồm: Hoạt động sản xuất sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình. Những hoạt động này bao gồm trồng trọt, chăn nuôi (những hoạt động này chưa thể hiện trong điều tra của ngành nông, lâm nghiệp, thuỷ sản), sản xuất đồ dùng trong gia đình như: Rổ rá, nong nia, quần áo, mũ, nón và các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng khác. Nếu hộ gia đình cũng tham gia vào việc sản xuất sản phẩm để bán ra thị trường thì hộ gia đình được phân loại vào ngành sản xuất hàng hóa tương ứng trong Hệ thống ngành Kinh tế Việt Nam. Nếu hộ gia đình chủ yếu tham gia vào sản xuất hàng hóa tự tiêu dùng (những hoạt động này chưa thể hiện trong điều tra của ngành nông, lâm nghiệp, thuỷ sản, khai khoáng, công nghiệp chế biến, chế tạo, xây dựng...), thì hộ gia đình được phân loại vào hoạt động sản xuất sản phẩm vật chất tự tiêu dùng trong các hộ gia đình.

982 - 9820 - 98200: Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình

Nhóm này gồm: Hoạt động sản xuất dịch vụ tự tiêu dùng của các hộ gia đình kể cả việc nấu ăn, giảng dạy, chăm sóc thành viên trong gia đình hoặc các dịch vụ vận tải và các dịch vụ khác phục vụ cho bản thân gia đình. Nếu các hộ gia đình tham gia vào việc sản xuất sản phẩm dịch vụ bán ra thị trường thì các hộ được phân loại vào ngành sản xuất tương ứng trong Hệ thống ngành Kinh tế Việt Nam, nếu các hộ chủ yếu tham gia vào sản xuất dịch vụ tự tiêu dùng thì các hộ được phân loại vào hoạt động sản xuất dịch vụ tự tiêu dùng trong hộ gia đình ở nhóm này.

U: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CƠ QUAN QUỐC TẾ

99: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CƠ QUAN QUỐC TẾ

990 - 9900 - 99000: Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế

Nhóm này gồm: Hoạt động của các tổ chức quốc tế như Liên Hợp Quốc và các cơ quan chuyên trách của nó, các hội đồng thuộc khu vực như Quỹ Tiền tệ quốc tế, Ngân hàng Thế giới, Hệ thống tiêu dùng thế giới, Tổ chức Phát triển và hợp tác kinh tế, Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ, Cộng đồng châu Âu, Hiệp hội tự do Thương mại châu Âu...

Loại trừ: Hoạt động của phái đoàn ngoại giao và tòa đại sứ của các nước khác.

BỘ TRƯỞNG

Võ Hồng Phúc

PHÒNG SÁCH THỐNG KÊ - NXB TK
98 Thụy Khuê - Tây Hồ - Hà Nội
ĐT: 04.8471397, Fax: 04.8457814

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRẦN HỮU THỰC

Biên tập: DƯ VINH - THUÝ HẰNG
Trình bày: ANH TUẤN - MAI ANH
Sửa bản in: PHÒNG SÁCH THỐNG KÊ

Phòng sách Thống kê - NXB Thống kê chế bản và triển khai in.

HỆ THỐNG NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM 2007

In 1.020 cuốn, khổ 16 × 24cm tại Công ty In và Văn hóa phẩm.
Số đăng ký kế hoạch xuất bản 204-2007/CXB/21-21/TK,
In xong, nộp lưu chiểu: tháng 7 năm 2007.